

Doanh nghiệp & KINH TẾ XANH

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

Vĩ Việt Nam Xanh



NĂM THỨ 1 - SỐ 1
RA NGÀY 15/10/2021

THẾ GIỚI GẮN VỚI MỤC TIÊU “KHÔNG CÓ ĐIỆN THAN MỚI”

Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế XANH
phải khẳng định được vị thế, bản sắc riêng trong lòng bạn đọc

Công ty TNHH Năng lượng Xanh

* Công ty TNHH Năng lượng Xanh được thành lập với mục tiêu xây dựng và phát triển thành một trong những nhà máy sản xuất viên nén gỗ chất lượng và uy tín hàng đầu trong khu vực.

* Công ty TNHH Năng lượng Xanh cam kết sẽ mang đến cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam một giải pháp năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường và sức khỏe của cộng đồng,

11 năm qua chúng tôi đã cung cấp cho các doanh nghiệp lớn như Masan Nutria Science, An Việt Phát, Smart Wood các sản phẩm viên nén gỗ, Củi ép mùn cưa, phế phẩm gỗ băm, mùn cưa, dăm bào xuất khẩu sang thị trường Nhật bản và Hàn Quốc.

* Đặc biệt viên nén mùn cưa là nhiên liệu đốt lò thay thế cho năng lượng hóa thạch trong các nhà máy điện, lò sưởi, lò hơi trong các ngành công nghiệp may mặc thực phẩm..

Công ty TNHH Năng lượng Xanh cam kết - Vì một Việt Nam Xanh!





Trong số này

- Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh cần có bản sắc riêng
- Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế XANH phải khẳng định được vị thế, bản sắc riêng trong lòng bạn đọc
- Thế giới gắn với mục tiêu “Không có điện than mới”
- Xu thế phát triển nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn 2050
- Phát triển kinh tế Xanh tại Bình Dương
- Nông dân là lực lượng quyết định thắng lợi của công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam
- Xã hội tốt đẹp hơn nhờ Kinh tế số
- Đồng bằng sông Cửu Long trước thiên tai, nhân họa
- Giúp ngư dân an toàn trong mọi tình huống
- FAGO4.0 Để nông dân bớt phá
- Tỷ phú từ cây chanh
- Muốn đi xa phải đi cùng nhau
- Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương
- Sản phẩm nông nghiệp xanh, sạch công nghệ cao trên đất Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Trưởng thành từ cam go, thử thách
- “Nghề sầu” gai góc - thơm hương
- Câu chuyện từ cây chè Nà Cà
- Thời trang nhanh được thay thế bằng thời trang xanh
- Kinh tế xanh - Hiện thực và triển vọng ở nước Nga
- Tác động của Covid-19 đến chuỗi giá trị lúa gạo tại Việt Nam
- Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện U Minh, tỉnh Cà mau

thư tòa soạn

Quý vị và bạn đọc đang cầm trên tay cuốn *Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh* số đầu tiên.

Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh của Hiệp hội đầu tư xây dựng và dịch vụ Nông Lâm nghiệp Việt Nam ra đời với Slogan: “*Vì Việt Nam xanh*”.

Chính vì thế tạp chí in và tạp chí điện tử (doanhnghiepkinhthexanh.vn) sẽ là nơi chúng tôi cập nhật từng giờ, từng ngày tin tức về nền kinh tế của đất nước và thế giới.

Chúng tôi sẽ gửi đến quý vị những mô hình, kinh nghiệm làm kinh tế xanh - xu hướng của thế giới như một sự tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực kinh tế đặc biệt là trong lĩnh vực *Nông Lâm nghiệp*.

Là cơ quan ngôn luận của Hiệp hội đầu tư xây dựng và dịch vụ *Nông Lâm nghiệp Việt Nam* nên tạp chí là tiếng nói chính thức của Hiệp hội đồng thời sẽ phản ánh tâm tư nguyện vọng cũng như những vướng mắc, trở ngại trong đầu tư, xây dựng và các dịch vụ trong lĩnh vực *Nông Lâm nghiệp* đến các cơ quan, bộ ngành và chính phủ để giải quyết.

Tạp chí cũng sẽ giới thiệu toàn cảnh “bức tranh” *Nông thôn Việt Nam*, vùng cao với bản sắc văn hóa và các sản phẩm truyền thống, làng nghề đang bị xáo trộn mạnh mẽ bởi quá trình đô thị hóa.

Chúng tôi cam kết góp tiếng nói, góp sức mình “*Vì Việt Nam xanh*”, *Vì một Việt Nam giàu mạnh, phát triển bền vững*.

TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch hội đồng: **Nhà báo Lê Hữu Quế** - Phó chủ tịch thường trực Hiệp hội
Phó chủ tịch hội đồng: **Thạc sĩ nhà báo Nguyễn Văn Tông** - Phó chủ tịch thường trực hội đồng.

Thạc sĩ nhà báo Vũ Văn Quang - Phó TBT phụ trách tạp chí;

Cử nhân luật Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hiệp hội;

Phó giáo sư, Tiến sĩ Vinh Quang Lê - Phó chủ tịch hiệp hội;

Đại tá, nhà báo Đinh Quang Tôn - Phó chủ tịch Hiệp hội;

Ủy viên: **Thạc sĩ Nguyễn Dũng** - Phó chủ tịch Hiệp hội

Tiến sĩ Nguyễn thị Lan Hương - Phó chủ tịch Hiệp hội

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng - Tổng thư ký Hiệp hội

Cơ quan chủ quản: **Hiệp hội Đầu tư xây dựng – dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam**

Phó Tổng Biên tập phụ trách: **Vũ Văn Quang**

Ủy viên Thường trực Ban Biên tập: **Nguyễn Mạnh Thắng**

Toà soạn: Số 90C, Võ Chí Công, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội.

Hotline: **0869.315.658** | Email: **toasoan.kinhthexanh@gmail.com**

Giấy phép hoạt động số 598/GP-BTTTT ngày 31/08/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: **Công ty TNHH MTV In Quân đội I**

GIÁ: 58.000 ĐỒNG



Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh cần có bản sắc riêng

Nhân dịp tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh của hiệp hội Đầu tư xây dựng - dịch vụ nông lâm nghiệp Việt Nam chính thức ra mắt và tham gia vào hệ thống báo chí của đất nước, Chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Sơn chủ tịch hiệp hội Đầu tư xây dựng- Dịch vụ Nông lâm nghiệp Việt Nam.



Với tư cách là Chủ tịch Hiệp hội, cảm xúc của ông khi Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh chính thức ra mắt làng báo chí Việt Nam?

Việc thành lập Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh của Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông lâm nghiệp Việt Nam là mong muốn và khát vọng

được ấp ủ suốt hơn 5 năm qua của Ban lãnh đạo Hiệp hội chúng tôi. Ngay từ những năm đầu thành lập Hiệp hội Đầu tư xây dựng - dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam, chúng tôi đã làm các thủ tục để xin phép Chính phủ cấp phép cho Tạp chí của Hiệp hội; đồng thời, hằng năm chúng tôi đều xin phép Bộ Thông tin và Truyền thông cho xuất bản các tờ Đặc san của Hiệp hội nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư, trao đổi kinh nghiệm cho các doanh nghiệp, hội viên về đầu tư, xây dựng, phát triển dịch vụ thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp; đây là diễn đàn để hội viên, doanh nghiệp trong cả nước chia sẻ kinh nghiệm, phản ánh khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ,...

Tuy nhiên, phạm vi bao phủ, tần suất phát hành, nội dung,... của các tờ Đặc san còn nhiều hạn chế; chưa thể làm tốt vai trò thông tin, truyền thông và diễn đàn của Hiệp hội và hội viên. Sự ra đời của Tạp chí In và Tạp chí điện tử sẽ khắc phục được những khó khăn, hạn chế nêu trên.

Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh có ý nghĩa như thế nào đối với Hiệp hội thưa ông?

Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Hiệp hội trong thời gian tới. Có thể nói với sự ra đời của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh sẽ giúp cho Hiệp hội vươn lên “tầm cao mới”:

Thứ nhất, thông qua Tạp chí, thông tin về Hiệp hội được bao phủ trên khắp cả nước và thế giới; tiếp cận được các hội viên tiềm năng, giúp cho công tác phát triển hội viên được thuận lợi.

Thứ hai, thông tin về lĩnh vực đầu tư, xây dựng, dịch vụ nông lâm nghiệp được truyền tải thường xuyên, liên tục; giúp cho hội viên, doanh nghiệp cập nhật thông tin chuyên sâu và hỗ trợ cho việc lên kế hoạch, ra các quyết định kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

Thứ ba, thông qua Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, chuyên gia, doanh nhân có diễn đàn để đăng tải các chương trình, dự án, kết quả nghiên cứu; cũng như tìm kiếm đối tác đầu tư vào các chương trình, dự án, thúc đẩy công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học vào thực tiễn.

Thứ tư, Tạp chí là cơ quan ngôn luận của Hiệp hội, là công cụ hữu hiệu của Hiệp hội để thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên; đấu tranh với những sai trái, tiêu cực bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

Tạp chí sẽ phát triển như thế nào theo định hướng của hiệp hội thưa Chủ tịch?

Thứ nhất, ngay sau khi thành lập Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh phải khẩn trương hoàn thiện bộ máy tổ chức để đi vào hoạt động.

Về lâu dài, Tạp chí cần định hướng phát triển theo hướng chuyên sâu, có bản sắc riêng; chú trọng phát triển nội dung, hình thức chất lượng; giới thiệu các tác phẩm báo chí bằng 4 loại hình báo chí là điện tử, phát thanh, truyền hình và báo viết đến với công chúng trong cả nước. Hy vọng trong thời gian ngắn nhất tạp chí sẽ tạo được uy tín và vị thế nhất định trong làng báo chí Việt nam.

Tạp chí nên có kế hoạch phát triển tạp chí bằng hai thứ tiếng Việt - Anh để góp phần thông tin đến các doanh nghiệp thế giới nhằm kết nối với các doanh nghiệp Việt Nam trong đầu tư xây dựng và dịch vụ.

Nhân dịp ra mắt chính thức Tạp chí điện tử Doanh nghiệp và Kinh tế xanh (www.doanhnghiep-kinhtexanh.vn), thay mặt Lãnh đạo Hiệp hội Đầu tư xây dựng – dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam, chúc Tạp chí phát triển nhanh và bền vững, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; Xin chúc tập thể Ban Lãnh đạo Tạp chí, anh, chị em phóng viên, biên tập viên đoàn kết, thống nhất, cùng kề vai sát cánh xây dựng tạp chí vững mạnh.

Xin trân trọng cảm ơn ông về cuộc trao đổi chân tình này!

VŨ QUANG thực hiện



TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH

phải khẳng định được vị thế, bản sắc riêng trong lòng bạn đọc

■ NB LÊ HỮU QUẾ, Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế Xanh là tiếng nói, cơ quan ngôn luận của Hiệp hội Đầu tư, xây dựng và Dịch vụ Nông lâm nghiệp Việt Nam; đồng thời là diễn đàn của cán bộ, hội viên và đông đảo bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân thời 4.0 và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Để thực hiện tôn chỉ, mục đích và định hướng tuyên truyền, đòi hỏi nội dung Tạp chí bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Chính sách và Pháp luật của Nhà nước; không ngừng đổi mới nội dung và hình thức, thông tin nhanh nhạy, trung thực, đa chiều, ấn phẩm đẹp, hấp dẫn, hiện đại.

Đặc trưng cơ bản của Tạp chí là thông tin lý luận,

đi sâu nghiên cứu, phản biện trên cơ sở khoa học nhằm tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm có tính lý luận, đề xuất các giải pháp góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Để đáp ứng được những yêu cầu đó, Tạp chí cần kết nối, tập hợp một đội ngũ cộng tác viên gồm các chuyên gia nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nhân, nhà văn, nhà báo... am hiểu sâu sắc về lĩnh vực “tam nông” để viết bài, tham vấn, cung cấp tư liệu, tài liệu... góp phần làm sáng tỏ cả về lý luận và thực tiễn những vấn đề mà xã hội và bạn đọc quan tâm. Tạp chí cần dành một phần nội dung và thời lượng thỏa đáng để phân tích, bàn sâu, đề xuất các giải pháp củng cố, xây dựng Hiệp hội ngày càng lớn mạnh, có vai trò, vị trí xứng

HIỆP VÀ KINH TẾ XANH



đáng trong các tổ chức xã hội – nghề nghiệp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các thành viên trực tiếp của Hiệp hội như: Viện nghiên cứu, Trung tâm, HTX dịch vụ, Doanh nghiệp, Văn phòng đại diện vv... có vai trò cực kỳ quan trọng, thể hiện sức sống và vị thế của Hiệp hội. Vì thế, Tạp chí cần tiếp cận, cập nhật thông tin hoạt động của các thành viên. Lãnh đạo các thành viên là lực lượng cộng tác của Tạp chí.

Tương lai, ngoài hoạt động chuyên môn, khi có điều kiện cho phép, Tạp chí có thể phối hợp với một số Bộ, ngành, Viện nghiên cứu tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học, mở các cuộc thi tìm hiểu, vinh danh các doanh nhân, doanh nghiệp, HTX dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh Nông lâm nghiệp. Tạp

chí có thể xuất bản thêm bản Tiếng Anh để phát hành ra một số tổ chức, Hiệp hội ở nước ngoài, giúp Hiệp hội và các doanh nghiệp trong nước kết nối, quảng cáo các thương hiệu và sản phẩm ra thị trường thế giới, các vùng lãnh thổ.

Hoạt động trong cơ chế thị trường, trong thời kỳ cạnh tranh và bùng nổ thông tin, tờ báo hay tạp chí nào muốn phát triển, tồn tại đều phải có bản lĩnh và bản sắc riêng.

Hy vọng được sự quan tâm của Ban tuyên giáo Trung ương, Bộ thông tin và Truyền thông, Ban thường vụ Hiệp hội, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế Xanh sẽ không ngừng đổi mới và phát triển, khẳng định được chỗ đứng và bản sắc riêng trong lòng bạn đọc và trong cơ chế thị trường. ■



Số lượng dự án đề xuất giảm mạnh

Một báo cáo mới của E3G(*) đánh giá các dự án mới trên toàn cầu cho thấy số lượng dự án điện than đề xuất đã giảm 76% kể từ Thỏa thuận Paris năm 2015, mang đến tia hy vọng về việc chấm dứt xây dựng các nhà máy điện than mới.

Điều này khiến cho 44 quốc gia không có dự án tiền xây dựng, và sẵn sàng cho cam kết 'không xây dựng thêm nhà máy điện than mới'. 40 quốc gia khác đã thực hiện cam kết này kể từ năm 2015. Cùng nhau, họ có thể hưởng ứng lời kêu gọi 'không xây dựng thêm nhà máy điện than mới vào năm 2021' của Tổng thư ký Liên hợp quốc António Guterres.

Báo cáo cho thấy chỉ cần có hành động của 6 quốc gia cũng có thể giúp loại bỏ 82% dự án đang trong quá trình tiền xây dựng còn lại trên thế giới. Chỉ riêng Trung Quốc đã chiếm 55% số dự án toàn cầu, tiếp theo là Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ và Bangladesh. Các dự án còn lại nằm rải rác trên 31 quốc gia khác, 16 quốc gia trong số đó chỉ cần loại bỏ thêm một dự án nữa là có thể nắm trong tay một tương lai không có điện than. Các quốc gia này có thể tiếp bước đà phát triển toàn cầu và các quốc gia cùng khu vực trong việc chấm dứt theo đuổi sản xuất năng lượng bằng nhiệt điện than.

Chris Littlecott, Phó Giám đốc E3G - tác giả báo

Điện than là nguyên nhân lớn nhất gây ra biến đổi khí hậu. Theo một báo cáo gần đây của Liên hợp quốc (LHQ), việc sử dụng than cần giảm 79% vào năm 2030 so với năm 2019, để đáp ứng những cam kết mà các quốc gia đã ký trong Thỏa thuận Paris. Báo cáo này đã được công bố trước Đại hội đồng LHQ và cuộc Đối thoại cấp cao về năng lượng, nơi các quốc gia thúc đẩy các cam kết hành động của cá nhân và tập thể.

THẾ GIỚI GẮN VỚI MỤC TIÊU “KHÔNG CÓ ĐIỆN THAN MỚI”

■ VĨNH PHÚ - VTV

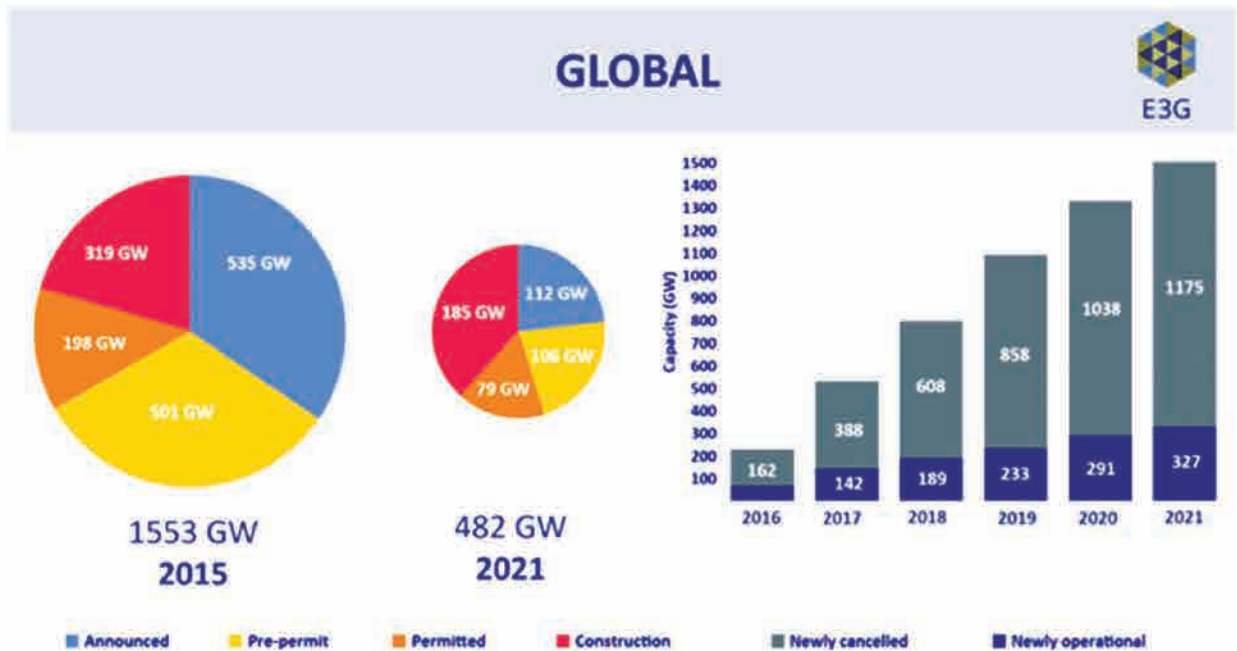
cáo cho biết: “Sự suy giảm của các dự án và sự gia tăng các cam kết của chính phủ về ‘không xây dựng thêm nhà máy điện than mới’ đang song hành cùng nhau. Trước thềm COP26, các chính phủ có thể cùng nhau xác nhận kế hoạch chuyển đổi từ than đá sang năng lượng sạch”. “Điện than ngày càng kém cạnh tranh hơn so với năng lượng tái tạo về phương diện kinh tế, trong khi rủi ro về tài sản bị mắc kẹt tăng lên. Các chính phủ hiện có thể tự tin hành động để cam kết ‘không có điện than mới’”.

Các chính phủ tăng cường cam kết

Nếu Trung Quốc nối gót các nước láng giềng tại

Đông Á là Nhật Bản và Hàn Quốc trong việc chấm dứt tài trợ điện than ở nước ngoài, thì điều đó sẽ tạo điều kiện cho việc loại bỏ hơn 40 GW dự án đề xuất trên 20 quốc gia.

COP26, được Chủ tịch COP- ông Alok Sharma, nhận định là “Hội nghị COP khiến điện than trở thành dĩ vãng”, là thời điểm quan trọng để chứng minh động lực loại bỏ điện than mới, và để các quốc gia giàu có hơn viện trợ cho các quốc gia khác hướng tới một tương lai không có điện than. Tác giả báo cáo Leo Roberts, Giám đốc Nghiên cứu tại E3G cho biết: “Quá trình chuyển đổi cơ cấu của ngành điện toàn cầu đang tăng tốc, với việc các quốc gia ngày



Giảm quy mô đường ống dự án than toàn cầu (trái) và theo dõi hàng năm các dự án đã bị hủy bỏ hoặc mới đi vào hoạt động (phải). * Dữ liệu tính đến tháng 7 hàng năm. * Các hạng mục mới bị hủy và hoạt động mới hiển thị số liệu tích lũy. NGUỒN THÔNG TIN: E3G

càng tránh sản xuất điện bằng than đá vì họ nhận ra rằng than là nhiên liệu của quá khứ”. “40 quốc gia cam kết ‘không có điện than mới’ hiện có thể nằm chung nhóm với những quốc gia đã cam kết kể từ Thỏa thuận Paris. Những quốc gia vẫn đang cân nhắc về các nhà máy điện mới nên khẩn trương nhận ra sự chuyển dịch toàn cầu khỏi điện than là điều không thể tránh khỏi, và tránh sai lầm gây tổn kém khi xây dựng các dự án mới”.

Các chính phủ có thể bắt kịp với xu hướng tích

cực này bằng cách cam kết ‘không xây dựng thêm nhà máy điện than mới’ trước các cuộc đàm phán tại Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) tại Glasgow vào tháng 11 năm nay.

(*) E3G là một tổ chức nghiên cứu về biến đổi khí hậu độc lập, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một thế giới với khí hậu an toàn. E3G chuyên về lĩnh vực ngoại giao khí hậu, rủi ro khí hậu, chính sách năng lượng và tài chính khí hậu

Năm 2021 chứng kiến mặt trời lặn trên điện than. Ảnh chụp tại nhà máy điện Fiddler's Ferry, Vương quốc Anh, bởi Phil Gradwell, 2014. (Qua Flickr)

NGUỒN THÔNG TIN: E3G



CÁI CHUÔNG BÒ VÀ TIẾNG GÀ XAO XÁC

■ SƠ LƯỢC CHÍNH

10 ngày đầu tháng 10 này, gần 20 vạn người là lao động và con cái họ đã rời miền đất hứa, nơi có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất ở phía Nam. Cùng với chần mản quần áo, nồi niêu xoong chảo linh tinh, chen chúc trên những chiếc xe máy cà tàng là từng gia đình lớn nhỏ không che giấu được ánh mắt mệt mỏi nhưng mang ý chí cương quyết trong cuộc thiên di chưa có tiền lệ này. Thi thoảng lại thấy có chú chó nhỏ không chê chú nghèo ngoan ngoan nằm kẹp giữa hai người lớn hoặc thập thò đầu lắc lắc trong chiếc túi lớn buộc sau xe.

Cái giá của cuộc thiên di ấy là tăng trưởng kinh tế giảm mạnh trong quý III/2021, đe dọa trong mấy tháng cuối năm dù kiểm soát được dịch bệnh và tận dụng tốt cơ hội cũng khó mà đạt được mục tiêu đã đề ra cho cả năm. Cái giá của cuộc thiên di ấy là hơn bốn chục địa phương có người trở về, nhất là những tỉnh nghèo, đang phải lo ngại nhiều lẽ. May mà, qua rà soát bước đầu chỉ phát hiện hơn ngàn trường hợp dương tính với thứ virus nguy hại đang làm thay đổi nếp sống và tư duy của loài người này.

Ở chiều ngược lại, cuộc thiên di ấy có một cái giá không dễ cảm nhận được, càng khó mà tính thành tiền. Bởi vì, gần 20 vạn người vừa trở về quê nhà ấy, không phải ai cũng cảm nhận rõ rệt được điều gì đã khiến họ dứt áo chia tay miền đất hứa. Trong số họ có 2 chị em ở Tây Nguyên khi về đến nhà được cách ly tại chuồng bò nên càng hiểu rõ về nguyên nhân kinh tế, dù cái chuồng bò ấy đã được kê dọn khang trang làm nơi ở. Nhưng cái chuồng bò ấy thực sự có giá trị hơn thế rất nhiều, nếu nhìn nhận nó như là một hình ảnh của nền kinh tế Xanh. Nói rộng ra, hơn bốn chục miền quê trong cả nước vừa có người trở về ấy chắc chắn còn giữ được điều gì đó, thứ gì đó hấp dẫn để những người con tha phương cầu thực quay trở lại khi cùng đường. Đó có thể là cái chuồng bò, là tiếng gà xao xác heo may cuối thu, là giọt sương sớm chậm chậm tan nơi kẽ lá, là ánh nắng chiều

vắt ngang nương chè, hay những cánh cò bay trên ruộng lúa...

Sẽ thấy những hình ảnh ấy có giá trị hơn nhiều, không thể tính được bằng tiền, khi biết rằng, không ít người đi làm ăn xa gặp thời thế khó khăn, thậm chí bước đường cùng họ cũng không quay lại quê nhà, thà vất vưởng vỉa hè hay chui vào container chứ họ không trở về, bởi vì từ lâu quê nhà chỉ còn lại những dòng sông đã chết, những cột khói đen u ám trời chiều, những khối nhà bê tông mọc lên trên nền ao hồ cạn kiệt...

Chưa hết, thiên tai ngày càng khắc nghiệt. Chúng ta còn chưa quên hơn chục cán bộ chiến sỹ năm ngoái hy sinh khi cứu nạn ở thủy điện Rào Trăng miền Trung, đã lại nghe tin sập hầm thủy điện đầu đó ở vùng núi phía Bắc.

Đừng đổ hết lỗi cho dịch bệnh hay biến đổi khí hậu. Góp phần làm giảm nguồn sinh kế của người dân, làm gia tăng đói nghèo có những quyết sách sai lầm của địa phương, ngành, lĩnh vực, có những quyết định đầu tư tham lam của doanh nghiệp để dằng được thông qua...

Xanh hóa nền kinh tế, chưa muộn, phải trở thành mục tiêu bắt buộc, vừa ngắn hạn vừa lâu dài của từng địa phương và cả nước. Nhà nước cần xây dựng hành lang pháp lý công bằng và có hiệu lực, có chế tài và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân hủy hoại môi trường. Tài nguyên và nguồn lực của quốc gia cần giao cho những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có năng lực sử dụng mang lại hiệu quả cao nhất và có hướng phát triển bền vững.

Trong thời dịch dã, ngay ở nơi báo động đỏ vẫn có những vùng xanh, vấn đề là chúng ta có cùng nhau giữ được và mở rộng sắc xanh ấy hay không mà thôi. Những vùng quê nơi 20 vạn người lao động vừa trở về chính là những vùng kinh tế Xanh. Mong rằng, Nhà nước cùng các nhà khoa học, doanh nghiệp và chính quyền địa phương có đường hướng và giải pháp khả thi để giúp họ suy ngẫm ngay trên mảnh đất quê hương, góp công góp của vào gìn giữ, xây dựng, đầu tư phát triển, khẳng định đúng giá trị của cái chuồng bò, của tiếng gà xao xác. ■

XU THẾ
PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP
ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN 2050



■ **Tiến sĩ LÊ THÀNH Ý**

Quá trình phát triển từ sau chủ trương Đổi mới, vai trò của nông nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội đã không ngừng được nâng cao. Vào giai đoạn này, nông nghiệp Việt Nam đã vươn lên trở thành nền kinh tế năng động, tham gia sâu vào hội nhập kinh tế toàn cầu. Những đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội bao gồm đảm bảo an ninh lương thực; tạo sinh kế, việc làm và thu nhập; góp phần ổn định tình hình chính trị-xã hội và phát triển đất nước.

Trụ đỡ của nền kinh tế

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nhịp độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GTSX) toàn ngành giai đoạn 2006-2019 đạt 4,1%/năm. Trong đó, những năm 2006-2010 đạt 5,1%/năm và 2011-2019 tăng 3,4%/năm; giá trị sản xuất phân ngành nông nghiệp tăng bình quân 3,5%/năm; lâm nghiệp 5,4%/năm và thủy sản 6%/năm.

Trong 10 năm gần đây, tăng trưởng nông nghiệp liên tục đạt từ 2,8% đến 3%/năm, Hàng năm ngành nông nghiệp đã sản xuất được trên 45 triệu tấn thóc, 5 triệu tấn ngô; 5,8 triệu tấn thịt các loại; 8 triệu tấn thủy sản và 20 triệu m³ gỗ rừng trồng. Cây công nghiệp có giá trị lớn với sản lượng cà phê xếp thứ 2 và cao su ở hàng thứ 6 thế giới (Nguyễn Quang Dũng và cộng sự 2021).

Trước những năm 1990, cải thiện sản xuất và tăng năng suất nông nghiệp đã trở thành động lực tăng trưởng kinh tế. So với năm 1986, khi đất nước bắt đầu thực hiện chủ trương Đổi mới cho thấy, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp năm 1986 đạt 486,2 triệu USD, con số này có sự phát triển vượt trội, đạt 41,3 tỷ USD trong năm 2019 (cao gấp 85 lần), Trong đó, có 10 mặt hàng nông sản đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD và thặng dư thương mại đạt 10 tỷ USD. Năm 2019, nông nghiệp đóng góp 11,33% vào tổng giá trị xuất khẩu và 13,96% GDP cả nước (tổng cục Thống kê 2019). Năm 2020, đóng góp của ngành vào GDP quốc gia tăng lên 14,85%.

Tham gia hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu thông qua các hiệp định thương mại tự do đã giúp nông nghiệp gia tăng giá trị xuất, nhập khẩu trong nhiều năm. Nông sản Việt Nam đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường quốc tế, nổi bật trong xuất khẩu là những mặt hàng như gạo, cà phê, hạt điều. Năm 2019, xuất khẩu gạo Việt Nam đứng thứ 2 thế giới và cà phê trong nhóm 5 nước hàng đầu. Trong cả nước, nông nghiệp là ngành duy trì tốt thặng dư thương mại nhiều năm, làm giảm bớt tình trạng thâm hụt thương mại quốc tế. Ngành giữ vai trò chiến lược trong đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia. Trong nền kinh tế quốc dân, nông nghiệp còn đóng vai trò quan trọng để tạo việc làm. Theo Tổng cục Thống kê, vào năm 2019, trong số 96,5 triệu dân với 62,7% sống ở nông thôn, ngành nông nghiệp đã tạo được hơn 14,86 triệu việc làm.

Cùng với lao động và việc làm, thu nhập của lao động nông nghiệp đã được cải thiện đáng kể, Quý I năm 2020, thu nhập bình quân đạt 3,5 triệu đồng/tháng bằng 83,5% thu nhập chung của cả nước. Đến nay, quá trình chuyển dịch cơ cấu diễn ra sâu rộng; nhiều lao động nông nghiệp có xu hướng chuyển sang các ngành nghề khác hoặc dịch chuyển từ khu vực nông thôn sang thành thị.

Xu hướng

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ BĐKH. Nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m mà không có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích Đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập. Mặt khác, biến động thời tiết ngày càng cực đoan, bất thường và khó kiểm soát. BĐKH tạo những thay đổi về thời tiết, trực tiếp tác động tới mùa vụ, là nguyên nhân phát sinh virus mới và những virus đột biến gây bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng. Tác động đến quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới còn được thể hiện trên các mặt phát triển, nâng cao sức mạnh của hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông nghiệp đô thị và vùng ven đô.

Trên toàn quốc hiện có khoảng 8,6 triệu hộ nông dân sản xuất quy mô nhỏ, lẻ với 80% số hộ có quy mô đất đai dưới 1 ha; sản phẩm làm ra phân tán và chủ yếu mua bán qua thương lái, đây là trở ngại để có thể áp dụng giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến để phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, tập trung và hiệu quả. Tích tụ, tập trung tăng quy mô sử dụng ruộng đất là giải pháp để mang lại lợi thế kinh tế. Đó là cơ sở tạo lập vùng sản xuất tập trung, chuyên môn hóa để phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả nhờ ứng dụng công nghệ hiện đại.

Liên kết hợp tác giữa nhà sản xuất, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước (4 nhà) nhằm tạo thuận lợi và mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia. Đây là mối liên kết cơ bản, bởi nó được xây dựng trên nguyên tắc có sự tham gia đầy đủ của các bên sản xuất cung ứng vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ của Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Hạn chế của liên kết 4 nhà là thiếu một tổ chức giữ vai trò trung tâm, như chất xúc tác gắn kết một cách bền vững để tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm có giá trị cao, đó chính là quan hệ hợp tác. Hợp tác xã nông nghiệp một tổ chức kinh tế đồng sở hữu với chức năng thực hiện dịch vụ đầu vào, đầu ra cho nhà sản xuất là những hộ nông dân là nhân tố quan trọng để giải quyết vấn đề này.

Việt Nam đang là nước có quá trình đô thị hóa nhanh, nhưng kèm theo đó là ô nhiễm môi trường gia tăng mạnh. Nông nghiệp đô thị là ngành kinh tế trong và ở ven đô thị, sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải đô thị; tăng thêm không gian xanh cho người dân đô thị. Phát triển nông nghiệp đô thị (NNĐT) và khu vực ven đô bền vững là xu hướng phát triển tất yếu của quá trình phát triển nông nghiệp ngày nay.



Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

Định hướng nông nghiệp Việt Nam

Những kết luận trong các văn bản 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 và 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của bộ Chính trị đã khẳng định chủ trương và giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng 7 Khóa X, nhằm phát triển nông nghiệp trong giai đoạn mới. Những nội dung này đòi hỏi phải phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung với quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển nền nông nghiệp xanh, thông minh, thích ứng với BĐKH. Mục tiêu chính của ngành nông nghiệp là tiếp tục phát triển bền vững theo 3 trụ cột “kinh tế, xã hội và môi trường”, hướng tới thực hiện mục tiêu tổng quát là “Phát triển nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh, nông dân giàu có”.

Trước yêu cầu đặt ra, sản xuất nông nghiệp phải đáp ứng nhu cầu gia tăng nhanh của người dân với chất lượng tốt và an toàn; trước sức ép cạnh tranh gay gắt khi hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi phải chuyển dịch theo hướng hiện đại, hiệu quả; đổi mới quy hoạch, tổ chức lại sản xuất theo hướng quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế hiệu quả và vận dụng những công nghệ cao. Cụ thể là:

- Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với mô hình tăng trưởng tạo đột phá trong phát triển bền vững, nâng

cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, thích ứng với BĐKH.

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị của sản phẩm chủ lực (Quốc gia, cấp tỉnh và địa phương).

- Cân đối nguồn lực cho phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững tập trung vào tài nguyên đất, nước và nguồn lực lao động. Theo đó:

(i) Tài nguyên đất phải được cân đối trên lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường và thích ứng với BĐKH. Cần chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác, cây ăn quả hoặc nuôi trồng thủy sản; giảm diện tích cây lâu năm, tăng diện tích lâm nghiệp;

(ii) Tài nguyên nước cần cân đối dựa vào mục tiêu tiết kiệm và phát triển thủy lợi đa chức năng;

(iii) nguồn lực lao động được cân đối trên nền tảng chuyên môn hóa lao động, tăng quy mô sản xuất, phát triển công nghiệp-dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

Để thực hiện thành công những chủ trương, định hướng quan trọng của nông nghiệp trong giai đoạn tới, các nhà phân tích cho rằng, cần tập trung làm tốt 2 trong những nhiệm vụ trọng tâm, đó là:

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm, lợi thế vùng miền và kiểm soát chặt chẽ sử dụng đất đai, bao gồm cả đất quy hoạch cho sản xuất nông sản chiến lược, mặt hàng xuất khẩu chủ lực, cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

2. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn sản xuất với

chế biến và thị trường. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng; gắn nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch với công nghiệp chế biến, thích ứng với BĐKH và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

Phát triển nông nghiệp đến năm 2030

Trong phát triển nông nghiệp, quy hoạch là một quá trình sắp xếp, bố trí các đối tượng được sử dụng vào một không gian và thời gian nhất định. Theo đó, Quy hoạch đất nông nghiệp là việc phân vùng để sản xuất nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường. Với nội hàm này, quy hoạch nông nghiệp còn là công cụ quản lý và định hướng, chỉ đạo sản xuất của cơ quan chức năng, nhằm xây dựng một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh; áp dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất, chất lượng hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và xuất khẩu. Trong phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2050, quan điểm xây dựng đã tập trung vào:

- Phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững dựa vào tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động nắm bắt, tận dụng hiệu quả cơ hội của Cách mạng công nghiệp 4.0; sử dụng và phát huy lợi thế nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng quy mô lớn trên cơ sở tập trung, tích tụ đất đai; đổi mới thể chế và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tổ chức lại sản xuất, sử dụng hợp lý tài nguyên, phát huy tiềm năng lợi thế về khí hậu, đất đai và lợi thế của các vùng, miền; bảo đảm hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng; nâng cao sức chống chịu trước tác động từ bên ngoài, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất những sản phẩm đảm bảo quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hài hòa với các chuẩn mực quốc tế và tiêu chuẩn trong nước.

- Chủ động hội nhập ngày càng sâu rộng và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu; phát triển thương hiệu nông sản; thực thi đầy đủ cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH và nâng cao vai trò vị thế của nông nghiệp trên trường quốc tế.

Theo quan điểm này, mục tiêu của giai đoạn tới cần hướng vào: Phát triển nông nghiệp hiện đại, trở thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, sản

xuất hàng hóa lớn gắn với CNH-HĐH, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với BĐKH; có cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, có thương hiệu và uy tín, kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

Phát triển nông nghiệp kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới. Phát triển mạnh nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh học, nông nghiệp tuần hoàn... thân thiện với môi trường gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh, có sức chống chịu tốt với ngoại cảnh, bảo vệ môi trường sinh thái; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng.

Theo đó, phát triển nông nghiệp đến năm 2030 được cụ thể hóa trong các chỉ tiêu dưới đây:

- Tốc độ tăng trưởng GDP nông lâm thủy sản bình quân từ 3,5% đến 4%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng GTSX (GO) 4%-4,5%/năm, trong đó nông nghiệp tăng 3,5% - 4%/năm, lâm nghiệp tăng 5% -5,5%/năm và thủy sản tăng 3% - 4%/năm.

- Cơ cấu GTSX ngành chăn nuôi chiếm khoảng 40% trong cơ cấu GTSX nông nghiệp.

- Năng suất lao động nông lâm thủy sản tăng bình quân 7-8%/năm.

- Giá trị sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt đạt trên 35% với tỷ lệ sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên 30%.

- Giá trị thu được trên 1 ha đất trồng trọt đạt khoảng 120 -150 triệu đồng và mật nước nuôi trồng thủy sản đạt từ 260 đến 300 triệu đồng/ha.

- Giữ tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42% - 43% với chất lượng nâng cao.

- Tăng giá trị chế biến nông sản bình quân 8%-10%/năm, đưa tỷ trọng nông sản chế biến lên 50%-60% tổng giá trị nông sản xuất khẩu.

- Nâng tỷ trọng công nghiệp chế biến/ GDP nông nghiệp lên 20% - 25% và kinh tế số trong nông nghiệp đạt khoảng 20% -25% GDP của ngành.

- Tăng giá trị xuất khẩu nông sản bình quân khoảng 5% -7%/năm và đưa kim ngạch xuất khẩu nông-lâm- thủy sản lên khoảng 62- 68 tỷ USD vào năm 2030.

Theo những chỉ tiêu định hướng phát triển trên đây, lĩnh vực trồng trọt phải đảm bảo tốc độ gia tăng GTSX bình quân 3% -3,5%/năm, giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt đạt khoảng 120 - 150 triệu đồng;

Lĩnh vực chăn nuôi phải đạt tốc độ tăng GTSX khoảng 4% -5%/năm, tỷ trọng GTSX chiếm 40% trong cơ cấu nông nghiệp. Theo đó, sản lượng thịt

hơi các loại cần đạt 7,5 - 8 triệu tấn, trứng gia cầm 20 - 25 tỷ quả, sản lượng sữa 2,5 - 2,7 triệu tấn. Xuất khẩu từ 15-20% sản lượng thịt lợn, từ 20- 25% thịt và trứng gia cầm.

Lĩnh vực lâm nghiệp với nhịp độ gia tăng giá trị sản xuất 5,5%/năm, phân ngành phải được xây dựng để thực sự trở thành ngành kinh tế-kỹ thuật sử dụng bền vững rừng và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp; phát huy tiềm năng và tác dụng của rừng để lâm nghiệp đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học,

Lĩnh vực thủy sản phải đảm bảo tốc độ gia tăng GTSX bình quân 3%-4%/năm, để phát triển thành ngành kinh tế quan trọng. Ngành cần được cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng sản lượng nuôi trồng, giảm tỷ trọng sản lượng khai thác đánh bắt. Tổng sản lượng phải đạt 9,8 triệu tấn; trong đó, nuôi trồng 7,0 triệu tấn và khai thác đánh bắt khoảng 2,8 triệu tấn.

Lĩnh vực diêm nghiệp: Cần cải tạo, nâng cấp và hiện đại hóa hạ tầng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng sản lượng muối công nghiệp, muối sạch; hình thành vùng trọng điểm sản xuất muối quy mô công nghiệp; giảm mạnh diện tích sản xuất muối thủ công; chuyển đổi diện tích sản xuất muối kém hiệu quả sang lĩnh vực khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tổng diện tích sản xuất muối được duy trì ở 14.500 ha, để đạt sản lượng 1,5 triệu tấn/năm với diện tích muối sản xuất công nghiệp đạt 4.805 ha.

Tầm nhìn đến 2050

Theo hướng phát triển lâu dài, đến năm 2050, Việt Nam sẽ trở thành một trong những trung tâm sản xuất, chế biến và thương mại nông sản hàng đầu, đứng trong nhóm 10 nước nông nghiệp phát triển của thế giới. Để Việt Nam trở thành trung tâm chế biến sâu, nông nghiệp phải phát triển bền vững, chủ động thích ứng với BĐKH và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Từ tầm nhìn mong muốn, tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp phải đạt 3%-4%/năm với năng suất lao động tăng 7%/năm; tỷ lệ nông sản sản xuất bền vững đạt trên 60%.

Tầm nhìn 2050 đòi hỏi trồng trọt phải nằm trong nhóm ngành kinh tế kỹ thuật hiện đại với trình độ và năng lực sản xuất thuộc nhóm đứng đầu khu vực. Sản phẩm của ngành phải được sản xuất theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông

nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, an toàn sinh học và thân thiện với môi trường.

Giống như phân ngành trồng trọt, đến 2050, ngành chăn nuôi sẽ là phân ngành kinh tế kỹ thuật được công nghiệp hóa ở hầu hết các khâu từ sản xuất, chế biến, bảo quản đến kết nối thị trường với trình độ và năng lực thuộc nhóm dẫn đầu khu vực; 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, trên 70% khối lượng sản phẩm chính được sơ chế, chế biến công nghiệp,

Đối với lâm nghiệp, vào thời điểm này phải thực sự trở thành phân ngành kinh tế-kỹ thuật hiện đại, có sức cạnh tranh cao; phát huy được hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng nhiệt đới thân thiện với môi trường; tạo ra được nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, có giá trị gia tăng cao. Ngành lâm nghiệp cần phấn đấu để trở thành trung tâm sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản hàng đầu khu vực, đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế xã hội, giữ vững biên cương; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chủ động ứng phó với BĐKH và tham gia tích cực, có trách nhiệm vào thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế.

Đến năm 2050, thủy sản là phân ngành kinh tế thương mại hiện đại, phát triển bền vững, có trình độ quản lý, khoa học công nghệ tiên tiến; trở thành trung tâm chế biến sâu, thuộc nhóm 3 nước sản xuất và xuất khẩu hàng đầu thế giới; giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp và kinh tế biển, bảo đảm an ninh dinh dưỡng; góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững độc lập chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. ■

Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.



*Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương*

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH TẠI BÌNH DƯƠNG

■ SONG TÚ

Nhắc đến Bình Dương, nhiều người sẽ nghĩ ngay đến một địa phương năng động và phát triển với thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước; là tỉnh duy nhất của Việt Nam 3 lần lọt vào danh sách những thành phố, khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu trên thế giới do Diễn đàn Cộng đồng Thông minh thế giới (ICF) bầu chọn. Nhắc đến địa danh này, cũng không thể không kể đến những khu, cụm công nghiệp trải dài trên địa bàn toàn tỉnh, với định hướng phát triển kinh tế xanh thu hút mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước...

Phát triển kinh tế xanh là mục tiêu trọng điểm

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025 tập trung vào 4 chương trình đột phá chiến lược, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại. Bình Dương xác định tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và thực hiện các đột phá chiến lược; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đến nay, Bình Dương là một trong những địa phương có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất của cả nước (82%) với 3 thành phố và 2 thị xã. Hiện toàn tỉnh có 48 khu, cụm công nghiệp với tổng diện tích lên đến hơn 11.000ha, chiếm 1/4 diện tích khu công nghiệp (KCN) toàn miền Nam và là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về sản xuất công nghiệp, thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Theo ông Võ Văn Minh – Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, toàn tỉnh hiện có 29 KCN đã đi vào hoạt động, thu hút gần 3.000 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 36,5 tỷ USD và hơn 600 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 77.000 tỷ đồng. Dù lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại các KCN phát triển nhanh, mạnh, tuy nhiên Bình Dương không thu hút đầu tư bằng mọi giá mà đặt vấn đề bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Đây cũng chính là vấn đề mà nhiều nhà đầu tư nước ngoài đánh giá cao bởi hiện nay biến đổi khí hậu đang là mối quan tâm của toàn thế giới. Thậm chí, bảo vệ môi trường còn là yếu tố tiên quyết để khách hàng quyết định hợp tác với các doanh nghiệp, đặt hàng của các nhà sản xuất, sử dụng sản phẩm của những thương hiệu. Cũng theo ông Võ Văn Minh, chỉ có sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường thì sự phát triển của nền kinh tế mới thực sự xanh và bền vững.

Được biết, để ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh phát triển căn cơ theo hướng nhanh, xanh và bền vững, hiện Bình Dương đang tập trung thực hiện đúng lộ trình xây dựng thành phố thông minh với các định hướng phát triển chủ yếu như thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào ngành công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, giảm thiểu sức lao động, sản xuất thân thiện với môi trường. Ông Bùi Minh Trí, Trưởng ban Quản lý các KCN tỉnh, cho biết việc xây dựng các KCN trên địa bàn từ trước đến nay đều hướng đến nền kinh tế xanh, tức là hướng đến sản xuất dựa trên một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội. Trong nền kinh tế xanh, sự tăng trưởng về thu nhập, việc làm thông qua việc đầu tư của Nhà nước và tư nhân cho nền kinh tế làm giảm thiểu phát thải cacbon, giảm thiểu ô nhiễm

môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái. Chính vì vậy mà tại các KCN được coi là mô hình kiểu mẫu như KCN Việt Nam Singapore, KCN VISIP, KHN Đại Đăng, KCN Nam Tân Uyên... việc xác định loại hình thu hút đầu tư và cả những hoạt động bền bỉ trong việc tạo môi trường đều được đặt lên hàng đầu. Thậm chí, dù đầy mạnh kêu gọi đầu tư nhưng những dự án gây ô nhiễm môi trường mà khi đi vào hoạt động sẽ thải ra chất thải rắn hoặc chất khó xử lý đều có thể bị từ chối. Bên cạnh đó, khi xây dựng nhà máy để đưa vào hoạt động, Ban quản lý các KCN đều đưa ra yêu cầu các nhà đầu tư phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định về bảo vệ môi trường, có đánh giá tác động môi trường trong sản xuất. Chính vì thế, hiện các công ty hoạt động trong các KCN đều có hệ thống xử lý nước thải riêng trước khi xả thải vào hệ thống chung của KCN. Đây chính là lí do hiện Bình Dương có nhiều khu, cụm công nghiệp được xem là kiểu mẫu KCN xanh - sạch - đẹp nhất tại Việt Nam.

Biến rác thải thành tài nguyên

Đề hướng tới một nền kinh tế phát triển xanh và bền vững, hiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương đã và đang triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để vừa ứng phó với vấn đề môi trường hiệu quả vừa phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng xanh cho tỉnh. Ông Ngô Quang Sự, Giám đốc Sở TN&MT Bình Dương cho biết, hiện Sở đang triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp ngành về điều tra cơ bản tài nguyên và bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới... nhằm cung cấp các cơ sở dữ liệu, nhiệm vụ, giải pháp giúp cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi



trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương được chủ động và khoa học hơn.

Trong vấn đề tái chế rác thải, việc hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt hiện đại được Bình Dương xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất. Toàn tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp như kiện toàn hệ thống thu gom, xử lý, phân loại tại nguồn... trong đó việc sử dụng nguồn chất thải hữu cơ từ rác sinh hoạt để sản xuất phân compost được xem là một phương pháp hữu hiệu để giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường. Quy trình tái chế rác thải, biến rác thành tài nguyên này đang được Chi nhánh xử lý chất thải Bình Dương, thuộc công ty cổ phần Nước và Môi trường Bình Dương thực hiện. Theo ông Ông Nguyễn Văn Thiện - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước & Môi trường Bình Dương, đơn vị có 2 nhà máy với công suất khoảng 840 tấn/ngày đang hoạt động và có thể tái chế khoảng một nửa lượng rác sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn tỉnh. Đến nay sản phẩm phân compost từ rác thải mang thương hiệu Con Voi với nhiều chủng loại đã được nông dân ở khu vực Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Tây Nam bộ tin tưởng sử dụng.

Để bắt đầu dây chuyền sản xuất phân compost, rác thu gom sẽ được tập kết tại hố tiếp nhận. Tại đây rác sẽ được xử lý bằng các loại chế phẩm sinh học để khử mùi hôi. Tiếp theo, gàu ngoạm sẽ đưa rác vào phễu tiếp nhận để chuyển sang băng chuyền phân loại với nhiều kích cỡ lỗ sàng khác nhau. Tại công đoạn này, rác thải sinh hoạt sẽ được công nhân phân



Khu công nghiệp VISIP, Bình Dương

loại sơ bộ để loại bỏ các thành phần chất thải có kích thước lớn hoặc các phế liệu có thể tận thu để tái chế thành nhiều vật liệu hữu ích khác. Đặc biệt là túi nylon cũng sẽ được phân loại để tái chế ở công đoạn này. Thành phần chất thải có kích thước nhỏ hơn sẽ được băng chuyền đưa đến thiết bị phân loại bằng

Dây chuyền sản xuất phân bón từ rác thải sinh hoạt tại Bình Dương





“ Có thể thấy rằng, rác thải sinh hoạt là nguồn tài nguyên có giá trị. Tuy nhiên chúng chỉ thực sự hữu ích khi xây dựng được một hệ thống thu phân loại, thu gom, xử lý hiện đại và hiệu quả. Việc tái sinh rác để sản xuất phân compost được xem là một mắt xích quan trọng của hệ thống thu gom và xử lý rác mà Bình Dương đã hoàn thiện.

trọng lực để loại bỏ sỏi đá có kích thước nhỏ. Sau khi qua thiết bị tách từ để thu hồi kim loại, thành phần chất hữu cơ sẽ được đưa vào các bể ủ lên men. Tại đây, chất thải sẽ được bổ sung thêm vi sinh, chất dinh dưỡng, độ ẩm phù hợp để tạo điều kiện tối ưu cho quá trình phân hủy của vi sinh vật. Sau 21 ngày, compost sẽ được chuyển ra nhà ủ chín. Sau thời gian ủ chín khoảng 18 ngày thì mùn compost được xe xúc vận chuyển đến nhà tinh chế. Từ đây mùn compost sẽ được đưa đến thiết bị phân loại sàng. Các thành phần tạp chất và sợi chưa bị phân hủy trong quá trình ủ sẽ được băng chuyền đưa đến thiết bị tách nylon. Thành phần mùn kích thước nhỏ hơn sẽ được băng chuyền đưa đến sàng rung để phân loại mùn. Mùn tinh thu được sẽ được lấy mẫu kiểm tra tại phòng thí nghiệm. Căn cứ vào các thành phần dinh dưỡng có sẵn trong mùn compost tinh mà nhà máy sẽ đưa ra công thức phối trộn thêm các thành phần dinh dưỡng như N, P, K với tỷ lệ thích hợp cho từng loại cây trồng.

Với công nghệ chế biến này thì khoảng 30% rác thải hữu cơ sẽ được tận dụng để sản xuất phân compost. Một phần lớn túi nylon và các chất thải có thể tái chế cũng được thu gom trở lại. Phần rác thải còn

lại sẽ được chôn lấp hoặc đốt. Như vậy với chuỗi xử lý rác khép kín tại khu xử lý rác thải Nam Bình Dương, các nhà quản lý đã giải được bài toán khó đối với việc xử lý chất thải như thế nào để không tác động tiêu cực đến môi trường.

Có thể thấy rằng, rác thải sinh hoạt là nguồn tài nguyên có giá trị. Tuy nhiên chúng chỉ thực sự hữu ích khi xây dựng được một hệ thống thu phân loại, thu gom, xử lý hiện đại và hiệu quả. Việc tái sinh rác để sản xuất phân compost được xem là một mắt xích quan trọng của hệ thống thu gom và xử lý rác mà Bình Dương đã hoàn thiện.

Hy vọng rằng, với nhiều giải pháp đồng bộ mà Bình Dương đã và đang triển khai trong việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các vùng đô thị xanh, các khu dân cư, cộng đồng dân cư phát triển bền vững, việc quản lý nguồn tài nguyên nước, khoáng sản, đất đai phù hợp và đồng thời là việc xử lý rác sinh hoạt, rác thải sản xuất công nghiệp phát sinh hàng ngày kịp thời, hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh như hiện nay có thể mang lại cho Bình Dương những lợi ích to lớn trong việc bảo vệ môi trường và đồng thời hướng tới mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, bền vững. ■



NÔNG DÂN LÀ LỰC LƯỢNG QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM

■ LÊ HỮU QUẾ

Cuộc cách mạng 4.0 và chuyển đổi số là cuộc cách mạng mới đầy cam go, thử thách, không chỉ đòi hỏi phải có công nghệ, trí tuệ, mà trước hết là tình yêu và trách nhiệm cao cả với cộng đồng, nhất là đối với bà con nông dân. Vì đây là địa bàn rộng lớn, cư dân chủ yếu là nông dân, chiếm 60-70% dân số cả nước.

Là một chuyên gia hàng đầu về công nghệ thông tin và đang giữ trọng trách là Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, ông Nguyễn Mạnh Hùng đã có những suy nghĩ độc đáo, sâu sắc, dựa trên cơ sở khoa học và đầy tính nhân văn về bản chất của cuộc cách mạng này. Ông cho rằng: Nông dân hiện chiếm 60-70% dân số thì chính họ là lực lượng quyết định thắng lợi của công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam. Vì sao vậy? Vì chuyển đổi số thì chỗ nào, nơi nào khó khăn nhất, nơi đó sẽ đạt hiệu quả nhất, dễ thành công nhất. Bộ trưởng lấy ví dụ: Khó khăn nhất của người nông dân

là không trực tiếp bán được nông sản của mình đến tay người tiêu dùng. Cho nên, giá nông sản đã thấp nhưng người nông dân thu về còn thấp hơn. Họ bán quả chuối vườn nhà mình không khác gì bán quả chuối ở đầu đó, không có xuất xứ, không có thương hiệu, vì thế giá rất thấp. Hay người nông dân đã nghèo nhưng khi mua con giống họ không biết có đúng giá và đúng chất lượng không?

Bởi thế, nếu có sàn giao dịch thương mại điện tử cho bà con thì bài toán khó khăn nói trên của nông dân sẽ được giải quyết. Vì khi đưa sản phẩm lên sàn, sản phẩm của mỗi vùng quê phải có xuất xứ, thương



Ông Nguyễn Mạnh Hùng,
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

hiệu riêng của vùng quê đó, sản phẩm sẽ không bị làm giả. Nghĩa là, giá trị của quả chuối bây giờ còn có giá trị của nắng, của gió, chất đất và kỹ thuật chăm sóc của hộ gia đình người nông dân ở vùng đất đó. Nhờ đó, giá của quả chuối sau khi lên sàn sẽ không còn giống nhau nữa. Vì sản thương mại điện tử đảm bảo chất lượng, con giống, phân bón có xuất xứ rõ ràng, không bị làm giả, còn giá cả thì cạnh tranh. Bộ trưởng cho biết: Hiện nay các công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã sẵn sàng hoàn thiện một sản thương mại điện tử như thế để phục vụ bà con nông dân. Đồng thời, các doanh nghiệp Bưu chính cũng đã có đủ cơ sở hạ tầng, công nghệ và khả năng đưa nông sản đến từng hộ gia đình trên phạm vi toàn quốc, kể cả gia đình ở nơi xa nhất cũng không quá hai ngày sẽ nhận được nông sản tươi ngon.

Bộ trưởng dẫn chứng: Vài năm nay các sản thương mại điện tử như: Postmart và Vò Sò đã kết nối hàng chục ngàn hộ gia đình ở Cà Mau, Lâm Đồng... đặt mua và được ăn quả vải tươi ngon từ vùng vải Bắc Giang, Thanh Hà chỉ sau 48 tiếng đồng hồ. Và, sau quả vải sẽ có nhiều nông sản khác sẽ lên sàn, đây là một tín hiệu đáng mừng khi người nông dân đang hào hứng ứng dụng công nghệ số. Theo ông Nguyễn Mạnh Hùng: Hiện nay một số vùng nông thôn chưa có sóng di động, không có phương tiện để truy cập internet. Muốn mua bán, giao dịch trực tuyến thì ít nhất mỗi hộ gia đình phải có một chiếc điện thoại thông minh và một đường internet cáp quang. Cả nước hiện nay còn 2000 thôn chưa có sóng di động, chiếm 2%. Bộ Thông tin & Truyền thông đang chỉ đạo quyết liệt các nhà mạng phải phủ sóng trong năm nay, chậm nhất là đến tháng 6/2022. Bộ cũng đang triển khai một chương trình để hết năm 2021, ít nhất mỗi hộ nông dân có 1 điện thoại thông minh để truy cập internet và mỗi hộ có 1 đường dây cáp quang internet.

Trước đây, mục tiêu này là hết năm 2030, nhưng nay đang phấn đấu hoàn thành trước 2025. Ông chia sẻ, nếu Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn cùng

vào cuộc thì sẽ xong trước 2023. Đây là điều kiện cơ bản để chuyển đổi số nông nghiệp thành công. Ông cũng đặt vấn đề: Nếu có một nền tảng đào tạo trực tuyến dạng MOOC (Massive Open Online Course) dành riêng cho nông dân, thì họ không phải khăn gói lên thành phố học nghề. Qua đó, người nông dân có trợ lý ảo để họ hỏi bất kể vấn đề gì liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Và như thế, sẽ đạt 100% lao động nông nghiệp qua đào tạo vào năm 2025, chứ không phải đến năm 2025 mới chỉ đạt 50%. Bộ trưởng cho rằng: Thu hẹp khoảng cách để người dân tiếp cận với đào tạo chất lượng cao cho con cái và y tế chất lượng cao cho sức khỏe cũng là lợi thế của công nghệ số, chuyển đổi số. Bởi đào tạo trực tuyến thì người giỏi nhất sẽ truyền thụ kiến thức cho mọi người, trong đó có người nông dân. Còn tư vấn sức khỏe, chữa bệnh từ xa giúp bà con tiếp cận với những bác sĩ, thầy thuốc giỏi nhất. Các phần mềm AI hỗ trợ các bác sĩ đọc hình ảnh X quang, làm giảm khoảng cách y tế giữa nông thôn và thành thị. Ông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết: Hiện nay nền tảng công nghệ số này cơ bản đã sẵn sàng, đã đưa vào sử dụng, vấn đề còn lại là phổ cập. Ông đề nghị: Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn cùng đồng hành với Bộ Thông tin và Truyền thông để phổ cập và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao đời sống cho nông dân. Bộ trưởng còn nêu một thực trạng: Hiện nay, ở nông thôn cha mẹ đi làm xa, để con cái cho ông bà trông. Vậy làm thế nào để quản lý con cái, khống chế thời gian các cháu chơi game, dùng máy tính vào việc học hành và không sa vào các trang “đen”? Theo ông, chỉ có công nghệ số mới giải được bài toán này và Bộ Thông tin & truyền thông hoàn toàn làm được. Ông cho rằng: Việc đưa công nghệ thông tin vào từng sản phẩm, từng gia đình nông dân, từng ngôi làng, mảnh vườn là hoàn toàn khả thi với công nghệ Blockchain. Và còn nhiều, rất nhiều việc khác nữa có thể làm cho bà con nông dân dựa trên công nghệ, dựa vào thay đổi tư duy, cách nghĩ và trí tưởng tượng để ứng dụng hiệu quả nhất trên các sản giao dịch.

Ông nhắc lại, chỉ khi nào quả chuối của người nông dân trồng có xuất xứ, được ghi nhận đầy đủ những gì đã tạo nên nó thì đời sống người nông dân mới thực sự thay đổi căn bản. Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh: Trong chuyển đổi số thì người ứng dụng quan trọng hơn người làm ra công nghệ. Với công nghệ số thì càng ứng dụng công nghệ càng rẻ. Rõ ràng hiện nay, với 60-70 triệu nông dân thì chính họ mới là lực lượng quyết định thắng lợi của công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam. Ông trái lòng, hơn lúc nào hết, hãy làm tất cả cho nông dân, vì nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Vì nơi đây chính là nguồn cội, là nơi chôn rau cắt rốn mà mỗi khi gặp khó khăn ta lại tìm về. Vậy thì sao chúng ta lại không quan tâm, không chú trọng đầu tư vào nơi ấy? ■

XÃ HỘI TỐT ĐẸP HO



HƠN NHỜ KINH TẾ SỐ

Thực tiễn phát triển kinh tế trên nền tảng công nghệ số ở Việt Nam đang rất sôi động, nhưng sự phản ứng của các cơ quan chức năng trước sức nóng của nó chưa thể theo kịp, nhất là xây dựng thể chế pháp luật, hành lang pháp lý cho từng loại hình kinh tế số. Các cơ quan truyền thông tuyên truyền về kinh tế số, đặc biệt là dự báo, khuyến cáo, cảnh báo về sự vận hành của kinh tế số trên toàn cầu, những tác động tích cực và tiêu cực, rủi ro của nó đối với cộng đồng xã hội, nhất là lĩnh vực tài chính, tiền tệ, đang có nhiều câu chuyện trên thực tế thiếu sự nhận diện sâu, thiếu kiểm chứng, còn đưa ra những nhận định chủ quan, chung chung, một chiều... Cùng bàn luận về chủ đề này, xin giới thiệu cùng bạn đọc loạt bài viết “Xã hội tốt đẹp hơn nhờ kinh tế số” của Đại tá, Nhà báo Nguyễn Hòa Văn.



Bài 1:

Đôi điều về kinh tế số & những kiến nghị với Chính phủ

Cá thể giới đang chuyển mình theo cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công nghệ số thông minh đã được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, kinh tế số đang có những chuyển động mạnh mẽ, tác động làm thay đổi tư duy, nhận thức và hoạt động thực tiễn của xã hội loài người. Nhất là lĩnh vực tài chính, tiền tệ, marketing, lưu thông hàng hoá, quản trị doanh nghiệp, bán hàng... Khái niệm về kinh tế số thì có nhiều, nhưng tựu chung lại, kinh tế số là toàn bộ hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số, và phát triển kinh tế số là sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới. Trong nền kinh tế số, các doanh nghiệp sẽ đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh truyền thống sang mô hình theo hệ sinh thái, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng, và điều này sẽ làm tăng năng suất cũng như hiệu quả lao động. Hiện tại có những thay đổi vận hành trong xã hội số đang là sự thách thức về pháp lý đối với nhiều quốc gia. Cấm không được, quản cũng không xong. Tính tất yếu khách quan cùng những đặc điểm, đặc trưng mới của sự vận động, phát triển của nhiều mô hình, giải pháp kinh tế số, nhiều quốc gia chưa thể cập nhật, tổng kết ngay. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn cũng chưa thể kịp thời. Ban hành văn bản pháp luật khi chưa hội đủ căn cứ có thể không phù hợp, thậm chí cản trở sự phát triển.

Kinh tế số thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển, tạo ra môi trường minh bạch, công bằng trong sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh theo quy luật, tuy bước đi ban đầu cũng tạo ra nhiều hệ lụy khó khăn cho xã hội. Nhiều hoạt động, mô hình kinh doanh truyền thống bị thu hẹp, biến mất. Theo các chuyên gia về kinh tế và công nghệ, có khoảng 20 ngành nghề truyền thống trong vài năm tới sẽ không còn đất sống, trong khi chuyển đổi theo xu hướng chung về sự phát triển của công nghệ số, cơ hội và rủi ro trong đầu tư, tổ chức

kinh doanh, các chủ thể kinh tế cũng không dễ có những quyết định đúng. Làm thế nào để vừa nắm bắt được cơ hội mới, vừa bảo đảm an toàn tài chính, tài sản trong đầu tư, đang là những vấn đề thời sự, có những chuyện chưa có sự nhận biết rõ ràng.

Trước khi cùng nhau nhận diện, bàn luận một mô hình kinh tế số khác biệt, đang thu hút hàng chục triệu người trên thế giới tham gia, xin có mấy kiến nghị sau đây:

Một là, Chính Phủ, Thủ Tướng Chính Phủ đã quyết liệt chỉ đạo triển khai kinh tế số. Ngoài những nghị quyết, chỉ thị, quyết định nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nền kinh tế số, Thủ Tướng cũng đã phê duyệt đề án kinh tế chia sẻ. Tuy nhiên, hiện có nhiều dự án, mô hình kinh tế số ngoài nước đã được người Việt Nam tham gia. Trong các mô hình dự án này, để nhận diện rõ bản chất cũng như cơ hội và rủi ro của từng mô hình cụ thể thì các cơ quan chức năng chưa đáp ứng được đầy đủ thông tin. Vì vậy, trong thời gian tới cần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chức năng, nhằm nghiên cứu, đưa ra thông tin chính xác cho cộng đồng, vừa khuyến khích tham gia các dự án, mô hình phát triển bền vững, thu hút được dòng vốn từ nước ngoài, tạo được việc làm trong nước, đồng thời cảnh báo, khuyến cáo những lừa đảo, rủi ro trong môi trường kinh tế số.

Hai là, riêng lĩnh vực tài chính tiền tệ chuyển động trên nền tảng số rất mạnh mẽ. Theo đó, dòng tiền nhàn rỗi người dân gửi vào ngân hàng bị giảm đi. Có thể nói dòng tiền hàng vạn tỷ trong mấy triệu tỷ gửi ngân hàng lâu nay của khách hàng trong nước được chia ra đầu tư vào kinh doanh trên nền tảng số. Có nhóm đầu tư chứng khoán, mua bán cổ phiếu, tham gia trade các sàn giao dịch Forex, hoặc đầu tư làm cổ đông tạo nguồn quỹ cung cấp thanh khoản cho các sàn giao dịch ngoại hối. Có nhóm mua bán tiền điện tử, đầu tư tiền kỹ thuật số. Có nhóm tham gia vào các dự án sân sân tài chính theo mạng lưới đa cấp. Phổ biến của hình thức này là các chủ dự án, các



Phát triển kinh tế số để đẩy mạnh thương hiệu Việt

công ty đưa ra hai hình thức để thúc đẩy xây dựng hệ thống và phân chia lợi nhuận là hệ nhị phân hoặc hệ mặt trời (*). Từ câu chuyện chia sẻ dòng tiền gửi nhân rồi nói trên, được biết, hệ thống ngân hàng trong nước đã có nhiều động thái tích cực, bắt nhịp xu thế chung, đưa ra và bổ sung các dịch vụ phù hợp. Cũng có những ngân hàng đang xây dựng đề án Ngân Hàng Kỹ Thuật Số. Tuy nhiên, về lĩnh vực tài chính, tiền tệ, chính phủ cần có những chính sách, chỉ đạo linh hoạt, trong khi nhiều quy định của pháp luật chưa theo kịp xu thế mới.

Ba là, Vấn đề thuế cũng cần có chính sách linh hoạt. Riêng thuế thu nhập cá nhân cần có biện pháp tăng cường tuyên truyền, tổ chức khai báo thu nhập và có các biện pháp cụ thể để người kinh doanh trên nền tảng số chấp hành nộp thuế thu nhập cá nhân.

Bốn là, cũng như kinh doanh truyền thống, trong hệ sinh thái của sản xuất và lưu thông hàng hoá, khách hàng là yếu tố quan trọng và quyết định thành bại của doanh nghiệp. Trong nền kinh tế số, kinh tế chia sẻ, chủ doanh nghiệp tìm mọi cách nắm giữ

khách hàng bằng cách bảo đảm chất lượng sản phẩm, chia sẻ lợi nhuận kinh doanh cho người tiêu thụ hàng hoá, người kết nối xây dựng hệ thống khách hàng. Nhiều doanh nghiệp đã thu hút được số lượng khách hàng đồng thông qua chính sách ưu đãi và chỉ bằng chiếc điện thoại thông minh trên nền tảng công nghệ số chung và nền tảng công nghệ số riêng do công ty xây dựng. Chính vì vậy mà hoạt động marketing, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm hàng hoá đang chuyển động theo hướng trực tuyến từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng qua một đường link affiliate marketing (tiếp thị liên kết). Dự báo việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, thương hiệu trên báo chí và mạng xã hội ngày càng giảm đi. Vì vậy các cơ quan truyền thông báo chí cần có sự nghiên cứu, cảnh báo để chuyển hướng kinh tế báo chí phù hợp, đồng thời Chính phủ cũng cần có cải tiến chính sách phù hợp đối với báo chí trong nền kinh tế số hiện nay./.

() Bạn đọc có nhu cầu cần nghiên cứu sâu hệ nhị phân và hệ mặt trời.*

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRƯỚC THIÊN TAI, NHÂN HỌA

■ NSƯT NGUYỄN TRUNG HIẾU



Bản đồ mô tả xâm nhập mặn ở ĐBSCL – Nguồn: MRC

Đồng thời với các yếu tố biến đổi khí hậu như nhiệt độ tăng, băng tan làm nước biển dâng... là sự gia tăng khai thác thủy điện, sử dụng nước tại các quốc gia thượng nguồn sông Mekong. Hiện thực đó đã tác động tiêu cực đối với nước ta, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) – nơi sinh sống của gần 20 triệu dân và là vựa lúa có tầm quan trọng bậc nhất về chiến lược an ninh lương thực.

Biến đổi khí hậu toàn cầu là thực thể diễn ra trên khắp các châu lục suốt hàng mấy chục năm qua. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng biến đổi khí hậu, nhưng các nhà khoa học trên thế giới đã khẳng định, nguyên nhân chính vẫn là do con người tạo ra. Đó là việc phát thải khí nhà kính từ các nước công nghiệp phát triển và từ những quốc gia sở hữu nền nông nghiệp lạc hậu. Nạn phá rừng, nạn lạm dụng năng lượng hóa thạch phổ biến trên thế giới đã góp phần làm tăng khí thải, gây hiệu ứng nhà kính. Hậu quả là nhiệt độ trái đất trung bình tăng mỗi thập kỷ xấp xỉ 0,30 độ C, khiến cho băng tan ở hai cực trái đất, mực nước biển các đại dương trung bình mỗi thế kỷ tăng 200mm hay 2mm mỗi năm.

Việt Nam là một trong các quốc gia trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của hiện tượng nước biển dâng. Từ đầu thế kỷ 21 đến nay, người dân ĐBSCL mỗi năm thấy càng rõ nạn xâm nhập mặn cứ tăng dần, thọc sâu vào nội địa, nhất là các tỉnh ven biển như Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang. Thực trạng đó đã tác động trực tiếp đến kinh tế nông nghiệp, hệ sinh thái và ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng cuộc sống của nhân dân.



Nguồn nước kênh rạch ở ĐBSCL mùa cạn kiệt, ô nhiễm - Nguồn: MRC

Theo kịch bản tình trạng xấu do Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra, nếu mực nước biển dâng cao 1m, thì sẽ có khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập. Viễn cảnh đó rất có thể xảy đến trước cuối thế kỷ 21.

Ngoài vấn nạn xâm nhập mặn được cho là do thiên tai, còn có thêm vấn nạn nữa thuộc về nhân họa. Đó là các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mekong. Tổng hợp các nguồn thông tin cho thấy, ở thượng nguồn sông Mekong hiện có tới vài chục đập thủy điện đã hoàn thành. Theo Ủy Hội sông Mekong (MRC), riêng đoạn sông Mekong chảy qua Trung Quốc (gọi là Lan Thương), đã có đến 8 đập thủy điện chắn ngang dòng chính, giữ lại tổng cộng hơn 40 tỉ m³ nước cho thủy điện và thủy lợi. Cũng theo MRC, nếu tất cả các dự án thủy điện, thủy lợi của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia hoàn tất và hoạt động, thì tổng lượng phù sa đổ xuống đồng bằng sông Cửu Long suy giảm tới hơn 90%.

Số liệu cụ thể cho thấy, nước sông Mekong từ thượng nguồn về ĐBSCL năm 2020 giảm 157 tỷ m³ so với năm 2011, lượng phù sa năm 2020 cũng giảm tương ứng 14 triệu tấn so với năm 2017. Trong tháng 01/2021, lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mekong về hạ lưu (tại trạm Kratie - Campuchia) ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 16%. Theo đó, vào tháng 3 năm 2020, mực nước tại trạm

Chiang Saen (Thái Lan) ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm. Cùng thời điểm, tháng 3-2021, mực nước tại trạm Chiang Saen thấp hơn 0,42m so với trung bình nhiều năm.

Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và dòng chảy tự nhiên sông Mekong giảm thiểu đã gây ra thiệt hại to lớn nhiều mặt đối với ĐBSCL. Thống kê năm 2020 cho thấy, xâm nhập mặn đã gây thiệt hại đến khoảng 509.804 ha diện tích cây trồng, 486.000 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 2.158 vụ sạt lở thiệt hại ước tính 1.078,9 tỷ đồng; trữ lượng đánh bắt thủy sản nước ngọt tự nhiên sụt giảm 12.644 tấn, ước tính gần 1.000 tỷ đồng.

Ngoài ra, nhiều con sông, kênh, rạch đều nằm trong tình trạng ô nhiễm, nhất là vào mùa khô. Đó chính là nguyên nhân chính dẫn đến trung bình hàng năm ở ĐBSCL có đến gần 100 ngàn ca bệnh liên quan đến sử dụng nguồn nước. Mặt khác, theo thống kê 5 năm từ 2016 đến 2020 của ngành thủy sản các tỉnh vùng này, nhiều đoạn sông, kênh rạch, ao hồ, đã vắng bóng số loài và số lượng cá thể nhiều loại sinh vật, thủy sản đặc trưng của sông Mekong.

Sự suy giảm, thiệt hại về tài nguyên nước đã dẫn đến tình trạng đói nghèo đối với nhiều hộ nông dân ĐBSCL. Đó là động lực đẩy hàng trăm ngàn lao động phải ly hương, rời bỏ các công việc truyền thống để tìm kiếm việc làm tại các thành phố, đô thị lớn.



Mô hình đập ngăn mặn sông Cái Lớn – Nguồn: MRC

Để cải thiện tình hình nghiêm trọng do vấn nạn thiên tai và nhân họa gây ra đối với vùng đất này, các ngành chức năng, các nhà khoa học, đã đề xuất nhiều dự án, công trình ứng phó với BĐKH.

Cùng với việc củng cố, nạo vét mở rộng các kênh rạch đã có, là đắp mới hệ thống đê ven biển, xây dựng các đập ngăn mặn cấp nhà nước. Nhiều địa phương còn phát huy kinh nghiệm của ông cha từ thời khẩn hoang nhằm dự trữ nguồn nước ngọt sông, nước mưa để tưới tiêu ruộng vườn và sinh hoạt, thông qua hệ thống mương vườn, ao sâu, đĩa ruộng. Ở các mương, ao đĩa đó, bà con nông dân nuôi cá nước ngọt, tăng thêm thu nhập. Ở những vùng không thể giữ ngọt, bà con nông dân tổ chức nuôi các loài thủy sản nước mặn, nước lợ mà đặc biệt là nuôi tôm, loài thủy sản có giá trị xuất khẩu cao.

Nhiều lão nông tri điền đã táo bạo đề xuất việc trữ nước ngọt theo hướng thuận thiên, bảo vệ tối đa các “túi nước trời cho” là Đồng Thập Mười, Tứ Giác Long Xuyên và Lung Ngọc Hoàng. Các túi nước này trữ tốt sẽ có khả năng đẩy bớt mặn, chống hạn hán cho cả vùng Bắc sông Tiền và Nam sông Hậu.

Trước thiệt hại do thiên tai và nhân họa đang diễn ra từng ngày, ngoài vai trò chiến lược của nhà nước, nhân dân vùng ĐBSCL đã và đang khắc phục cơ bản theo phương châm “đi bất biến, ứng vạn biến”. Vì thế, cho dù biến đổi khí hậu diễn biến ra sao, con



Mương vườn trữ nước ngọt.

người ở vùng đất vừa lúa, vừa trái cây, vừa thủy hải sản này vẫn vững bước đi lên trên con đường xây dựng cuộc sống mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. ■

Bài viết dựa theo nguồn:

- Ủy hội sông Mekong - MRC
- Dự án nâng cao nhận thức BĐKH của Công ước khung LHQ và nghị định thư Kyoto

Đồn BP Rạch Gốc tham gia cứu hộ tàu cá bị chìm trên vùng biển Cà Mau.



BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH CÀ MAU:

Giúp ngư dân an toàn trong mọi tình huống

■ LÊ KHOA

Cùng với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, tăng cường phòng chống dịch covid-19, ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép, Bộ đội biên phòng (BĐBP) tỉnh Cà Mau đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, nhất là đối với ngư dân đang hoạt động trên biển. BĐBP tỉnh cũng xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng cơ động giúp dân trong mọi tình huống.

Khu vực biên giới biển của tỉnh Cà Mau gồm 23 xã, thị trấn thuộc 6 huyện ven biển. Vùng biển Cà Mau rộng 80 ngàn ki lô mét vuông, có 3 cụm đảo ven bờ, gồm cụm đảo Hòn Khoai, cụm đảo Hòn Chuối và Hòn Đá Bạc. Tuyến bờ biển 254 km trên địa bàn có gần 100 cửa sông lớn nhỏ thông ra biển, thuận lợi cho việc ra vào làm ăn, giao lưu hàng hóa của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Vùng biển Cà Mau là một trong những ngư trường trọng điểm của cả nước, có vị trí quan trọng về quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế.

Đại tá Phạm Anh Chương - Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng BĐBP tỉnh cho biết, Cà Mau có trên 4.600 phương tiện đang trực tiếp hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển. Ngoài ra, với vùng biển rộng, lượng hải sản dồi dào, vùng biển Cà Mau còn thu hút một lượng lớn phương tiện của ngư dân các tỉnh lân cận về khai thác, đánh bắt. Trên biển thời tiết diễn biến bất thường, giông lốc, sóng to, gió mạnh đã gây ra nhiều vụ tai nạn thiệt hại về người và tài sản của ngư dân. Mùa mưa bão năm nay, cùng với "chống dịch như chống giặc", Bộ đội Biên phòng Cà Mau xác định công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn là nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình.

Để chủ động trong công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền vận động ngư dân khi ra vào hoạt động trên biển phải đảm bảo đầy đủ trang thiết bị an toàn cho người, phương tiện; không giải quyết cho ra biển khi không đảm bảo an toàn.

Khi hoạt động trên biển, BĐBP duy trì nghiêm hệ thống thông tin liên lạc với ngư dân, đặc biệt qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá, BĐBP đã kiểm soát được vị trí của từng tàu cá. Qua đó, khi ngư dân gặp sự cố rủi ro trên biển báo về thì công tác hỗ trợ của BĐBP luôn luôn kịp thời.

Điển hình vào ngày 24/5 vừa qua, Đồn Biên phòng Sông Đốc nhận được thông tin về tàu đánh cá CM 99552 TS do Nguyễn Văn Lanh, 31 tuổi, ngụ khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời làm thuyền trưởng. Tàu xuất bến qua cửa Sông Đốc từ ngày 22-3 ra biển hoạt động, đến hơn 22 giờ ngày 23-5 thì bị sóng đánh chìm trên vùng biển cách cửa

Sông Đốc khoảng 3 hải lý; 9 người đi trên tàu gặp nguy hiểm trôi dạt trên biển, cần được cứu hộ, cứu nạn. Sau khi tiếp nhận thông tin, Bộ chỉ huy chỉ đạo Đồn Biên phòng Sông Đốc trưng dụng 2 tàu đánh cá của ngư dân địa phương, cử 5 cán bộ, chiến sỹ do Đại úy Lê Thành Út, Phó Đồn trưởng nghiệp vụ chỉ huy ra biển tìm kiếm. Đến khoảng 0 giờ ngày 24/5, lực lượng cứu hộ, cứu nạn đã tiếp cận được khu vực tàu chìm, đến hơn 6 giờ sáng 24/5 đã tìm thấy và vớt được 9 người gặp nạn đưa vào bờ an toàn.

Gần đây, khoảng hơn 8 giờ sáng ngày 3/9, sà lan số KG 57278 do ông Trần Quốc Ngọ, 55 tuổi, ngụ xã Văn Khánh, huyện An Minh, Kiên Giang làm thuyền trưởng, đang neo đậu cách cửa Khánh Hội khoảng 5 hải lý về hướng Tây Nam thì bị sóng to, gió mạnh nhấn chìm. Đi trên sà lan có 3 người gồm ông Ngọ, bà Nguyễn Thị Thu Thủy (vợ ông Ngọ) và thuyền viên Mai Hữu Đạt, 26 tuổi, ngụ xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Nhận được tin báo, Bộ chỉ huy chỉ đạo Đồn Biên phòng Khánh Hội cử 6 cán bộ, chiến sỹ, huy động tàu cá CM 95679 TS và 5 ngư dân địa phương ra biển tổ chức tìm kiếm. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng tìm kiếm, cứu hộ đã phát hiện cứu vớt kịp thời cả 3 người đưa vào bờ an toàn.

Cũng thông qua hệ thống giám sát hành trình, BĐBP Cà Mau còn kiểm tra, giám sát lịch trình di chuyển của các tàu cá để tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Điển hình, từ ngày 20 đến 26/8 vừa qua, qua công tác kiểm tra, theo dõi lịch trình hoạt động của các tàu đánh cá trên biển, BĐBP phát hiện 15 tàu với 123 thuyền viên đã ra vào các

Tuần tra bảo vệ chủ quyền vùng biển và sẵn sàng hỗ trợ ngư dân trên biển.





“ Theo báo cáo của BDBP tỉnh Cà Mau, từ đầu năm 2021 đến ngày 7/9, trên vùng biển Cà Mau xảy ra 13 vụ tai nạn, làm chết 13 người, mất tích 2 người, bị thương 1 người, chìm 5 tàu cá, thiệt hại trên 5 tỷ đồng. BDBP tỉnh đã điều động gần 200 lượt cán bộ, chiến sỹ, huy động gần 20 tàu thuyền, cứu vớt hàng chục ngư dân gặp nạn trên biển đưa vào bờ an toàn. BDBP còn tham gia giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, sạt lở đất.

tỉnh lân cận thuộc vùng có dịch Covid-19 trong thời gian dưới 14 ngày. BDBP đề nghị địa phương quyết định cách ly tại tàu 113 thuyền viên và đưa đi cách ly tập trung 10 thuyền viên theo quy định.

Đại tá Phạm Anh Chương cho biết, ngoài các tàu tuần tra của BDBP đủ điều kiện tham gia cứu hộ cứu nạn trên biển tùy vào cấp độ thời tiết, đến nay, các Đoàn Biên phòng ở Cà Mau đã xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả 21 tổ tàu thuyền an toàn với 748 thành viên, trên tàu có gắn bảng “Tàu an toàn”, có đầy đủ trang thiết bị an toàn cho người, phương tiện, các tàu đều có công suất từ 250 CV và trọng tải từ 50

Một ngư dân gặp nạn trên biển được Đoàn Biên phòng Đất Mũi cứu vớt, chăm sóc sức khỏe vào cuối tháng 1/2021.

tấn trở lên. Các đội tàu thuyền an toàn đã tham gia tích cực cùng BDBP quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới vùng biển, đảo, tạo niềm tin cho bà con ngư dân an tâm bám biển, nhất là trong thời gian này đang tăng cường tác tuần tra bảo vệ chủ quyền vùng biển, phòng chống dịch Covid-19 và ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép.

Đại tá Phạm Anh Chương cho biết thêm, mùa mưa bão năm 2021 được cảnh báo có nhiều diễn biến bất thường, BDBP tỉnh đã có kế hoạch triển khai đến từng đơn vị, đồng thời chỉ đạo các đơn vị cơ sở kiểm soát chặt số lượng tàu thuyền ra vào hoạt động trên biển. BDBP phối hợp các lực lượng của địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động ngư dân chấp hành nghiêm các quy định đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước khi ra biển; tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ luyện tập các phương án, xử lý các tình huống xảy ra trong phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy nổ; thường xuyên tổ chức tập luyện kỹ thuật bơi, phương pháp tiếp cận người gặp nạn trên biển và lai kéo tàu bị tai nạn đảm bảo an toàn. Cùng với đó, khi có giông lốc, bão xảy ra, các đơn vị tổ chức lực lượng xuống địa bàn phối hợp với địa phương vận động nhân dân di dời vào nơi an toàn và chằng néo nhà cửa, bảo vệ tài sản của nhân dân. ■

FAGO 4.0

ĐỂ NÔNG DÂN BÚT PHÁ

■ NGỌC OANH

Không chuyên nghiệp, không công nghệ, không kết nối, không hỗ trợ và không thông tin - bài toán 5 không này rất nhiều nông dân Việt Nam gặp phải. Phạm Hồng Sơn, một thanh niên Hưng Yên đã trăn trở tìm lời giải bài toán ấy. Rồi từ đó, Fago 4.0 - hệ thống giúp mang cả trang trại “vào túi” của người nông dân đã ra đời. Đến nay, Fago 4.0 đã có mặt tại hơn 20 tỉnh, thành phố để giúp nông dân chăn nuôi chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Câu chuyện ám ảnh để bắt đầu một hành trình mới

Phạm Hồng Sơn không xuất thân trong một gia đình làm nông nghiệp và cũng chẳng phải là một người làm trong lĩnh vực công nghệ. Anh làm trong lĩnh vực ngân hàng. Nhưng anh lại từ bỏ vị trí giám đốc văn phòng giao dịch của một ngân hàng để đi tìm lời giải cho bài toán của những người nông dân. Tất cả bắt đầu từ câu chuyện ám ảnh khi anh còn làm ngân hàng.

Anh Sơn chia sẻ đã thật sự sốc khi một khách hàng của mình, một người nông dân từ việc có 300 triệu gửi tiết kiệm trong ngân hàng nhưng đã mất hết cơ sở nghiệp do nuôi lợn thua lỗ. Không chịu được cú sốc, người nông dân ấy đã tự tử.

Cái chết của người một người nông dân vì sự bấp bênh, rủi ro trong chăn nuôi đã ám ảnh Phạm Hồng Sơn. Nung nấu ý tưởng về một giải pháp công nghệ Việt để giải bài toán cho người nông dân, Phạm Hồng Sơn và các cộng sự của mình đã nghiên cứu để tạo ra một sản phẩm công nghệ Make in Vietnam.

Anh đã tập hợp một nhóm gồm các bạn trẻ cùng đam mê, là những cựu sinh viên của trường Đại học

Bách Khoa để thiết kế, sản xuất công nghệ và thiết bị để phục vụ cho ngành chăn nuôi. Nhóm cũng đã tìm đến các chuyên gia trong ngành nông nghiệp để được tư vấn. Sau nhiều nỗ lực, một sản phẩm công nghệ “Make in Vietnam” đã ra đời. Đó là Fago 4.0, một hệ thống để giúp mang cả trang trại “vào túi” của người nông dân.

FAGO 4.0 cho nông dân bút phá

Công nghệ được đặt tên Fago, là viết tắt của Farmer Growth, có nghĩa là Nông dân bút phá. Tạo ra công nghệ Make in Vietnam là một mũi tên trúng hai đích: giá rẻ, người nông dân sử dụng được và ứng dụng phù hợp với thực tế chăn nuôi ở Việt Nam

Không cồng kềnh, rất nhỏ gọn: Hệ thống thiết bị của Fago chỉ gồm 1 bộ cảm ứng, 1 tủ điều khiển và ứng dụng mang tên Fago chạy trên điện thoại thông minh hoặc máy tính. Từ đó Fago đã giúp người nông dân quản lý tối ưu các chỉ số về độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng, gió... và cảnh báo kịp thời tới người nông dân qua điện thoại thông minh hoặc giao diện Web. Rồi từ đó ứng dụng nâng dần thêm các tính năng khác như quản lý thiết bị ngoại vi từ xa, kênh chuyển giao khoa học kỹ thuật, kết nối chuyên nông nghiệp, đơn



Giới thiệu công nghệ với các đối tác Nông nghiệp.

vị thu mua, đơn vị cung cấp... Nó phù hợp với cả quy mô nông hộ lẫn chăn nuôi công nghiệp tập trung. Giá thành thì rẻ hơn cả trăm lần so với các thiết bị nhập khẩu mà công dụng thì tương đồng. Với những trang trại nuôi lợn của người dân có quy mô từ 300 – 500 con lợn thì tổng chi phí cho lắp đặt và sử dụng Fago chỉ từ 13 đến 15 triệu đồng.

Những người chủ trang trại ở Hưng Yên đã lắp đặt Fago cho biết, việc chăn nuôi bây giờ chuyên nghiệp, hiệu quả mà đơn giản hơn nhiều. Ông Bùi Văn Dũng, chủ một trang trại lợn ở xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên cho biết: giờ có đi xa nhà cả trăm cây số vẫn điều khiển được quạt gió, ánh sáng, biết rõ khí hậu tại chuồng nuôi để điều chỉnh hợp lý. Tất cả chỉ cần thực hiện qua ứng dụng Fago trên điện thoại di động của ông Dũng là xong. Trước đây, nhiệt độ chuồng nuôi không ổn định nên đàn lợn của ông không thực sự năng suất, hay ốm đau, bệnh tật, nhưng từ ngày lắp đặt Fago đến nay đã khác hẳn.

Không chỉ với chăn nuôi gia súc mà các trang trại chăn nuôi gia cầm cũng cho thấy hiệu quả rõ rệt sau khi lắp đặt Fago. Là chủ trang trại nuôi gà úm hơn 2ha ở Hải Dương, trước kia cả đêm anh Tạo gần như không được ngủ mà phải đi kiểm tra nhiệt độ khắp các chuồng rồi điều chỉnh cho phù hợp. Vì với gà con mới nở, nhiệt độ cao thấp thất thường có thể gây chết hàng loạt. Nhưng giờ, có Fago, tất cả đều được

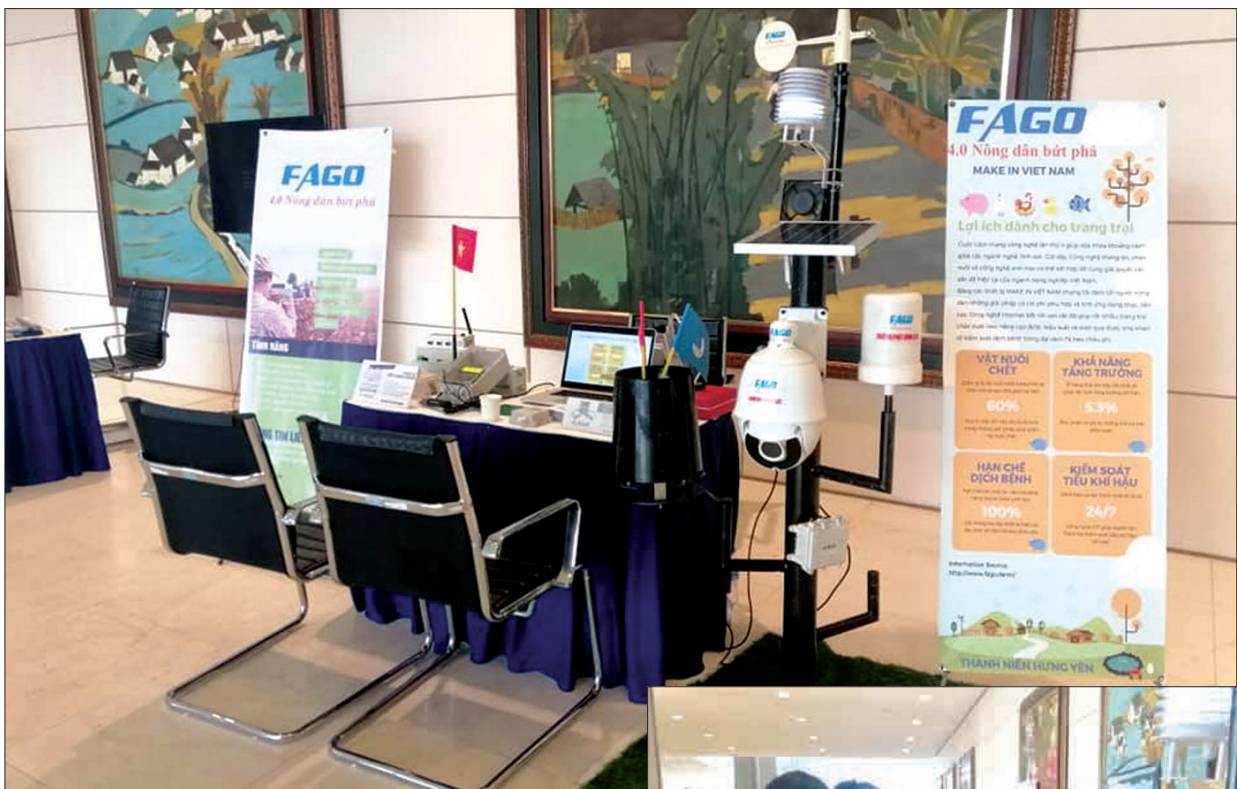
cảnh báo trên điện thoại, qua ngưỡng nhiệt độ an toàn là lập tức có chuông báo về điện thoại để anh Tạo điều chỉnh.

Fago đã kết nối với hệ thống các chuyên gia nông nghiệp là giảng viên tại Học viện Nông nghiệp, các chuyên gia thú y của các tập đoàn, các nhân viên kỹ thuật của các công ty thức ăn chăn nuôi ở nhiều địa phương sẵn sàng tư vấn miễn phí cho bà con. Và điều đáng quý là dấu hiệu bệnh tật của vật nuôi được cảnh báo đồng thời tới cả người nuôi và chuyên gia (tất cả đều qua điện thoại di động) nên việc xử lý, tư vấn chính xác và hiệu quả hơn nhiều.

Fago đến với mô hình chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn

Với hiệu quả thực tế, không chỉ dừng lại ở các hộ chăn nuôi vừa và nhỏ, Fago đã làm hài lòng cả những công ty lớn trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Ông Hà Dương Sông Thao, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Trại giống Châu Thành cho biết, sau khi lắp đặt Fago công ty đã khắc phục được tình trạng vật nuôi đột tử, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân, đặc biệt là chất lượng con giống mang ra thị trường tốt hơn hẳn.

Không chỉ trong nước mà Fago đã được các khách hàng ngoài nước đánh giá cao. Ông Trần Minh Phong, một nhà đầu tư người Đài Loan (Trung Quốc) đã lắp đặt Fago tại cả hệ thống trang trại của mình ở Việt



Hệ thống thiết bị của FAGO.

Nam và Đài Loan (Trung Quốc). Ông Phong đánh giá cao chất lượng sản phẩm Fago và giá thành rất rẻ.

Tiến sỹ Hoàng Minh Sơn, Phó trưởng khoa Thú Y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam đánh giá: Fago 4.0 là một giải pháp rất hiệu quả trong bối cảnh dịch tả lợn châu Phi hoành hành. Vì nó hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp giữa người và vật nuôi nên hạn chế nguy cơ lây lan dịch bệnh. Ông đánh giá sâu hơn về ý nghĩa của Fago với an ninh nông nghiệp, đặc biệt là việc bảo mật thông tin chăn nuôi trong nước. Nếu chúng ta sử dụng hệ thống các thiết bị tương tự nhưng của nước ngoài thì tất cả các thông tin về chăn nuôi của Việt Nam sẽ nằm ở nước ngoài, rất dễ bị mất thông tin, có thể xảy ra rủi ro trong xuất nhập khẩu. Nhưng với Fago, một sản phẩm của người Việt, do người Việt quản lý thì thông tin hoàn toàn được bảo mật. Đó chính là ý nghĩa rất lớn của Fago với an ninh nông nghiệp.

Từ một câu chuyện ám ảnh hình thành ý tưởng khởi nghiệp. Sau nhiều nỗ lực, ý tưởng khởi nghiệp ấy được Tỉnh đoàn Hưng Yên hỗ trợ, và Fago đã được ghi nhận ở nhiều phạm vi như giải ba Cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên nông thôn do Trung ương Đoàn tổ chức. Rồi các anh thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Năm 2019 Fago là một trong 10 ứng dụng có giải pháp đột phá được Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) chọn triển lãm. Năm 2020 được Bộ



Tham quan triển lãm thiết bị của FAGO

TT&TT bình chọn là top 10 sản phẩm thu hẹp khoảng cách số, được nhận giải các sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam. Và đến nay Fago đã đến với gần 500 trang trại ở hơn 20 tỉnh, thành phố trong cả nước. Fago cũng đã đến với những trang trại ở nước ngoài để quảng bá về một sản phẩm công nghệ Make in Vietnam.

Thông qua công nghệ để nâng tầm Việt Nam, góp phần xây dựng một Việt Nam hùng cường, là lý tưởng của Phạm Hồng Sơn và các cộng sự của anh đang theo đuổi để tìm nhiều lời giải hơn nữa cho bài toán 5 không trong nông nghiệp, giúp người nông dân bút phá xa hơn. Và dấu con đường phía trước còn nhiều gian nan thì việc “lấy lợi ích của người nông dân làm động lực phát triển” vẫn là giá trị cốt lõi mà Fago xác định. ■

Nguyễn Hữu Hà TỶ PHÚ TỪ CÂY CHANH

■ LÝ NGUYỄN

Về xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, hỏi đến Hà “chanh” không ai là không biết. Bởi trong khi người dân trồng cam, trồng bưởi, anh Hà lại chặt trộm cả vườn bưởi Diễn hơn chục năm tuổi của bố để trồng chanh. Và rồi hơn 8 năm từ ngày khởi nghiệp gian nan đó, giờ đây anh đã trở thành tỷ phú trẻ, mang hết kiến thức, kinh nghiệm của mình đi giúp đỡ nhiều hộ nông dân khác thoát nghèo.

Kẻ trốn nợ trở về làm chủ vườn chanh tứ quý

25 tuổi, Nguyễn Hữu Hà lên Lục Ngạn, Bắc Giang mua đất mở trang trại trồng vải. Đến năm 27 tuổi, vì còn thiếu kinh nghiệm, anh đã thành “con nợ”, phải bán cả trang trại. Trốn sang Nga để kiếm tiền trả nợ, năm 2012 anh trở với 17 triệu đồng.

Gần như trắng tay, Hà đi buôn hoa quả tận Hải Phòng. Đứng bán hoa quả, cứ được mùa là mất giá, có ngày bán không ai mua, Hà nhìn sang anh bán chanh bên cạnh và suy nghĩ: “Chanh là gia vị, ai cũng phải cần. Không như các loại hoa quả khác, có thì ăn, không có thì thôi”.

Nghĩ vậy, nên khi được người bạn hỏi cùng đi Nga giới thiệu về giống chanh tứ quý, ra quả quanh năm, Hà thuyết phục gia đình chặt vườn bưởi trồng chanh. Khi đó, vườn bưởi Diễn của gia đình đã hơn chục năm tuổi, nên cả nhà không ai đồng ý chặt bỏ. Thuyết phục không được, nhân dịp bố mẹ đi vắng 2 ngày, anh đã thuê cưa máy về, cưa trộm hết vườn bưởi 1,7 mẫu của gia đình.

Nhớ lại khi trở về thấy vườn bưởi cụt hết gốc, ông Nguyễn Hữu Bộ vô cùng tức giận: “Vườn bưởi Diễn của tôi khi đó đã cho thu hoạch với giá khoảng 30 nghìn đồng/quả, mà con cưa hết không còn gốc nào! Tức giận nhưng không còn cách nào khác. Đã cưa rồi không lấy lại được nên đồng ý cho con làm”.

Không phụ lòng người, cây chanh tứ quý ghép

trên gốc bưởi nhanh chóng phát triển khỏe mạnh và cho thu hoạch những lứa quả đầu tiên.

Trở thành tỷ phú từ cây chanh bon sai

Khi những cây chanh cho quả, anh Hà cùng vợ đã nghỉ việc buôn bán, tập trung chăm sóc cho vườn chanh. Vốn cần cù, ham học hỏi, cùng sự nhanh nhạy của tuổi trẻ, anh đã không dừng lại ở việc chăm sóc và thu hoạch chanh, thay vào đó anh tìm cách nhân giống, bán giống và chia sẻ cách làm với nhiều nông dân khác.

Sau khi vườn chanh đã thu hoạch ổn định, anh giao lại cho gia đình và tiếp tục mày mò nghiên cứu giống chanh mới. Anh chia sẻ: “Tôi nghĩ chanh là cây gia vị ăn được cả lá, cả quả. Vậy có thể đưa vào chậu trồng làm cảnh trong nhà như quất, bưởi. Vừa làm đẹp vừa dùng ngay được”. Nghĩ là làm, anh Hà tìm và tiếp cận giống chanh vàng Mỹ quả to, mọng nước, đưa về trồng rồi nhân giống. Không chịu làm theo cách thông thường, anh nghĩ ra cách thuê các thợ cây bonsai ở Nam Định về đưa chanh lên chậu, tạo thế hấp dẫn, đẹp mắt, lại nghiên cứu từng giai đoạn ra hoa, đậu quả, làm sao để quả chín đẹp đúng dịp tết nguyên đán. Mày mò hơn 3 năm, cuối cùng đến năm 2018 anh đã bước đầu thành công với hơn 2 tỷ doanh thu từ chanh bon sai. Từ năm 2019, vườn chanh bon sai của anh cho thu hơn chục tỷ đồng. Nếu như năm



Anh Nguyễn Hữu Hà bên vườn chanh vàng Mỹ bonsai, cho thu nhập nhiều tỉ đồng mỗi năm.

đầu anh còn phải chờ ra Hà Nội bán, thì từ năm thứ 2 trở đi, cây chanh bonsai của anh Hà được khách đến tận vườn mua.

Trên đà phát triển, anh Hà mở thêm các trang trại ở Thanh Hóa, Bắc Ninh, Bắc Giang và phát triển mô hình trồng chanh tứ quý và chanh bonsai lên tổng diện tích hơn 50ha.

Thành công bởi sự sáng tạo không ngừng nghỉ, năm 2019, anh nông dân trẻ Nguyễn Hữu Hà vinh dự được trao tặng danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc”.

Giúp đỡ hàng trăm nông dân thoát nghèo

Không muốn nắm giữ bí quyết làm giàu một mình, anh Hà đã tích cực chia sẻ kinh nghiệm trồng chanh. Anh cho biết: hiện cả nước đã có khoảng 600-700 hộ nông dân trồng giống chanh của anh và được anh hướng dẫn kỹ thuật. Có những hộ nông dân không đủ tiền mua cây giống, anh cho trả trước 50%. Ngoài ra còn tận tình hướng dẫn cách trồng, chăm sóc, thậm chí giúp cả bao tiêu sản phẩm.

Anh Phạm Văn Thức ở xã Đồng Thanh (Kim Động, Hưng Yên), là một trong những người được anh Hà giúp đỡ, hiện đang sở hữu gần 6 mẫu chanh tứ quý, trong đó có gần 2000 cây đã cho thu hoạch hàng ngày. Tùy theo sản lượng, mỗi ngày anh cũng thu về từ 1 đến 2 triệu đồng tiền bán chanh. Nói về



Giống chanh vàng Mỹ.

anh Hà, anh Thức xúc động: “ Đối với tôi Hà như một người bạn, người thầy, và là người anh em thân thiết. Từ khi bán giống cho tôi hơn 3 năm trước, Hà luôn luôn chủ động gọi điện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trồng và chăm sóc, thậm chí bỏ công việc xuống tận vườn để chỉ cho tôi”.

Ghi nhận những đóng góp của anh Nguyễn Hữu Hà, tháng 10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã tặng anh bằng khen vì có thành tích trong xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định, giúp đỡ nhiều hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. ■



DOANH NHÂN TRỊNH KIM THOA:

MUỐN ĐI XA PHẢI ĐI CÙNG NHAU

■ PHƯƠNG MAI

Nữ doanh nhân Trịnh Kim Thoa được biết đến là mẫu người phụ nữ mạnh mẽ và có trái tim lương thiện nhiều người yêu mến. Vượt qua mọi khó khăn, thách thức của cuộc đời để thành công trên sự nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, góp phần xây dựng quê hương Gia Lai ngày càng giàu đẹp.

Trịnh Kim Thoa là nữ doanh nhân trải qua nhiều khó khăn, vấp ngã trong cuộc sống nhưng chị đã không đầu hàng mà luôn cố gắng, nỗ lực để có thể đạt được thành công. Chia sẻ với chúng tôi về quá khứ của mình, chị bồi hồi kể lại: “Cách đây 11 năm, tôi đã vấp ngã nhiều chuyện thật đáng buồn, từ cuộc sống gia đình lẫn tiền tài vật chất. Gia đình đổ vỡ, tôi thì vướng phải căn bệnh ung thư quái ác, khi đang trên giường bệnh đấu tranh, vật lộn với căn bệnh này thì nhà đất bị thu hồi mà tôi cũng chưa hiểu lý do vì sao...”

Nói tới đây, giọng chị dần nhỏ lại và đầu đó trên đôi má hồng xuất hiện của 2 dòng nước mắt, ấy thế mà chị vẫn nhanh tay gạt đi rồi nở nụ cười thân thiện với chúng tôi. Nụ cười của một nữ doanh nhân thành đạt, vượt qua mọi khó khăn, bệnh tật để có được cơ đồ, vị trí như ngày hôm nay.

Hiện nay, trong giới Doanh nhân tại Gia Lai, khi nhắc tới cái tên Trịnh Kim Thoa hay nữ doanh nhân “quần short” ắt hẳn ai cũng biết đó là Giám đốc của hai công ty Bất động sản lớn tại Pleiku là Kim Thoa Phát và Ngọc Thành Phát. Về quá trình thành lập, phát triển công ty, chị cho biết, ngày đầu thành lập, doanh nghiệp gặp khá nhiều khó khăn. Nhưng từ sự chăm chỉ, không ngại gian khổ, quyết tâm vươn lên bằng sức lao động chân chính với mục tiêu kinh doanh là luôn hướng tới lợi ích khách hàng, chị đã

đưa công ty từng bước phát triển ổn định...Được biết, ngoài là giám đốc của hai công ty Bất động sản lớn tại Pleiku, chị còn hoạt động thêm trong lĩnh vực cà phê, nhà hàng ăn uống.

Chị xây dựng chuỗi nhà ở và bán với hình thức trả góp cho những người có thu nhập thấp. Nhưng điều đặc biệt ở đây, những lĩnh vực này chị chỉ đầu tư và giám sát, mọi quá trình hoạt động đều để “các em”. “Các em” ở đây là những thanh niên trẻ từng lầm lỡ, vướng vào vòng lao lý. Khi đâu đó ngoài xã hội vẫn còn ái ngại, có cái nhìn không được tốt về các em thì chị là người mở rộng cánh cửa để chào đón. Việc mở các nhà hàng ăn uống phần là để kinh doanh nhưng chủ yếu là để “các em” có công ăn việc làm ổn định, sống lương thiện để sớm hoà nhập với cộng đồng, có một cuộc sống tốt hơn để phát triển bản thân.

“Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, em vẫn còn mang tâm lý thiếu tự tin, mặc cảm với mọi người xung quanh nên cuộc sống sinh hoạt của họ gặp không ít khó khăn. Nhờ có chị Thoa là người nhận em vào làm tại nhà hàng, em đã có một công việc ổn định và lên kế hoạch cho tương lai của mình. Em rất biết ơn chị Thoa...” - một thanh niên (xin giấu tên) làm việc tại nhà hàng chia sẻ.

Là một người đi lên từ những khó khăn, vấp ngã vì thế chị thấu hiểu, đồng cảm và luôn giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, chị đều tổ



chức các chuyến từ thiện đến các Buôn làng, các địa phương khó khăn trên địa bàn.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, mặc dù doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng chị vẫn quan tâm, dành kinh phí, cùng chính quyền địa phương hỗ trợ những người nghèo, thiếu may mắn trong cuộc sống... Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh chị đã cùng các nhà hảo tâm tổ chức cơm từ thiện mùa Covid-19. Nhờ những bữa ăn này mà những mảnh đời khổ khó, những người vô gia cư và cả đội ngũ những y bác sĩ đang ở tuyến đầu chống dịch trở nên ấm lòng, có thêm yêu thương và năng lượng sống để vượt qua những ngày khó khăn, vất vả của dịch bệnh.

Sự thấu cảm, sẻ chia hết mình vì cộng đồng, vì tình yêu quê hương của chị đã góp phần mang lại niềm vui, tiếp thêm nghị lực cho nhiều người kém may mắn, giúp họ vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Với nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả, chị hy vọng sẽ đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xây dựng quê hương Gia Lai ngày càng giàu đẹp.

Vấn đề nói tâm đắc mà gây ấn tượng sâu sắc của nữ doanh nhân Trịnh Kim Thoa “Muốn đi nhanh hãy đi một mình, nhưng muốn đi xa hãy đi cùng nhau”. Trong thời gian tới chị mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác của các cá nhân, tổ chức trên mọi miền đất nước để cùng nhau phát triển công việc. Đó cũng là tiền đề để thực hiện được nhiều việc trong công tác thiện nguyện, tạo công ăn việc làm cho người lao động, chia sẻ và giúp đỡ nhiều hơn nữa những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. ■





TÌNH YÊU LÀM ĐẤT LẠ HÓA QUÊ HƯƠNG

John Maxwell Kopinski là một doanh nhân Nga gốc Ba Lan-Anh, người sáng lập và chủ sở hữu của trang trại bò sữa “Rozhdestvo” với 3.700 con gia súc có sừng ở quận Petushki thuộc tỉnh Vladimir, Liên bang Nga. Tuổi 40, ông John Kopinski quyết định làm lại cuộc đời ở nước Nga, đến nay ông đã có rất nhiều tài sản, của cải để dành cho tương lai.

Nhìn thấy không gian bao la để sáng tạo

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1949 tại Luân Đôn. Sau khi tốt nghiệp trường phổ thông, John Maxwell Kopinski vào làm việc tại “Coutinho Caro & Co”, một công ty kinh doanh thép. Từ năm 1972, ông phụ trách các chi nhánh của công ty ở Bangladesh, sau đó là ở Pakistan và Nam Phi. Năm 1982, ông trở thành giám đốc công ty than “Balli Trading London”.

Năm 1991, lần đầu tiên ông đến nước Nga với mục đích thăm dò khả năng mở rộng thị trường ở Tazhikistan. Một năm sau, ông mua một mỏ than ở Michurinsk, thành lập công ty than của riêng mình “Michurinskugol”, và chuyển đến Nga sinh sống. Năm 1993, ông nhập quốc tịch Nga.

Bỏ lại ở nước Anh người vợ, hai đứa con, ngôi nhà và toàn bộ tài sản, ông quyết định xây dựng cuộc đời mới ở nước Nga. Khi được hỏi vì sao lại làm như vậy, John Kopinski nói: “Ở nước Anh tôi cảm thấy buồn chán. Chẳng còn việc gì làm nữa. Còn ở đây tôi nhìn thấy không gian bao la cho hoạt động sáng tạo và một tiềm năng to lớn để làm những công việc hữu ích”.

Ngay sau khi chuyển đến Nga, ông thành lập trang trại “Bogdarnya” và trang trại chăn nuôi bò sữa “Rozhdestvo” ở quận Petushki, tỉnh Vladimir. Đầu tư ban đầu cho “Bogdarnya” lên tới 500.000 USD, còn cho “Rozhdestvo” là 300 triệu rúp. Năm 2006, ông thu hút được 240 triệu rúp cho “Rozhdestvo” bằng các khoản vay ưu đãi: các trang trại của ông là một phần của dự án quốc gia phát triển khu liên hợp công- nông nghiệp ở Nga. Năm 2007, John Kopinski ký hợp đồng cung cấp sữa với công ty “Wimm-Bill-Dann”, ngay sau đó ông ký hợp đồng bán sữa để sản xuất thức ăn trẻ em “Agusha”. Năm 2009, ông nhận được khoản vay trị giá 700 triệu rúp từ ngân sách của các tỉnh Vladimir và Lipetsk để phát triển nông nghiệp.

John Kopinsky đã biến đổi mọi thứ ở đây đến không ngờ, ông đã đánh đổi cuộc sống ổn định lâu đời ở xứ sở sương mù để lấy một làng quê nước Nga. Và xét về mọi mặt, ông đã không sai. Là một người sôi nổi, hạnh phúc và rất đam mê, năm nay đã ngoài 70 tuổi, nhưng ông vẫn tràn đầy nghị lực và lòng yêu đời. Ông sống ở nông thôn và coi mình là một chủ

trại Nga. Được biết, ông là người Anh thứ hai sau Kim Philby (nhà tình báo) được nhập quốc tịch Nga. Thời bấy giờ, nhập quốc tịch Nga đối với người nước ngoài là hết sức khó khăn. Phải mất ba năm, hồ sơ của ông mới đến tay tổng thống Boris Eltsyn, và đã được ký duyệt.

Nông nghiệp và con cái là tài sản đích thực

Hồi mới đến Nga, ông vẫn tiếp tục làm nghề cũ như ở Anh, đó là kinh doanh than đá và kim loại. Rồi ông gặp một người phụ nữ, yêu và xây dựng gia đình, yêu luôn đất nước nơi ông đến sinh sống. Ông cũng gia nhập đạo Chính thống Nga.

Vào cuối những năm 90 của thế kỷ trước, kinh doanh than đá và kim loại đã mang lại cho John Kopinski một tài sản khá khá, nhưng ông vẫn không hài lòng. “Lúc bấy giờ, tôi hiểu ra rằng chỉ có nông nghiệp và con cái là tài sản, là của cái đích thực. Chính vì vậy, tôi muốn làm điều đó”.

Đến nay, trong gia đình John Kopinski đã xuất hiện 5 đứa con. Ngoài ra, ông đã xây dựng một trại thiếu nhi dành cho trẻ em từ thị trấn Petushki, tổ chức các lớp học khác nhau cho các cháu. Nông dân đến trang trại của John Kopinski để học tập cách làm kinh tế. Lương công nhân của ông thời gian đầu hơn 30.000 rúp/tháng, theo tiêu chuẩn ở đây là rất cao. John Kopinski chủ yếu thuê người dân địa phương làm việc. “Tôi rất muốn để những người sống ở đây yêu mảnh đất của mình, làng quê của mình, thị trấn Petushki. Đây là quê hương của họ, và chỉ khi họ yêu quê hương thì cuộc sống mới ổn định và thịnh vượng”, - ông nói.

Khi tạo dựng “Bogdarnya”, việc đầu tiên của John Kopinski là xây một nhà thờ, sau đó mới bắt tay vào làm trang trại. Công việc chính là nuôi bê lấy thịt. Tại đây những chú bê được vỗ béo. Tất cả bê được sinh ra ở trang trại sữa “Rozhdestvo” của John; trước 60 ngày tuổi, bê được nuôi bằng sữa, sau đấy chuyển sang trang trại “Bogdarnya”. Ở đây thức ăn chủ yếu là cỏ tươi và cỏ khô. Cỏ khô được cắt và phơi ngay tại đây, trên cánh đồng cỏ ngập nước. Cạnh trang trại có một dòng sông chảy qua. Ngoài cỏ khô, bê còn được nuôi bằng thức ăn hỗn hợp do người Nga chế biến dưới sự kiểm tra của những người Mỹ. Việc giết mổ diễn ra ngay tại đây trong một nhà xưởng chuyên dụng. Điều đó có nghĩa là gia súc không bị sốc khi chuyển đến nơi giết mổ.

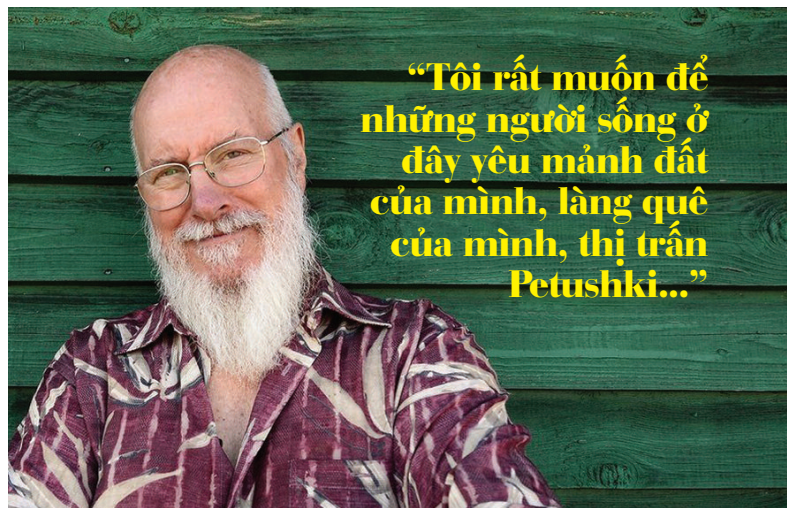
Bê được nuôi trong những cái chuồng rộng có mái che với số lượng không quá 20 con trên diện tích 200 mét vuông, chuồng luôn luôn mở cửa cho bê tự do đi lại. Cá tháy ở đây chỉ có 700 con. John Kopinski không muốn tăng số lượng vì cho rằng đó là con đường dẫn tới sản xuất công nghiệp. Với ông điều quan trọng là duy trì “trang trại gia đình”. Tại “Bogdarnya” hiện có rất nhiều người làm việc, một số đến từ Moskva.

Ngoài bò, trang trại còn nuôi ngựa, cừu, dê. Mục đích của John Kopinski là biến “Bogdarnya” không chỉ thành trang trại bò thịt mà là trung tâm nông nghiệp-thực phẩm-du lịch sinh thái. Nghĩa là xây dựng một trang trại quy mô trung bình theo quan niệm châu Âu, nơi doanh nghiệp không chỉ bán sản phẩm của trang trại mà còn cung cấp trọn gói dịch vụ và sản phẩm cho khách hàng và khách tham quan. Xét về mặt này, ngựa đóng vai trò chủ chốt, chuồng ngựa của ông có 40 con với một bãi quần ngựa rộng mênh mông. Sang năm tới, mọi người có thể đến đây và học đi ngựa.

Ngoài ra, John Kopinski và gia đình còn say mê ý tưởng nông nghiệp sinh thái của chủ trại người Áo Sepp Holzer, vì vậy ông đã thiết kế ở đây những vườn cây và bể chứa nước. Ông còn xây một xưởng làm phomat, một kho chứa phomat và thậm chí một căn hộ nhỏ ở góc hai, ngay trên quán cà phê của trang trại, nơi khách hàng được phục vụ bằng các sản vật địa phương. Trại thiếu nhi ở đây chuyên tổ chức các chuyến đi diễn dã trong rừng, bơi thuyền trên sông, vừa thăm thú thiên nhiên vừa nghỉ ngơi thư giãn.

Khi được hỏi động cơ nào khiến ông làm trang trại ở nước Nga, John Kopinski đã trả lời đầy chân thành và hào hứng: “Tôi kiếm tiền ở nước Nga và tôi muốn đầu tư ngay ở đây, nơi tôi đang sống, cho các con tôi. Tôi làm kinh doanh, và tất nhiên, nó phải có lãi. Nhưng đây là một dự án lâu dài. Và tôi thừa hiểu rằng nó không phải kéo dài 1 năm, 3 năm, thậm chí 5 năm. Đây thực sự là “của để dành” cho tương lai. Tôi sẽ không mang được tài sản sang thế giới bên kia. Tôi cần nó làm gì? Tài sản của tôi phải phục vụ nước Nga, những con người đang sống và làm việc nơi đây. Nếu như tôi có thể mang lại cho mọi người ở Petushki niềm tin vào chính mình, niềm tin vào ngày mai, niềm tin vào đất nước – nghĩa là tôi đã làm được điều mình mơ ước”.

KIM THANH HÀNG (Theo báo Nga)



TẢO XOẮN VIỆT NAM – VASTCOM: Sản phẩm nông nghiệp xanh, sạch công nghệ cao trên đất Quỳnh Lưu - Nghệ An

■ TRẦN DUY NGỎAN

Công ty cổ phần Khoa học - Công nghệ tảo Việt Nam -Vastcom, tọa lạc trên vùng đất 5ha tại xóm 6, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) được thành lập từ năm 2011. Buổi ban đầu hoạt động ở quy mô nhỏ, nhưng được sự quan tâm hỗ trợ của Bộ Khoa học và công nghệ (KH&CN) đầu tư thông qua việc triển khai dự án “Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển sản xuất và chế biến tảo xoắn Spirulina và đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm chế biến từ tảo”, mô hình nuôi trồng tảo công nghệ cao bắt đầu vận hành từ năm 2016. Bộ KH&CN hỗ trợ đầu tư 15 tỷ đồng bằng nguồn vốn ngân hàng thế giới, cung cấp các công nghệ và thiết bị cho dự án.

Qua 6 năm đi vào hoạt động (kể từ giai đoạn đưa vào công nghệ mới đến nay) với việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để hoàn thiện, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến tảo xoắn Spirulina trên quy mô công nghiệp, đến nay, Công ty đã sản xuất được 3 dòng sản phẩm chức năng có xuất xứ 100% từ thiên nhiên gồm tảo xoắn Spirulina Michio, đậu tương lên men Natto Kinaza và Đông trùng hạ thảo đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành.

Đặc biệt, Công ty đã thu hút được các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực Công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất tảo xoắn Spirulina, như GS.TS Franz Peter Monforts (CHLB Đức) đã trực tiếp về tận nơi để chuyển giao công nghệ tất cả các khâu từ sản xuất giống tảo, quy trình nuôi, mở rộng sản xuất, thu sinh khối, xử lý sinh khối, thu sản phẩm, sấy, xay... đến khâu cuối cùng cho ra sản phẩm. Đến nay, Công ty đã làm chủ được quy trình, công nghệ nuôi phù hợp, tận dụng nguồn nước ven biển, chủ động về con giống và kiểm soát được quá trình nuôi; đã tuyển

chọn được giống tảo Spirulina có khả năng sản xuất sinh khối lớn, hàm lượng các hợp chất hữu cơ giá trị cao; nghiên cứu được các sản phẩm chế biến từ tảo Spirulina theo hướng sử dụng làm thực phẩm chức năng và thức ăn bổ sung trong chăn nuôi/nuôi trồng thủy sản; nghiên cứu ứng dụng tảo Spirulina để xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản và quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ tảo Spirulina.

Theo các chuyên gia, sản phẩm công nghệ Chlorin e6 trimethylester, Chlorin e6 monomethy có giá trị ứng dụng cao trong y dược và tạo tiền đề cho các nghiên cứu về quang trị liệu bệnh ung thư là kết quả khoa học rất mới, sẽ có giá trị, ý nghĩa khoa học rất cao, mở ra triển vọng ứng dụng tảo Spirulina trong điều trị bệnh ung thư ở Việt Nam. Việc nuôi trồng đồng trùng hạ thảo được các chuyên gia đánh giá sản phẩm đạt khoảng 85 - 90% hàm lượng các hoạt chất so với sản phẩm thu hoạch từ tự nhiên ở vùng Tây Tạng, Tân Cương, Trung Quốc. Công ty còn nghiên cứu, sản xuất đậu tương lên men Natto Kinaza theo tiêu chuẩn và công nghệ Nhật Bản.

3 sản phẩm: Tảo xoắn Spirulina, đồng trùng hạ thảo, đậu tương lên men Natto Kinaza... đều có chất lượng tương đương nhưng có giá cả thấp hơn 10 lần so với sản phẩm nhập ngoại. Một trong những bí quyết thành công của Công ty là năng động, sáng tạo, chủ động xây dựng quy trình sản xuất, chế biến tảo xoắn tiên tiến phù hợp với điều kiện của Việt Nam; đồng thời tạo việc làm, thu nhập cho hàng trăm lao động ở địa bàn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân, mở ra hướng phát triển kinh tế mới và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. Với những thành công trong quá trình nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất, ngày 18/10/2020 Công ty đã tổ chức lễ công bố nhận diện thương hiệu “Công ty cổ phần Khoa học công nghệ tảo Việt Nam – Vastcom”.

Thương hiệu “Công ty cổ phần Khoa học công nghệ tảo Việt Nam – Vastcom” được các nhà khoa học đầu ngành đánh giá là Tảo xoắn có hàm lượng protein và vitamin cao; cùng với đó là các chất dinh dưỡng cũng như chất chống oxy hóa khác đặc biệt có lợi cho não bộ. Với mục tiêu cần xây dựng hình ảnh thương hiệu mới cho doanh nghiệp và sản phẩm để phù hợp với chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing, chiến lược truyền thông thương hiệu, hiện nay, sản phẩm của Công ty đã có mặt khắp nơi trên thị trường cả nước và được người tiêu dùng đánh giá phản hồi rất tích cực.

Với quy quy trình nuôi trồng và chế biến tảo xoắn Spirulin, đậu tương lên men Nattokinaza và Đồng trùng hạ thảo của Công ty, đây là một mô hình sản xuất tiên tiến với “sản phẩm nông nghiệp xanh sạch công nghệ cao, chất lượng, hiệu quả cho sức khỏe con người” trên địa bàn Nghệ An. ■



Kiểm tra sự phát triển của tảo xoắn.



Kiểm tra sự phát triển của tảo trong phòng sinh khối.



Kiểm tra mẫu giống tảo.

Hương quê: BÁNH ĐÚC RIÊU CUA

■ NGUYỄN ĐÌNH SAN

Bánh đúc chỉ ở quê mới có (ở thành phố, thỉnh thoảng lắm mới có người bán rong xuất hiện). Có lẽ chẳng có loại bánh nào đơn giản, rẻ tiền mà ăn lại khoái khẩu như bánh đúc.

C hút bột gạo tẻ, chút nước sôi nóng, vài hạt lạc, với bàn tay chuyên nghề, thế là thành bánh đúc. Bánh đúc ngon phải không nát, nhưng lại không được có hàn the. Giản tiện thì chấm với tương cũng đã ngon. Nhưng tuyệt hơn là ăn với canh riêu cua. Bánh đúc thái lát mỏng, to bằng ngón tay út hoặc bằng chiếc đũa, thả vào bát rồi chan canh cua đang còn nóng hôi hổi, hơi nghi ngút. Canh chan ngập bánh, ăn kèm rau sống (còn gọi là rau ghém). Rau sống ăn với riêu cua phải là rau muống chẻ nhỏ, ngâm nước xoăn tít như lò xo, lẫn với rau hoa chuối và thân cây chuối tây (2 thứ này thái mỏng tang bằng dao sắc), thêm rau húng Láng và kinh giới, loãng thoáng vài ngọn lá ngổ.

Cua nấu riêu phải là thứ cua đồng, vừa bắt lên ở ruộng, còn nguyên bùn đất bám đầy, chứ cua nuôi như các bà buôn ở các chợ thành phố thì không thể béo, ngon. Cua béo là cua có nhiều gạch, màu vàng xộm. Con cua nhỏ nhưng gạch rất nhiều, chứa đầy trong mai, kêu ra đặc, ngậy. Nghệ thuật nấu riêu cua là nghệ thuật chưng gạch. Phi hành mỡ phải thơm lừng, gạch không còn sống, cũng không bị cháy. Canh cua phải nấu vừa độ sôi nhưng cái cua chưa bị tan vụn mà ngưng tụ lại thành từng mảng.

Xin nhớ rằng các cụ ta có câu thành ngữ “màu mỡ riêu cua” để nói cái hấp dẫn, ít nhất là cái vẻ bề ngoài, cái váng bên trên. Canh cua phải có màu vàng xộm, mỡ váng, vừa độ chua (gây nên vị chua ngon nhất là

dọc, thứ đến khế hoặc sấu, me. Nếu là dọc thì phải nướng rieng rồi dầm vào canh). Riêu cua tạo nên cảm giác rất đặc biệt: vừa ngọt lại vừa chua. Ngọt vì lượng đậm trong cua rất nhiều, còn chua bởi những quả ta dầm vào.

Bánh đúc mà làm khéo còn ngon hơn cả bún riêu cua, bởi có thêm vị nồng và những hạt lạc xậm xậm. Thường các chợ quê hay có bánh đúc riêu cua. Còn các quán chỉ chuyên bán thứ này không mấy có. Món ăn dân giã này rất ngon, mát, lành, nhưng lại rẻ. Hiện nay, ở quê, chỉ dăm, bảy nghìn đồng là đã có thể ăn được một bát lưng lưng. Canh riêu phải nóng, khi ăn phải húp xoàn xoạt, hơi bốc hơi hổi mới thú vị. Canh mà nguội kể như mất đi đến 3 phần tư hương vị. Bạn rủ nhau về quê, đừng quên ra chợ tìm hàng bánh đúc riêu cua, để cùng chan húp, “gật đầu khen ngon”. ■





Ông Trần Văn Thành, Giám đốc công ty

Những ngày đầu thu năm 2021 Công ty CP Kiến trúc và Xây dựng Thành Mai Docons chia sẻ một chặng đường khó khăn từ một doanh nghiệp non trẻ trở thành một trong những thương hiệu tư vấn thiết kế xây dựng uy tín nhất xứ Nghệ, TC DN&KTX đã có cuộc phỏng vấn ngắn với ông Trần Văn Thành, Giám đốc Công ty CP Kiến trúc và Xây dựng Thành Mai Docons.

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÀNH MAI DOCONS

Trưởng thành từ cam go, thử thách

Xin chúc mừng Ông và Công ty Thành Mai Docons. Đã có một chặng đường đầy nỗ lực của Ban lãnh đạo và đội ngũ KTS, KS, nhân viên của công ty. Ông có thể chia sẻ với độc giả DN&KTX về mục tiêu của Thành Mai Docons luôn hướng tới, là phương châm hoạt động của Công ty xuyên suốt thời gian qua?

Xin chào TC DN&KTX và Quý vị độc giả. Lời đầu tiên, Thành Mai Docons gửi lời chúc sức khỏe đến quý vị độc giả nói chung và lời cảm ơn TC DN&KTX nói riêng đã tạo cơ hội để Sagen có thể chia sẻ câu chuyện của mình.

Quá thật chặng đường vừa qua là một chặng

đường dài, đầy cam go và thử thách. Từ những năm tháng mới thành lập, chưa được thị trường biết đến, nỗ lực tìm ra thể mạnh riêng, đến thời kỳ kinh tế khủng hoảng, và ngày nay, khi cái tên Thành Mai Docons đã trở thành thương hiệu uy tín trên thị trường tư vấn thiết kế... Mỗi một chặng đường đều để lại nhiều bài học đáng nhớ. Vượt qua những khó khăn đó, tất cả đều nhờ vào mục tiêu, kim chỉ nam để Thành Mai Docons hành động. Tại Thành Mai Docons, mỗi thành viên từ Ban lãnh đạo, đội ngũ KTS, KS, hay các nhân viên khác đều luôn ghi nhớ câu slogan “Định hướng của bạn là Niềm cảm hứng của chúng tôi!”.



Biệt thự nhà Anh Hoàng Nghi Lộc- Nghệ An –
Quy mô 300m2



Thi công trụ sở Công An thị xã Quảng Trị – tỉnh Quảng Trị – Quy mô 560m2

Tư vấn thiết kế là một công việc sáng tạo, Thành Mai Docons luôn tâm niệm ngoài việc cung cấp một sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng và hiệu quả, sản phẩm của Thành Mai Docons còn phải là một tác phẩm đảm bảo tính nghệ thuật, thẩm mỹ và kỹ thuật phù hợp với xu thế kiến trúc hiện đại. Đáp ứng, thỏa mãn yêu cầu của khách hàng là tiêu chí quan trọng nhất và cũng là cảm hứng sáng tạo trong mọi hoạt động của mỗi KTS, KS tại Thành Mai Docons. Yêu cầu, khát vọng của khách hàng càng cao, càng tạo cảm hứng lớn hơn cho đội ngũ Thành Mai Docons thực hiện những tác phẩm kiến trúc độc đáo.

Ông vừa nhắc đến Thành Mai Docons đã vượt qua rất nhiều khó khăn để có được thành quả hôm nay. Vậy ông có thể cho độc giả biết thêm về một vài ví dụ và cách Thành Mai Docons vượt qua không?

Giai đoạn khó khăn khiến tôi nhớ nhất là khoảng giữa năm 2021, Do đại dịch Covid hoành hành trên mảnh đất Xứ Nghệ, mọi hoạt động đều bị ngưng lại, thị trường bất động sản đóng băng, ngành xây dựng nói chung và tư vấn thiết kế xây dựng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, thị trường dịch vụ tư vấn thiết kế giảm mạnh, dẫn đến cạnh tranh gay gắt, nhất là cạnh tranh về giá cả. Trong tình thế đó, Thành Mai Docons đã tập trung vào thị trường truyền thống và là thế mạnh của công ty: Tập trung vào mảng thiết kế và quảng cáo thương hiệu, Còn trong lĩnh vực dân dụng, Thành Mai Docons tập trung vào việc duy trì nhân lực đảm bảo tiến độ được giao. Dù thị trường

khó khăn thì Thành Mai Docons vẫn tăng trưởng trung bình 10 – 20% mỗi năm.

Trong đại dịch COVID19, 2 năm qua, những thế mạnh truyền thống của Thành MAI Docons cũng đã giúp cho Công ty luôn có những hợp đồng mới trong lĩnh vực thiết kế biệt thự, nhà ở sân vườn... với các hợp đồng dịch vụ tư vấn trọn gói từ quy hoạch, thiết kế đầy đủ các hạng mục, các thủ tục pháp lý liên quan đến xin phép xây dựng và cả công tác tư vấn quản lý dự án và giám sát xây dựng. Sagen cũng đã xây dựng quy trình, đầu tư trang thiết bị công nghệ, đào tạo đội ngũ chủ động làm việc online, làm việc tại nhà (work from home – WFH) trong các đợt giãn cách.

Vì vậy, dù dịch bệnh nghiêm trọng xảy ra liên tục, hàng trăm ngàn doanh nghiệp lao đao, phá sản, Thành Mai Docons vẫn may mắn chưa dừng việc ngày nào, vẫn có thêm những hợp đồng tư vấn thiết kế mới. Trong hoạn nạn, mọi người càng gắn bó nhau hơn để không ai bị bỏ lại phía sau.

Một điều rất đáng mừng, Thành Mai Docons đã có bước phát triển vượt bậc và là một trong những doanh nghiệp đứng đầu Tỉnh

Đối với Thành Mai Docons, mỗi một công trình, dự án thành công đều là một dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp. Đến nay, Thành Mai Docons đã thiết kế thành công cho hơn 100 công trình dân dụng – công nghiệp, giám sát thi công và quản lý dự án cho hơn 20 công trình.

Được biết đến đầu tiên là một trong những thương hiệu uy tín trong thiết kế nhà ở dân dụng và các nhà cao tầng. Nhưng sau đó, Thành Mai Docons đã có những bước chuyển ngoạn mục sang các thể loại công trình khác như chung cư, trụ sở hành chính... Xin ông cho biết thêm về chuyển hướng táo bạo này và những thành công nổi bật của Thành Mai Docons?

Trong giai đoạn mới thành lập, thị trường tư vấn thiết kế đã có nhiều đối thủ mạnh và luôn cạnh tranh gay gắt. Do đó, Thành Mai Docons định hướng tập trung thị trường quảng cáo thương hiệu, tuy nhiên thị trường tư vấn thiết kế và xây dựng luôn là một thị trường hấp dẫn thu hút đơn vị tư vấn với độ nhận biết và quy mô lớn. Sau khi thành công xây dựng được thương hiệu Thành Mai Docons hướng đến khai thác thị trường chung cư, văn phòng, resort, trường học... với đội ngũ KTS, KS chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm, Thành Mai Docons tin tưởng có thể mang lại cho Chủ đầu tư sản phẩm tốt nhất, tối ưu nhất. Hiện giai đoạn đầu Thành Mai Docons gặp trở ngại về định kiến chỉ thiết kế công trình nhà ở dân dụng, biệt thự nhưng đến nay Thành Mai Docons đã cho thiết kế các công trình công nghiệp, chung cư...

Những năm sắp tới, chiến lược hoạt động của Thành Mai Docons có đổi mới gì không, thưa ông?

Trong ngắn hạn, Thành Mai Docons đã nhanh chóng thiết lập các quy trình làm việc online, làm việc tại nhà – WFH, trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ, hỗ trợ máy móc, phương tiện làm việc và kết hợp đào tạo nhân sự... Tuy mới đầu có nhiều bỡ ngỡ nhưng với lợi thế đội ngũ trẻ, năng động, việc ứng dụng công

nghệ làm việc tại nhà được Sagen thích nghi nhanh chóng. Sagen cam kết thực hiện dự án đúng tiến độ, đạt chất lượng và hỗ trợ khách hàng tối đa trong giai đoạn khó khăn này để xây dựng niềm tin và sự thấu hiểu cho mỗi khách hàng, đồng thời chú trọng quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên.

Thành Mai Docons đang hoàn tất xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân sự BIM/REVIT và đã triển khai cho các dự án đang thiết kế, đáp ứng xu hướng thị trường và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ứng dụng các tiêu chuẩn thiết kế công trình xanh, cũng như công trình dân dụng quy mô lớn. Đồng thời, việc trở thành thương hiệu phổ biến rộng khắp khu vực Toàn Quốc là mục tiêu lâu dài mà chúng tôi đang từng bước hoàn thành.

Một câu hỏi cuối cùng, qua TC DN&KTX, ông có muốn trao gửi điều gì đến quý bạn đọc cũng như đối tác, khách hàng không?

Thành Mai Docons gửi lời cảm ơn chân thành đến các Quý khách hàng, đối tác và toàn thể nhân viên đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong những năm qua. Thành Mai Docons sẽ luôn cố gắng, nỗ lực không ngừng để đem đến sự hài lòng cao nhất cho Quý khách hàng. Cuối cùng, Sagen kính chúc mọi người luôn có sức khỏe, luôn lạc quan để cùng chiến thắng đại dịch Covid và giúp Việt Nam quay trở lại trạng thái bình thường mới.

Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện và những chia sẻ thú vị với độc giả TC DN&KTX. Xin chúc ông và Thành Mai Docons tiếp nối những thành công sẽ có những bước phát triển vượt bậc trong thời gian tới!

LÊ THÌN (thực hiện)

Thành Mai Docons chụp ảnh kỷ niệm trước công ty.





Mùa sầu riêng đang phải chịu nhiều thách thức bởi Covid-19.

“Nghề sầu”

GAİ GÓC - THƠM HƯƠNG

■ DƯƠNG ĐÌNH TUẤN

Nông dân Tây Nguyên tin chắc rằng trên vùng cao màu mỡ này, “sầu riêng cơm vàng” vẫn cho vàng thực sự, vẫn là loại trái cây vương giả cả về hương vị và giá trị kinh tế. Tuy nhiên, “nghề sầu” không chỉ toàn thơm ngọt. Trái lại, có rất nhiều gai góc sắc nhọn, từ khâu trồng, chăm sóc đến thu hái và lưu thông tới tay khách hàng.

Chi tiền tỷ vẫn chịu sầu!

Chị Nguyễn Thùy Trinh ở thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông là doanh nhân mê mẩn với hương vị sầu riêng, nên đã chi hơn 1,4 tỷ đồng mua đám rẫy 1,2ha để trồng loại cây mà mình yêu thích. Rẫy gần núi lửa nên đất rất tốt. Chị lại đào hố sâu, rộng, bón lót, nhiều phân hữu cơ, đồng thời đầu tư hệ thống tưới phun béc tại gốc bài bản. Ban đầu, chị xuống giống 150 cây sầu riêng Dona, 50 cây Musang King, 100 cây bơ Pinkerton, là những giống

tốt nhất có thể mua được tại các nhà vườn ở Tây Nguyên. Cây không phụ công người, đạt tỷ lệ sống 100% sau 4 tháng trồng. Đến 9 tháng tuổi, chị Trinh tin chắc vào thành công của khu vườn, khi cây đã vượt qua mùa khô khắc nghiệt. Sầu riêng đã cao ngang ngực, còn bơ đã lác đác trổ hoa.

Nhưng sự tự tin của chị đã nhanh chóng bị đảo ngược. Chỉ 1 tuần bận việc không kiểm tra, khi thăm rẫy chị phát hiện 40 cây sầu riêng chết khô, gần 20 cây khác bị sâu cắn xơ xác. Trên cành cây và dưới gốc,

xuất hiện rất nhiều bọ cánh cứng màu đen. 2 tuần tiếp theo, dù đã kết hợp cả phun thuốc trừ sâu và bắt bằng tay, vẫn có thêm 20 cây sầu riêng nữa bị chết. Cho rằng mình không phải là nông dân chuyên nghiệp, có thiếu sót trong cách chăm sóc nên chị Trinh quyết định thuê một thợ “chuyên chăm sầu riêng” ở huyện Đắk Mil để bảo vệ những cây còn sống sót và trồng dặm những cây đã chết.

Thế nhưng sâu bệnh vẫn ngiệt ngã. 1 năm sau khi thuê thợ chuyên nghiệp, tức là cuối năm thứ 2 kể từ khi xuống giống lứa đầu, chị Trinh lại phải tự tay mình chăm sóc vườn cây. Lý do là thợ chuyên nghiệp không giúp được gì, lứa trồng cũ chỉ còn 25 cây sống sót, số cây được trồng dặm đã chết 100%. Đến mùa mưa này, ở năm thứ 3, 400 cây sầu riêng xuống giống trong 2 đợt, chỉ còn 25 cây xanh tốt.

Bây giờ, chị Nguyễn Thùy Trinh đang xuống giống sầu riêng lần thứ 3 trên đám rẫy bạc tỷ của mình. Chị đã mua loại chế phẩm sinh học đắt tiền nhất, đầu tư che gió cho cây bằng khung thép tốn kém nhất và đang hồi hộp đợi chờ...

Tiền tỷ bỗng tuột tay...

Ở xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, gia đình anh Đàm Đức Thành ở thôn Thanh Phong, xã Xuân Phú là một trong những hộ tiên phong trồng sầu riêng cơm vàng - hạt lép, chủ yếu là giống Dona, xen trong 7ha cà phê. Mới qua vụ thu hoạch đầu tiên (năm 2015), khu vườn đã khiến hàng xóm phải ngỡ ngàng khi cho không ít trái từ 7 đến 9kg, cả gia đình 10 người ăn không hết, gấp đôi trọng lượng một trái Dona cỡ đại mà các tài liệu kỹ thuật vẫn đề cập. Đến năm 2017 - 2018, khi mới có gần 200 cây được thu hoạch, gia đình anh đã thu tiền tỷ, mua thêm được rẫy, máy cày và xây nhà.

Thế nhưng, kể từ năm 2019 trở đi, những cây sầu riêng đẹp nhất trong vườn bắt đầu chết dần. “Ban đầu là chết ngọn, sau đó là chết cành. Cứ chết dần từ ngoài vào, sau đó là chết cả cây. Đầu mùa mưa chết vài cây, cuối mùa chết thêm một ít, mùa khô cũng tiếp tục chết”, anh Thành vừa tiếu nuối vừa chán nản.

Anh Y Thơm Niê, buôn trưởng Buôn Yung 2, xã Ea Yông, huyện Krông Pách, Đắk Lắk - xã thủ phủ sầu riêng của cả Đắk Lắk và Tây Nguyên, cho biết: Trồng sầu riêng khác hẳn với những cây khác vì tiền tỷ thu được trên mỗi héc-ta là nằm trong tầm tay. “Nhưng cây bị bệnh nhiều quá. Chúng tôi không biết phải dùng thuốc gì cho đúng. Ở xã này, không ít nhà đã cầm chắc tiền tỷ nên mạnh dạn vay ngân hàng mùa xe, xây nhà. Nhưng năm sau thì vườn cây chết hết, phải bán nhà, bán xe trả nợ ngân hàng”.

Sầu riêng “cơm vàng - hạt lép” là loại trái cây cho vàng thật sự ở Tây Nguyên, nhưng ở ngay TP Buôn Ma Thuột, trung tâm xuất bán giống và tư vấn kỹ thuật trồng sầu riêng cho cả khu vực, bà con ở các

buôn làng vẫn chủ yếu trồng sầu riêng giống cũ, dù giá bán chỉ bằng 1/3 và năng suất cũng kém rất xa. Ông Nguyễn Huy Bài, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Ea Kao, TP Buôn Ma Thuột cho biết: Rất nhiều bà con cũng đã trồng sầu riêng cơm vàng hạt lép, như Ri6 và Dona, nhưng rồi những cây này chết dần, chỉ sầu riêng giống truyền thống là sinh trưởng khỏe, được thu hoạch lâu dài.

Ngọt thơm ẩn trong gai góc

Hiện tại, giá bán lẻ sầu riêng “cơm vàng hạt lép” (như Ri6 và Dona) tại Đắk Lắk lần lượt là dưới 30 nghìn đồng và dưới 40 nghìn đồng/kg. Sầu riêng thực

“Ở Đắk Lắk có một số loại cây mà tên gọi trùng hợp với sự không mong muốn của nhà nông, đó là cây tiêu, cây điều và sầu riêng. “Tiêu điều” gọi lên những năm mất mùa, mất giá khiến nhiều gia đình tán gia bại sản. Còn cây sầu riêng - chỉ sự hụt hẫng “anh vui rồi nhưng cũng lại buồn ngay” bởi cây chết bất đắc kỳ tử.”





Sầu riêng vào vừa thu hoạch.

sinh truyền thống, giá dưới 20 nghìn đồng/kg. Sau hành trình vận chuyển hơn 300km tới TP Hồ Chí Minh, hay hơn 1.000km ra miền Bắc, giá bán tăng lên gấp rưỡi đến hơn gấp đôi, khiến không ít người mơ mộng việc làm giàu từ buôn sầu riêng. Thế nhưng, nghề buôn sầu riêng không ngọt thơm như hương vị của nó mà trái lại, nhiều gai góc nhọn sắc như lớp vỏ ngoài, dễ làm người đứt tay.

Chị Nguyễn San, ở thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, đã có vài năm “đánh sầu riêng” (chủ yếu là giống bản địa Đắc Mil và giống Ri6) về Bắc Ninh cho người thân bán, nhưng đến năm nay, chị đã nghỉ hẳn. Theo chị San, một phần lý do là khách hàng quá khó tính: “Họ đòi hỏi trái chín tự nhiên thôi, không được nhúng thuốc. Nhưng chín tự nhiên thì không khổng lồ chính xác được. Nếu cần chín sớm, thì khi ra đến, trái dễ bị nứt, khách sẽ chê vì cơm sầu riêng bị nhão và hơi đắng. Nếu cần muộn, trái chưa đủ độ chín, khách sẽ chê vì khó khai, hương vị không như ý, nên việc đổi - trả rất nhiều, lời lãi chẳng còn là bao”...

Không phải tay ngang như chị San mới chịu sầu với loại trái cây gai góc và những khách hàng khó tính, mà dày dặn kinh nghiệm, mười mấy năm từng trái kinh doanh sầu riêng như chị Nguyễn Thái Huyền, doanh nhân ở thị trấn Phước An, huyện Krông Pak, tỉnh Đắk Lắk cũng không ít lần gặp quá đắng. Chị cho biết, mỗi đợt xuất hàng, mình sẽ thăm dò thời tiết đầu cầu miền Bắc trước 1 - 2 ngày, rồi quyết định mức độ ủ lưu kho. Khi có sự chênh lệch nhiệt độ quá cao giữa vườn và miền Bắc, sẽ dùng biện pháp phù hợp để làm chậm hoặc tăng nhanh quá trình chín, sao cho ra tới miền Bắc phải chín ít nhất

60 - 80%, 20% chín vào hôm sau. Thế nhưng, dù có cả chục năm kinh nghiệm, bán sầu riêng ra các tỉnh miền Bắc vẫn là một thách thức. Mỗi chuyến sầu riêng ra Bắc, chị vẫn thường có 1 - 2 tạ sầu riêng bị chín nứt toang, phải đưa vào diện bóc múi cấp đông bán dần. Riêng mùa này, dịch Covid-19 làm tăng gấp đôi thời gian sầu riêng lưu xe nên tỷ lệ không như ý càng nhiều. Chị Huyền thở dài: “Bọn mình mà vác sầu riêng chạy được thì bọn mình cũng vác chạy cho nhanh. Đỡ đau đầu. Đỡ nhanh già. Đỡ bạc tóc”...

Ném trái nhiều trái đắng và gai góc, nhưng chị cũng có được đông đảo khách hàng, đối tác quen thân, kinh doanh ngày càng rộng mở. Ngay trong cao điểm mùa vụ giao thông ách tắc vì Covid-19, Nguyễn Thái Huyền vẫn tự tin vào hiện tại và tương lai của trái cây này: “Sầu riêng được gọi là Fruit King nên sẽ không bao giờ thiếu thị trường, chỉ cần nông dân giỏi, trồng được những vườn cây chất lượng”.

Đến thời điểm này, nông dân Tây Nguyên đã có hơn 20 năm trồng sầu riêng như một cây kinh tế chủ lực. Ngoài Dona và Ri6 vừa thơm ngon vừa có giá trị thương mại, khách hàng ưa thích sưu tầm những hương vị mới, cũng có thể tìm thấy ở đây sầu riêng Sáu Hữu, Chín Hóa hay Chuồng bò... là những giống nức tiếng của miền Tây Nam bộ. Bên cạnh đó, Tây Nguyên đã có hơn nửa thế kỷ trồng các giống sầu riêng thực sinh và có nhiều cây cho hương vị lạ, chưa được đặt tên, là nguồn gen quý cho tương lai. Nghề trồng, kinh doanh sầu riêng tốn kém và lắm công phu, nhưng đủ giỏi nghề thì người trồng Tây Nguyên sẽ được hồi báo xứng đáng. Giống như trái cây gai góc, nhưng đủ nắng, gió, mồ hôi và trách nhiệm, sẽ cho vị ngọt hương thơm đến lạ kỳ. ■

“ Đến thời điểm này, nông dân Tây Nguyên đã có hơn 20 năm trồng sầu riêng như một cây kinh tế chủ lực. Ngoài Dona và Ri6 vừa thơm ngon vừa có giá trị thương mại, khách hàng ưa thích sưu tầm những hương vị mới, cũng có thể tìm thấy ở đây sầu riêng Sáu Hữu, Chín Hóa hay Chuồng bò... là những giống nức tiếng của Miền Tây Nam bộ.

CÂU CHUYỆN TỪ cây chè Nà Cà

■ HÒ VĨNH PHÚ

Việc áp dụng các phương thức canh tác nông nghiệp sạch có ý nghĩa cấp thiết, không chỉ để nâng cao đời sống người dân, cải thiện môi trường sống, mà còn là một giải pháp quan trọng để ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào các mô hình nông nghiệp sạch thay vì chỉ một vài hộ đơn lẻ, Dự án “Tăng cường tiếng nói và năng lực của các nhóm nông dân người dân tộc để bị tổn thương đối với BĐKH ở Tây Bắc Việt Nam” (VOF) đã xây dựng mô hình làng nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc thành lập các nhóm nông dân thích ứng cấp thôn bản.

Chè là một trong những sản phẩm nông nghiệp chủ lực được tỉnh Lai Châu dồn tâm huyết trong những năm gần đây. Nhằm mục đích nâng cao thương hiệu chè, tiến tới xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, Lai Châu đã ban hành Đề án phát triển chè để thúc đẩy quá trình hợp tác và liên kết giữa nông hộ trồng chè với doanh nghiệp địa phương. Bình Lư là nơi trọng điểm thích hợp cho phát triển cây Chè của tỉnh.

Nà Cà là một bản người dân tộc Thái thuộc xã Bình Lư của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Chị Lò Thị Đồi, một nông dân ở bản Nà Cà, có chồng đã mất 12 năm trước do mắc bệnh nan y, một mình chị làm nông nuôi ba con ăn học khôn lớn. Cả gia đình chị trông vào nguồn thu duy nhất từ một nương chè rộng hơn 1000m² cách nhà khoảng 2 cây số. Trước năm 1997, đồi chè xanh mướt nhà chị Đồi đã từng là một nương ngô. Là loài cây trồng quen thuộc của người nông dân, cây ngô một thời là nguồn nuôi sống gia đình chị. Nhưng dần dần, mọi chuyện dần trở nên

không thuận lợi với họ. Đứng trước những thất thường và cực đoan của thời tiết: có lúc khô hạn rất lâu, có khi mưa bão rất khắc nghiệt, ruộng ngô của gia đình chị Đồi vì vậy mà cho năng suất kém dần. Mọi nỗ lực cải tạo, bón phân đều chẳng ăn thua khi trời không chiều lòng người. Một ngày, Chị Đồi quyết định chuyển sang trồng chè với hy vọng loài cây này có sức chống chịu tốt với thời tiết và có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Ở bản Nà Cà, hầu hết các hộ đều lấy nông nghiệp làm kế mưu sinh. Ngô và lúa đã từng là hai loại cây trồng chủ đạo, nhưng đứng trước những thách thức của BĐKH, họ dần dần chuyển đổi sang canh tác chè vì những hứa hẹn cho một sinh kế tốt hơn, đỡ bấp bênh. Chị Lò Thị Nông, một nông dân bản Nà Cà cho biết “Thấy người ta hái chè được nhiều quá thì mình cũng thích. Chè năng suất hơn, trồng ngô vất vả và tùy thuộc vào từng năm. Có mưa thì được mùa. Năm nào không mưa thì ngô chết. Chăm sóc chè dễ hơn. Chè chịu được nhiệt hơn nhiều. Nắng mưa nhiều nó cũng chịu được. Xung quanh đây người chuyển đổi từ



Canh tác chè là sinh kế tốt hơn và không bấp bênh.

ngô sang chè nhiều”

Theo những người nông dân ở đây, mặc dù chè dễ chăm sóc, cho năng suất cao, song họ vẫn phải đầu tư nhiều cho phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (TBVTV) để cây chè sinh trưởng và phát triển. Trước thực trạng đó, Dự án VOF đã hỗ trợ nông dân tiến hành điều tra, định hướng những cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương, các cán bộ dự án hướng dẫn nông dân các cách canh tác sạch, thay thế từng phần cho TBVTV. Một trong số đó là mô hình ủ phân từ các phế phẩm nông nghiệp như rơm, rạ, lõi ngô, v.v. đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ bà con nông dân. Ông Quàng Văn Thốc ở bản Nà Cà chia sẻ “Phân này bón cho lúa, cho chè, cho dong riềng và cây trồng rất tốt. Nếu phân này mình làm tốt, ủ tốt thì nó ít sâu hơn, bệnh cũng ít”.

Tại Nà Cà, 10 thành viên của nhóm nông dân thích ứng là những người địa phương đóng vai trò tiên phong, họ trực tiếp tham gia các buổi tập huấn và trực tiếp thực hành xây dựng các mô hình nông nghiệp bền vững tại bản qua từng giai đoạn như đánh giá cây trồng vật nuôi tiềm năng, vẽ mô hình và mối liên hệ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các mô hình cũng như

lên kế hoạch chi tiết cho việc triển khai mô hình. Sau đó, chính những nông dân nòng cốt này sẽ chia sẻ lại kinh nghiệm canh tác sạch, bền vững cho toàn cộng đồng. Cùng với các hoạt động đào tạo, tập huấn, tham quan... để nâng cao năng lực, nhóm nông dân thích ứng cũng được thúc đẩy tham gia việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các hoạt động sản xuất nông nghiệp tại thôn, bản, đồng thời được hỗ trợ kết nối thị trường nhằm nâng cao nguồn thu từ quá trình sản xuất và tiêu thụ nông sản bền vững.

Nhằm hỗ trợ cho người dân ở Nà Cà trồng và bán được sản phẩm Chè có chất lượng, Trung tâm Con người và Thiên nhiên đã phối hợp với Hội Nông dân tỉnh Lai Châu kết nối những người nông dân trồng chè tại Nà Cà với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Chè Tam Đường. Qua đó phía Công ty cam kết đầu tư chăm sóc, hướng dẫn kỹ thuật, thu hái và bao tiêu sản phẩm cho 100% các hộ trồng chè tại đây. Đổi lại, để sản phẩm chè có thể vào được những thị trường khó tính như châu Âu, Đài Loan, quá trình canh tác của nông dân phải tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo chè phải sạch, không có dư lượng TBVTV. Ông Đặng Ngọc Đại



Nhóm nông dân thích ứng cấp thôn bản ở Nà Cà.

- Trưởng phòng Nông nghiệp của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Chè Tam Đường cho biết: “Đây là một thách thức không nhỏ với tập quán canh tác truyền thống cũ của bà con. Bởi khi sử dụng thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu không kiểm soát, cái hại trực tiếp là hại đến sức khỏe người lao động và hại đến sức khỏe của cộng đồng, đồng thời ảnh hưởng đến cân bằng của hệ sinh thái trong nương chè. Nếu cứ theo tập quán này khoảng dăm năm nữa thì chè Lai Châu lại có vấn đề, rất khó xuất khẩu khi bà con không giữ được đất sạch, sản phẩm sạch”.

Và như một vòng luẩn quẩn, những vấn đề với cây ngô, cây lúa trước đây sẽ dần dần lặp lại y hệt với cây chè, dù loài cây này được đánh giá có sức chống chịu và thích nghi tốt hơn với điều kiện địa phương.

Ông Nguyễn Đức Tổ Lưu, Điều phối viên Dự án VOF, Trung tâm Con người và Thiên nhiên cho rằng “Giữa việc làm nông nghiệp sạch và khả năng thích ứng với BĐKH có một mối liên hệ mật thiết. Vậy nông nghiệp sạch là gì? Thứ nhất, phải sử dụng đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ, liều lượng, và phải đúng cách. Đây là nguyên tắc 4 đúng mà người nông dân cần tuân thủ. Thứ hai, nông nghiệp sạch là phải

đảm bảo được an toàn cho người sản xuất, và an toàn cho người tiêu dùng. Thứ ba, nông nghiệp sạch là phải giảm thiểu được các phát thải khí nhà kính. Và cuối cùng, nông nghiệp sạch sẽ giúp tăng giá trị của sản phẩm nhờ có chuỗi cung ứng cho mặt hàng sạch, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Thực hiện được các điều trên chính là chúng ta đã góp phần đẩy lùi được quá trình BĐKH”.

Với Nà Cà, cây chè được cho là phù hợp với điều kiện của địa phương và cho hiệu quả tốt, song bản thân việc trồng chè không phải là giải pháp, vì nếu cứ sử dụng TBVTV bừa bãi, hoạt động canh tác nông nghiệp sẽ mãi rơi vào một vòng luẩn quẩn không bền vững. Hướng đi bền vững, có thể đảm bảo được cả sinh kế lẫn sức khỏe và giữ gìn môi trường sống cho người dân chỉ có thể là làm nông nghiệp sạch. Mà nông nghiệp có sạch được hay không, thì vừa phụ thuộc phần lớn vào quyết tâm của người nông dân, những người gieo trồng tại chính mảnh đất này, vừa cần sự chung tay của các cấp chính quyền địa phương, để nông nghiệp sạch có thể trở thành một phần không thể thiếu trong kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. ■

Thời trang nhanh ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG thời trang xanh



■ KIỀU BÍCH HẠU

Giữa hai chiếc áo cùng kiểu dáng, một chiếc có giá 200 nghìn đồng và một chiếc 2 triệu đồng, bạn sẽ chọn mua cái nào? Dám chắc rằng đa phần câu trả lời là mua chiếc đầu tiên. Đây là lựa chọn tiết kiệm cho túi tiền và có thể thoải mái vứt bỏ nó khi đã lỗi mốt mà không cảm thấy nuối tiếc. Mặt khác, không phải ai cũng có khả năng chi trả cho những món đồ xa xỉ, đắt tiền. Lối tư duy và xu hướng mua sắm ấy đã dẫn đến sự ra đời của thời trang nhanh “fast fashion”.

Lợi nhuận khổng lồ từ thời trang nhanh

“Fast fashion” còn được gọi là “thời trang nhanh”, hiểu một cách cụ thể hơn thì đây là dòng thời trang thuộc phân khúc giá rẻ, bình dân.

Các nhà sản xuất thời trang nhanh thường dựa trên thiết kế của các nhà thiết kế, nhà mốt nổi tiếng và nhanh chóng sản xuất các lô hàng tương tự về kiểu dáng nhưng giá có khi chỉ đến 1/10. Thời trang nhanh thỏa mãn nhu cầu làm đẹp của khách hàng nhưng chỉ cần trả một mức giá phải chăng để họ có thể bắt kịp xu hướng gần như ngay lập tức. Những thương hiệu thời trang nhanh phổ biến nhất hiện nay có thể kể đến: Zara, H&M, Topshop, Uniqlo, v.v...

Với thiết kế dựa vào định hướng sẵn có, các nhãn hàng thời trang nhanh đã rút ngắn được bước sáng tạo, đẩy lại là yếu tố tốn nhiều thời gian, chất xám

nhất trong ngành thời trang truyền thống. Như một lẽ dĩ nhiên, bộ sưu tập thời trang cũ sẽ lỗi thời, các bộ sưu tập mới liên tiếp xuất hiện trên kệ khiến những tín đồ thời trang đứng ngồi không yên. Tốc độ sản xuất được đẩy nhanh tỉ lệ thuận với độ hào hứng của người mua và lợi nhuận khổng lồ của nhà sản xuất.

Theo thống kê của tạp chí Forbes, Amancio Ortega – ông chủ Tập đoàn Inditex – công ty mẹ của Zara hiện sở hữu khối tài sản trị giá 79 tỷ USD. Ông Ortega là người giàu nhất Tây Ban Nha và xếp vị trí số 13 thế giới. Trong quá khứ, vị tỷ phú này từng có thời điểm vượt qua đồng sáng lập Microsoft Bill Gates để trở thành người giàu nhất hành tinh.

Mua nhanh, mặc nhanh, bỏ nhanh

Lợi nhuận khổng lồ dành cho nhà sản xuất cũng

có nghĩa khách hàng mua nhiều đồ hơn, chi nhiều tiền hơn, vứt bỏ đồ cũ nhiều hơn và thay thế bằng nhiều đồ mới hơn. Đây là lúc mặt trái của thời trang nhanh xuất hiện...

Áp lực phải ra mắt sản phẩm giá rẻ trong khoảng thời gian ngắn đồng nghĩa với việc các thương hiệu thời trang nhanh ngoảnh mặt ngó lơ trách nhiệm của họ với môi trường. Hậu quả đầu tiên là từ việc sử dụng chất liệu rẻ tiền. Polyester là một trong những loại chất liệu phổ biến nhất, nhưng để sản xuất ra nó, người ta đã thải ra 706 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm. Và sợi xả ra đại dương cũng gây ô nhiễm.

Thế nhưng, những chất liệu tự nhiên như cotton cũng chẳng khá hơn. Sản xuất cotton – chủ yếu diễn ra tại các quốc gia đang phát triển đòi hỏi một lượng nước cũng như hoá chất khổng lồ. Từ đó, dẫn đến hạn hán, rác thải, và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất đai và sự đa dạng sinh học. Ngành thời trang là tác nhân ô nhiễm nguồn nước lớn thứ hai trên thế giới, chỉ sau nông nghiệp...

Những nhân công làm việc cho các xưởng sản xuất thời trang nhanh cũng là nạn nhân của môi trường làm việc nguy hiểm và độc hại. Số tiền họ nhận được cũng không tương xứng, không thoả mãn quyền cơ bản của con người. Xuyên suốt chuỗi cung ứng là những người nhân công phải tiếp xúc với hoá chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khoẻ cả về thể chất lẫn tinh thần.

Thời trang xanh đang lên ngôi

Trước những mặt trái đáng lo ngại của thời trang nhanh, một khái niệm mới đã được sinh ra: Thời

Nhiều lựa chọn cho người mua và lợi nhuận khổng lồ cho nhà sản xuất



trang bền vững hay còn gọi là thời trang xanh. Đây là dòng sản phẩm được tạo ra với mục đích kéo dài thời hạn sử dụng và hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của thời trang đối với hệ sinh thái. Tính “bền vững” ở đây không chỉ dừng ở yếu tố bảo vệ môi trường, mà còn là tính nhân đạo đối với những người góp công tạo dựng nên trang phục bằng cách giúp họ được trả lương tương xứng; nhân đạo cả với thiên nhiên, môi trường khi tạo dựng một tương lai xanh đáng sống cho thế hệ kế cận.

Như vậy, thời trang nhanh đã và đang được thay thế bằng thời trang xanh. Đại dịch COVID-19 trở thành cơ hội để các thương hiệu thời trang “đại tu”. Năm 2017, H&M mạnh dạn đầu tư vào công nghệ tiên tiến nhất, thành công trong việc tạo ra chất liệu sợi polyester thân thiện với môi trường được tái chế từ các rác thải trên biển. Các nhà thương hiệu khác như Adidas đang thử nghiệm thiết bị tự động hóa để giảm bớt gánh nặng cho nhân công. Hay Ralph Lauren tuyên bố rằng họ sẽ sử dụng 100% nguyên liệu chính có nguồn gốc bền vững vào năm 2025 để bảo vệ sức khỏe cho nhân công cũng như vì yếu tố môi trường.

Và chính khách hàng, người tiêu dùng cũng đã có những động thái thay đổi tích cực. Theo một nghiên cứu được công bố trên Tạp chí Forbes, 87% người Mỹ được khảo sát cho biết họ quan tâm đến việc mua các sản phẩm có lợi cho xã hội và môi trường nếu có cơ hội. Thay vì chỉ “sắm soi” sản phẩm có hợp mốt hay không, thời thượng thế nào, khách hàng đang chú ý đến sự tiện dụng, bền chắc của trang phục, coi trọng chất lượng hơn số lượng, để tránh lãng phí và bảo vệ môi trường xanh.■

Hậu quả môi trường của thói quen mua nhanh, thải nhanh





KINH TẾ XANH:

Hiện thực và triển vọng ở nước Nga

Thế giới đang trên đà thay đổi - các mô hình phát triển kinh tế tồn tại nhiều thập kỷ được thay thế bằng các hệ thống mới có thể bảo đảm cho nhân loại không những hiện tại mà còn tương lai tươi sáng. Nền kinh tế xanh đang được nhiều nước trên thế giới hết sức quan tâm. Nước Nga có tiềm năng to lớn, và trước hết, thể hiện tiềm năng đó một cách triệt để là các khu vực nông nghiệp của vùng liên bang Trung tâm, vùng liên bang Volga và miền Nam của đất nước – tỉnh Lipetsk, Tatarstan, vùng Krasnodar,...

Xu hướng xanh và tài nguyên nông nghiệp

Song song với số hóa, một trong những xu hướng toàn cầu là chuyển sang nền kinh tế xanh, dựa trên nguyên tắc kết hợp lợi ích của xã hội và bảo tồn vốn tự nhiên. Tháng 1/2021, tại Hội nghị thượng đỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu, bà Kristalina Georgieva, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nhận xét: “Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng sự kết hợp tăng giá hydrocarbon một cách ổn định với cơ sở hạ

tầng “xanh” có thể tăng GDP toàn cầu khoảng 0,7% trong 15 năm tới và tạo ra hàng triệu việc làm”.

Trong chương trình phát triển của Liên Hợp quốc công bố vào tháng 12 năm 2020, kinh tế xanh được coi là đóng vai trò quan trọng trong việc cứu nền kinh tế toàn cầu thoát khỏi những hậu quả của đại dịch Covid-19. Cùng với số hóa và đầu tư vào các chương trình xã hội, kinh tế xanh sẽ giúp “hàng trăm triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói cùng cực”. Theo kết

luận của báo cáo “Hành tinh sống 2018” của WWF (Tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên), tổng giá trị các dịch vụ hệ sinh thái mà con người sử dụng hàng năm tương đương 125 nghìn tỷ USD.

Tất nhiên, nước Nga, với tư cách là một bộ phận quan trọng của cộng đồng thế giới, không thể bỏ qua chủ đề kinh tế xanh. Vào tháng 01/2019, dự án quốc gia “Sinh thái” đã được phê duyệt. Sau đó, các khu vực bắt đầu triển khai các dự án “xanh” làm cơ sở cho sản xuất tinh gọn. Ví dụ, năm 2019, chính quyền tỉnh Lipetsk đã thông qua “Bộ luật xanh”. Theo đó, các xí nghiệp hàng đầu của khu vực về sản xuất thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng công nghiệp đã “tuyên thệ” thực hiện nghĩa vụ cải thiện an ninh môi trường.

Mới đây, tại Diễn đàn Gaydar, ông Igor Shuvalov, chủ tịch Ngân hàng Đầu tư của Liên bang Nga, phát biểu: “Hiện nay, ở Liên bang Nga, kinh tế xanh là một hiện thực... Chương trình phát triển bền vững, bao gồm cả tài chính xanh, sẽ được đẩy nhanh”.

Nông nghiệp là một trong những bộ phận quan trọng nhất của kinh tế xanh - tuy nhiên, với điều kiện là nông dân không lạm dụng thuốc trừ sâu. Trong báo cáo “10 đặc điểm tăng trưởng của nền kinh tế xanh” của WWF, được công bố vào năm 2019, nói rằng canh tác hữu cơ tạo ra nhiều việc làm hơn trên mỗi ha so với canh tác truyền thống, với cùng những khối lượng sản xuất như nhau, nó đòi hỏi đầu tư ít hơn (sử dụng thuốc trừ sâu ít hơn 3 lần), đồng thời mang lại thu nhập cao hơn (+ 24%) cho người nông dân. Nghiên cứu của Quỹ LHQ (UN Foundation) đã chứng minh rõ ràng rằng các mô hình lương thực mới và hình thức sử dụng đất có thể mang lại thu nhập từ 1.300-2.300 tỷ USD vào năm 2030.

Nghề trang trại và nông nghiệp hữu cơ đang ngày càng trở nên phổ biến ở Nga. Một trong những ví dụ nổi bật nhất là ông German Sterligov, người đồng

Quả bom sinh thái hện giờ

sáng lập sàn giao dịch hàng hóa “Alisa” đầu tiên ở Nga. Năm 2004, nhà triệu phú này bỏ công việc kinh doanh và cùng với gia đình rời Moskva đến quận Mozhaik ở ngoại ô Moskva, nơi ông làm nông nghiệp trên 37 ha đất được giao. Hiện nay trang trại của ông sản xuất các sản phẩm sữa, bánh mì, cung cấp mật ong, thịt, các loại đồ uống khác nhau, cũng như mỹ phẩm và quần áo.

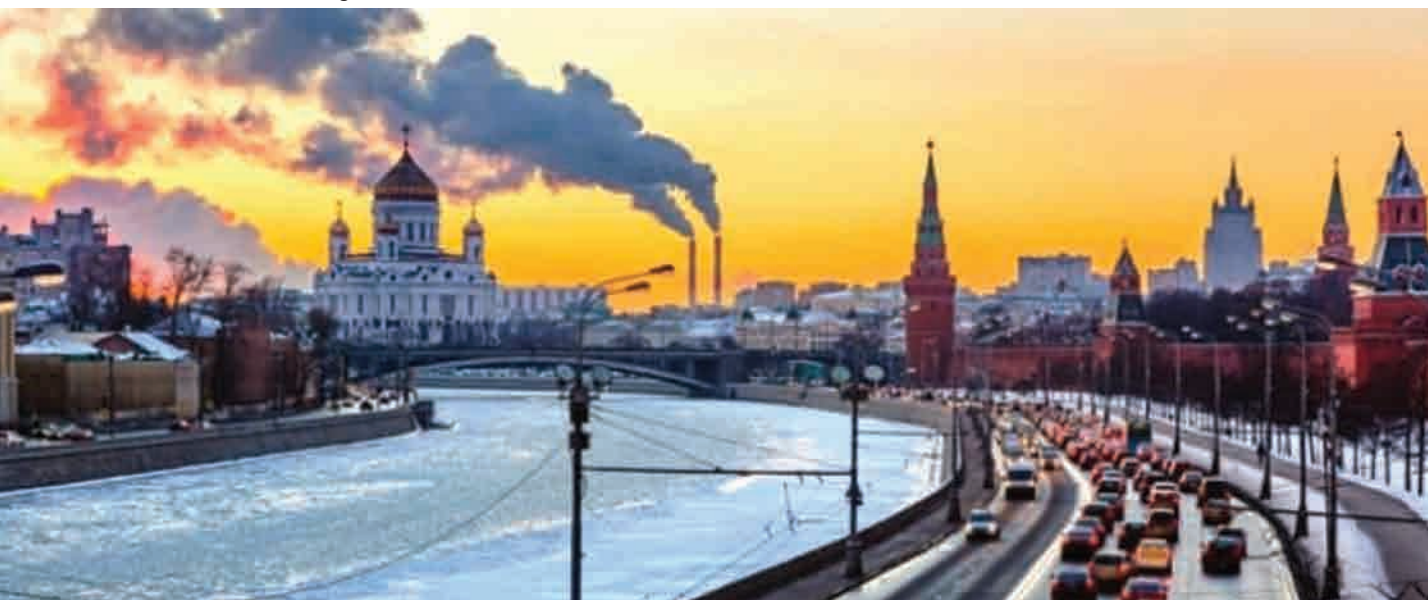
Một doanh nhân khác đã rời bỏ cuộc sống thành thị để làm nông nghiệp là John Kopiski, cựu giám đốc công ty than Balli Trading London, ông đã thành lập trang trại “Bogdarnya” ở tỉnh Vladimir, Liên bang Nga.

Dẫn đầu về phát triển nông nghiệp ở Nga, vùng Krasnodar là một trong 5 nhà sản xuất thịt, sữa và trứng lớn nhất Liên bang Nga. Các tỉnh Belgorod, Rostov, Bryansk, Volgograd, vùng Stavropol, Altai và cộng hòa Tatarstan cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể về nông nghiệp.

Tiềm năng của Nga không chỉ giới hạn ở những khu vực nông nghiệp. Việc hình thành các cụm đa chức năng chế biến sâu ngũ cốc được coi là hướng phát triển có triển vọng nhất. Trong số các bên tham gia của đặc khu kinh tế Lipetsk có những xí nghiệp độc đáo như công ty trách nhiệm hữu hạn “Aneva” chế biến sâu đậu Hà Lan, Công ty TNHH “Soyprom” - chế biến sâu đậu nành, Công ty TNHH “Rustark” với dự án độc đáo chế biến cây ngũ cốc và sản xuất chất tạo màng sinh học.

Xử lý chất thải và năng lượng xanh

Kinh tế xanh đã trở thành đề tài thảo luận sôi nổi tại các sự kiện kinh doanh quan trọng cấp quốc gia. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nước Nga chỉ tổ chức được một diễn đàn toàn quốc bàn về triển vọng phát triển của đất nước trong nhiều thập kỷ tới. Các dự án “xanh” đã trở thành một trong



“Tình hình hiện nay thực sự giống như một quả bom “sinh thái” hẹn giờ: cặn nước thải được phân loại là chất thải nguy hiểm cấp 4 (trong số 5 cấp độ). Ngay cả một tai nạn nhỏ do con người gây ra hoặc do yếu tố con người gây ra cũng rất đáng báo động, bởi vì hầu hết các công trình lọc nước đều nằm gần các con sông lớn.



những trung tâm của các cuộc tranh luận. Các chuyên gia thậm chí đề nghị coi chất thải là nguồn tăng trưởng kinh tế: bằng cách áp dụng các công nghệ chế biến “xanh”, trong tương lai, các doanh nghiệp có thể kiếm tiền trong lĩnh vực mới này đối với nước Nga và có thể quên đi khái niệm “khí thải carbon”.

Hàng loạt thành phố của Nga - Kazan, Volgograd, Taganrog, Troitsk, St.Petersburg, v.v., cũng như bán đảo Crimea - trong khuôn khổ cuộc cải cách “rác”, ngoài những đổi mới trong xử lý chất thải rắn công nghiệp, còn chuyển sang công nghệ “xanh” đổi mới để xử lý chất thải từ nước thải sinh hoạt, nước thải thành phố và sản xuất. Tình hình hiện nay thực sự giống như một quả bom “sinh thái” hẹn giờ: cặn nước thải được phân loại là chất thải nguy hiểm cấp 4 (trong số 5 cấp độ). Ngay cả một tai nạn nhỏ do con người gây ra hoặc do yếu tố con người gây ra cũng rất đáng báo động, bởi vì hầu hết các công trình lọc nước đều nằm gần các con sông lớn. Ví dụ ở Kazan, các bể chứa nước với khối lượng hơn 3,7 triệu tấn được đặt trong thành phố bên hữu ngạn sông Volga, cách mép nước 50m, ở Volgograd - bên cạnh khu bảo tồn thiên nhiên bãi bồi Akhtubinsk, ở Taganrog - bên bờ biển Azov.

Công nghệ giúp xử lý cặn thành sản phẩm - một chất phụ gia để tăng độ phì nhiêu của đất và sự thích nghi của cây trồng trong các khu lâm nghiệp. Đồng thời, thời gian khử độc hoàn toàn chất thải giảm từ 4 năm xuống 3-6 tháng. Ví dụ như ở thành phố Rostov trên sông Đông, công nghệ này được khẩn trương áp dụng tại một kho chứa diện tích 75 ha nằm bên bờ sông Đông và cách sân vận động làm nơi tổ chức các trận đấu của FIFA World Cup 2018 chỉ 3 km.

Một kịch bản kinh doanh “xanh” khác có thể phát

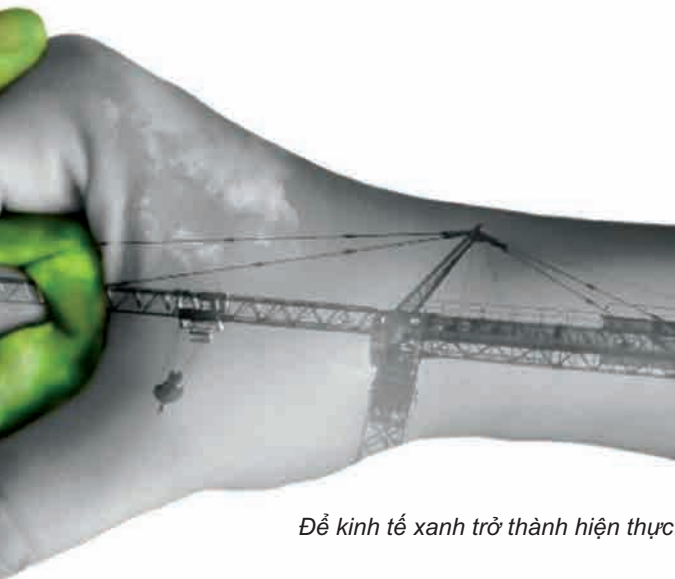
triển trong lĩnh vực năng lượng “xanh”. Phát biểu tại diễn đàn Gaydar, ông Aleksey Zhikharev, chủ tịch Hiệp hội Phát triển năng lượng tái tạo, lưu ý rằng giá điện của các nhà máy điện truyền thống hiện nay có thể cao hơn so với các nguồn năng lượng thay thế: “Còn rất nhiều việc phải làm đối với các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió và mặt trời, tuy nhiên, về mặt công nghệ, chúng ngày càng rẻ hơn”.

Bộ Năng lượng Nga có một chương trình phát triển năng lượng xanh, theo đó, các thành phố lớn mua phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, ví dụ như xe buýt điện. Theo ông Aleksey Miroshnichenko, phó chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị của Ngân hàng Đầu tư Nga, cơ quan này đang thảo luận với công ty xe hơi Moskva về việc mở rộng đội xe điện của mình.

“Cũng giống như khi chúng ta nói về các tòa nhà xanh. Tòa nhà xanh không chỉ là những tấm pin mặt trời trên mái nhà mà còn cả hiệu suất năng lượng. Đó là một mạch sưởi kín tốt, là ít sử dụng nhiên liệu sưởi ấm hơn. Một tòa nhà như vậy chi phí ít hơn trong giai đoạn vận hành”, - ông Aleksey Miroshnichenko nói.

Cam kết tài trợ, ưu đãi cho kinh tế xanh.

Kết quả giám định thường xuyên thị trường công nghệ sinh học ở Nga và trên thế giới cho thấy rất rõ rằng, ở Nga, ngành công nghiệp này có cơ hội trở thành một ngành hàng đầu đóng góp cho an ninh kinh tế của đất nước, đưa nước Nga trở thành quốc gia sinh thái hàng đầu. Nếu các doanh nghiệp ủng hộ những dự án này, nhà nước sẽ có cơ hội chuyển từ sự phụ thuộc vào hydrocarbon sang nhiều điều kiện kinh tế khác nhau.



Để kinh tế xanh trở thành hiện thực.

Tỉnh Lipetsk nằm cách thủ đô Moskva chưa đầy 400 km được các nhà đầu tư và chủ trại hết sức quan tâm. Khu vực này nằm trong 10 chủ thể của Liên bang Nga dẫn đầu về sản lượng nông nghiệp bình quân đầu người. Những thành công này khá dễ hiểu: 85% diện tích đất ở Lipetsk là đất đen màu mỡ; các cơ sở chế biến nguyên liệu nông nghiệp và sản xuất thành phẩm mới liên tục được mở ra ở khu vực. Bộ

phận xí nghiệp nông nghiệp trong khu liên hợp công-nông nghiệp được ưu đãi về thuế (bao gồm cả đặc khu kinh tế liên bang Lipetsk) và hỗ trợ của nhà nước khi thâm nhập thị trường xuất khẩu. Tại đây, doanh nghiệp xuất khẩu tăng tốc đầu tiên của Nga đã được thành lập, cho phép cung cấp sản phẩm của Lipetsk đến 120 quốc gia trên thế giới và đưa khu vực lên vị trí thứ ba trong số các vùng liên bang Trung tâm (sau Moskva và ngoại ô Moskva) về khối lượng xuất khẩu.

Thành công ở tỉnh Lipetsk xuất phát từ cách hiểu cổ điển về “kinh tế xanh”: sản xuất có trách nhiệm và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Về chất lượng của đánh giá tác động theo quy định, tỉnh Lipetsk nằm trong số những khu vực xuất sắc nhất của Nga. Nét đặc biệt của khu vực là “bộ mặt” của ngành công nghiệp thực phẩm ngày càng trẻ hóa và mang tính công nghệ cao nhờ việc xây dựng các nhà máy có trang thiết bị hiện đại và thu hút các công ty trong khu liên hợp công-nông nghiệp tham gia các đặc khu kinh tế. Chế độ ưu tiên và ưu đãi cho phép các đơn vị đầu tư tiên tiết kiệm vào các hệ thống sản xuất tinh gọn và chứng nhận ISO. Các yêu cầu của “kinh tế xanh” sẽ được đáp ứng, chẳng hạn, do có một nhà máy mới sản xuất bán thành phẩm rau đông lạnh với công suất thiết kế 100 nghìn tấn mỗi năm, nên một nhà máy khác đang được xây dựng để chế biến rau và trái cây tổng hợp cho ngành công nghiệp thực phẩm.

TRẦN HẬU (Tổng hợp)

Năng lượng gió giúp xanh hóa nền kinh tế.



TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN **chuỗi giá trị lúa gạo** TẠI VIỆT NAM

■ TS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG - Phó chủ tịch Hiệp Hội đầu tư xây dựng dịch vụ Nông lâm nghiệp Việt Nam



Lúa gạo là ngành hàng chủ lực trong sản xuất nông nghiệp và có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Sự phát triển của ngành lúa gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và đóng góp một tỷ trọng lớn trong giá trị xuất khẩu hàng hoá nông sản. Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo từ năm 1989 và đến nay luôn luôn duy trì là 1 trong 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Lúa gạo chiếm vị trí cao nhất trong ngành trồng trọt với diện tích trồng lúa chiếm trên 50% tổng diện tích gieo trồng các loại cây và là cây lương thực quan trọng nhất cho sinh kế của phần lớn người dân nông thôn Việt Nam.

Chuỗi giá trị (Value Chain) lần đầu tiên được đưa ra bởi Michael Porter vào năm 1985, trong cuốn sách nổi tiếng của ông “Competitive Advantage”. Chuỗi giá trị là một mô hình kinh doanh mô tả đầy đủ các hoạt động cần thiết để tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ. Đối với các công ty sản xuất hàng hóa, chuỗi giá trị bao gồm các bước liên quan đến việc đưa một sản phẩm từ giai đoạn hình thành đến phân phối và mọi thứ ở giữa — chẳng hạn như mua nguyên liệu thô, chức năng sản xuất và hoạt động tiếp thị.

Chuỗi giá trị là một phần tất yếu giúp doanh nghiệp phát triển. Một công ty tiến hành phân tích chuỗi giá trị bằng cách đánh giá các thủ tục chi tiết liên quan đến từng bước kinh doanh của mình. Một mô hình chuỗi giá trị sẽ giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa hiệu quả và khả năng sinh lời. Bằng việc phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm và hiệu quả của sản phẩm, tối ưu hóa chi phí giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh tốt hơn. Hay nói cách khác, mục đích của phân tích chuỗi giá trị là tăng hiệu quả sản xuất để một công ty có thể mang lại giá trị tối đa với chi phí thấp nhất có thể.

Đại dịch Covid - 19 xảy ra là cú sốc nặng nề đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Hoạt động sản xuất nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp của đất nước và đại dịch gây ảnh hưởng không ít. Tác động rõ nét nhất của dịch Covid-19 đến nông nghiệp là làm suy giảm sản xuất, đứt đoạn các chuỗi cung ứng nông nghiệp. Ngành lúa gạo không nằm ngoài những tác động đó. Bên cạnh những thành công nhất định, đại dịch xảy ra đã tác động vô cùng nghiêm trọng đến chuỗi giá trị của ngành lúa gạo tại Việt Nam.

Tác động của Covid đến chuỗi giá trị lúa gạo

1. Về sản xuất:

Tính trong giai đoạn 1995-2020, diện tích đất trồng lúa trên cả nước có gia tăng, mặc dù không đáng kể với tốc độ tăng bình quân hàng năm là 0,31%. Quan sát diễn biến cụ thể hàng năm có thể thấy diện tích đất trồng biến động lên xuống theo 4 thời kỳ. Thời kỳ 1995-2000, diện tích đất trồng lúa tăng với tốc độ bình quân hàng năm ở mức 2,54%/năm thời kỳ 1995-2000 giảm xuống còn 0,9%/năm thời kỳ 2001- 2007; và thời kỳ 2014-2020 diện tích đất trồng giảm với tốc độ bình quân 1,16%/năm. Năm 2020 diện tích đất trồng lúa của cả nước là 7,28 triệu ha và được dự tính tiếp tục giảm.

Lý giải cho sự sụt giảm mạnh diện tích đất trồng lúa trong những năm gần đây bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan. Thứ nhất là do biến đổi khí hậu làm nước biển dâng cao không những gây ra ngập lụt mà còn làm mất đất trồng lúa ở các vùng lúa quan trọng như Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh duyên hải miền Trung. Bên cạnh đó, nước biển dâng còn gây ra sự nhiễm mặn, làm giảm hệ số sử dụng đất và ảnh hưởng tới khả năng sinh trưởng và chất lượng lúa. Thứ hai là đất trồng lúa ngày càng giảm do phải dành diện tích cho phát triển công nghiệp, kết cấu hạ tầng và đô thị hóa. Thứ ba là do sự chuyển đổi đất trồng khi một phần đất trồng lúa kém hiệu quả được chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản và cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Trong giai đoạn 1995-2020, sản lượng lúa của cả nước tăng với tốc độ bình quân hàng năm là 2,23%. Năm 2020 sản lượng lúa đạt mức 42,76 triệu tấn. Trong giai đoạn này năng suất lúa được ghi nhận tăng với tốc độ bình quân hàng năm ở mức 1,9%. Nhìn chung, tăng trưởng trong năng suất lúa đóng góp khoảng 86% và tăng trưởng trong diện tích đất trồng đóng góp khoảng 14% vào tăng trưởng trong sản lượng lúa trong giai đoạn này. Tuy nhiên, việc sản xuất trong các nhà máy có xu hướng hoạt động cầm

chừng do chi phí sản xuất tăng như trả lương thêm cho công nhân,... khiến chi phí sản xuất gạo gia tăng. Các tỉnh đều giảm quy mô sản xuất khi phải duy trì chống dịch.

Do ảnh hưởng của Dovid 19, nguyên liệu phục vụ sản xuất lúa gạo nhập khẩu giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất trong nước. Các sản phẩm Việt Nam phải nhập khẩu lớn từ Trung Quốc như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Giá trị nhập khẩu của thuốc trừ sâu và nguyên liệu, phân bón các loại từ Trung Quốc 2 tháng đầu năm 2021 giảm 40,7% so với cùng năm năm 2020.

Không chỉ vậy, thị trường nguyên liệu trong nước cũng có biến đổi. Giá phân bón tăng phi mã. Đầu năm 2021, giá phân bón trong nước tăng trung bình 50-73%. Giá phân bón tăng làm chi phí sản xuất tăng cao.

2. Về tiêu thụ, vận chuyển:

Hiện sản lượng tiêu thụ lúa gạo đang sụt giảm do những khó khăn từ việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Sản lượng thu mua sụt giảm 20-30%. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong những tháng đầu năm 2021, COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế của nhiều nước đối tác của Việt Nam.

Khó khăn mà doanh nghiệp trong nước đang gặp phải là không đủ khả năng duy trì hoạt động sản xuất theo “3 tại chỗ” do tỷ lệ tiêm vaccin còn hạn chế; nhiều các cơ sở sấy và xay sát lúa phải dừng hoạt động do không đáp ứng việc test nhanh COVID-19. Ngoài ra, lượng hàng tồn kho trong doanh nghiệp cũng ảnh hưởng lớn đến tổ chức ký kết mới các hợp đồng thu mua lúa gạo cho nông dân.

Riêng về logistics, do covid 19 và việc thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 đã làm gián đoạn quá trình lưu thông, vận chuyển hàng hóa, gây ách tắc hàng hoá tại các cảng, chi phí vận chuyển tăng do gánh thêm chi phí về test covid và làm các thủ tục vận chuyển. Việc bốc xếp, vận chuyển, lưu thông lúa hàng hóa bị đứt gãy chuỗi cung ứng từ ngoài đồng, đến nhà máy, giao ra cảng và lên tàu cho khách hàng. Kênh phân phối nội địa cũng khó khăn giao hàng cả đường bộ, đường thủy. Nhà máy sản xuất xong thiếu hoặc không có ghe, sà lan giao lên cảng.... Bên cạnh đó, việc thiếu container rỗng và giá cước vận chuyển tăng cao cũng là trở ngại cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trong giai đoạn này.

3. Về giá cả:

Nếu như năm 2020, giá gạo được hưởng những tác động tích cực bởi dịch Covid 19 thì khi đón nhận làn sóng dịch Covid lần thứ 4 năm 2021, giá gạo lại chịu ảnh hưởng kép. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam (VN) xuất khẩu giữ ở mức 390 USD/tấn trong tháng 8/2021 - mức thấp nhất kể từ tháng 2.2020. So cùng thời điểm này năm ngoái với mức giá trung bình 485



USD/tấn, gạo xuất khẩu hiện tại thấp hơn gần 100 USD/tấn. Đối với thị trường nội địa, giá lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang thấp hơn so với cùng kỳ năm trước khoảng 500-600 đồng/kg.

Giá lúa gạo có sự dao động và không ổn định. Cụ thể, giá lúa IR50404 dao động trong khoảng 4.400 đồng/kg, giảm so với cùng kỳ năm trước từ 900-1.300 đồng/kg. Giá lúa OM9577 và OM9582 trong khoảng 5.600-5.800 đồng/kg, thấp hơn cùng kỳ năm trước 1.000 đồng/kg... Theo ước tính của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá lúa thường tại ruộng giảm bình quân 133 đồng/kg, hiện chỉ còn khoảng 5.000 đồng/kg; giá lúa thường tại kho tăng nhẹ 40 đồng/kg. Do di chuyển thu mua giữa các địa phương khó khăn nên nhiều doanh nghiệp đã ngừng mua lúa. Hiện các công ty đang cố gắng bao tiêu hết lúa đã ký kết ở Long An, các diện tích lúa đã bao tiêu ở những tỉnh khác chưa có hướng xử lý. Giá lúa gạo và nông sản nói chung giảm sâu không phải do quan hệ cung - cầu mà là do vấn đề ở khâu cung ứng. Năm 2020, khi dịch Covid xuất hiện thì các nước có nhu cầu tích trữ để đảm bảo an ninh lương thực nên nhu cầu gạo xuất khẩu tăng. Song đến năm 2021, khi các nước đã ổn định được nguồn lương thực dự trữ thì cầu về gạo không còn mạnh như trước, kết hợp với việc các thị trường cạnh tranh dần dần ổn định trở lại khiến giá gạo bị sụt giảm.



Thu hoạch và vận chuyển lúa gạo

Nhìn chung, diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến các thị trường tiêu thụ nông sản và sản xuất trong nước, tác động trực tiếp đến với hoạt động sản xuất gạo theo chuỗi giá trị tại đồng bằng sông Cửu Long, nhưng đây là vấn đề không thể tránh khỏi.

Kiến nghị và giải pháp

Tạo điều kiện đi lại trong thời gian giãn cách là điều cần thiết để giảm ách tắc trong lưu thông lúa gạo, duy trì xuất khẩu. Cùng với đó cần có chính sách hỗ trợ thuế, các khoản phí cho doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh. Ưu tiên tiêm vaccine cho lực lượng trong chuỗi cung ứng như: tài xế, tài công ghe, xà lan vận chuyển, công nhân tại các nhà máy, bốc xếp tại cảng, nhân sự giao nhận xuất nhập khẩu của các Công ty xuất khẩu phải giao dịch chứng từ ở nhiều nơi là cảng, hải quan, văn phòng cấp C/O, kiểm dịch...

Duy trì mối quan hệ đối tác với các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Philippines, các nước Đông Nam Á, châu Phi... tiếp tục ký hợp đồng mua gạo của Việt Nam, tận dụng cơ hội từ Hiệp định EVFTA đưa lại để tăng cường xuất khẩu.

Tăng cường phối hợp giữa Bộ Công Thương, các cơ quan, doanh nghiệp theo dõi sát sao diễn biến giá cả, cung - cầu lúa gạo, đảm bảo an ninh lương thực

“Ngành lúa gạo là một trong những ngành hàng đầu của cả nước nói chung. Vấn đề dịch bệnh cũng là vấn đề nan giải đối với cả nước và đặc biệt là phát triển kinh tế nông nghiệp. Hiện nay, cùng với những giải pháp trước mắt của Đảng và nhà nước để khắc phục những khó khăn đang diễn ra, cần đổi mới quan điểm về xuất khẩu gạo và thực hiện đồng bộ tổng thể các giải pháp liên quan đến sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo.

trong nước và duy trì xuất khẩu. Nâng cao chất lượng dự báo thị trường và kịp thời thông tin tới các địa phương, doanh nghiệp để có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

Giữ ổn định các thị trường truyền thống, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng nhằm hạn chế phụ thuộc vào một số thị trường. Đẩy mạnh truyền thông quảng bá giới thiệu sản phẩm, địa chỉ bán nông sản an toàn, nhất là theo phương thức bán hàng online.

Chính phủ ban hành và áp dụng các chính sách hỗ trợ tích cực cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vượt qua đại dịch như: hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi (hoặc cho nợ lãi); miễn, giảm lãi, phí ngân hàng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ; hay gia hạn thời gian nộp thuế...

Ngành lúa gạo là một trong những ngành hàng đầu của cả nước nói chung. Vấn đề dịch bệnh cũng là vấn đề nan giải đối với cả nước và đặc biệt là phát triển kinh tế nông nghiệp. Hiện nay, cùng với những giải pháp trước mắt của Đảng và nhà nước để khắc phục những khó khăn đang diễn ra, cần đổi mới quan điểm về xuất khẩu gạo và thực hiện đồng bộ tổng thể các giải pháp liên quan đến sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo. Để các giải pháp phát huy tác dụng đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ và khoa học giữa các chính sách, giữa nhà nước với nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông. ■

Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện U Minh, tỉnh

■ ĐÀO VIỆT TÂM - (Học viên Sau đại học, Trường Đại học Bình Dương)

U Minh là huyện nghèo thuần nông của tỉnh Cà Mau, nguồn thu ngân sách hạn chế trong khi nhu cầu chi rất lớn. Công tác thu ngân sách Nhà nước được Huyện ủy - UBND huyện chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan khai thác các nguồn thu, chống thất thu, cố gắng hoàn thành theo chỉ tiêu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn những tồn tại cần khắc phục.





Cà Mau

Thực trạng quản lý NSNN tại huyện U Minh

Trong giai đoạn 2015 - 2019, cơ cấu nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách có thay đổi theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện qua từng năm.

Bảng 1: Quyết toán trên dự toán thu NSNN huyện U Minh 2015-2019

Năm	Tổng quyết toán thu	Tổng dự toán thu	Tỷ lệ
2015	80.978,714	42.000	192,81%
2016	96.144,116	44.500	216,05%
2017	87.066,407	51.600	168,73%
2018	73.560,929	42.000	175,14%
2019	81.488,065	41.500	196,36%

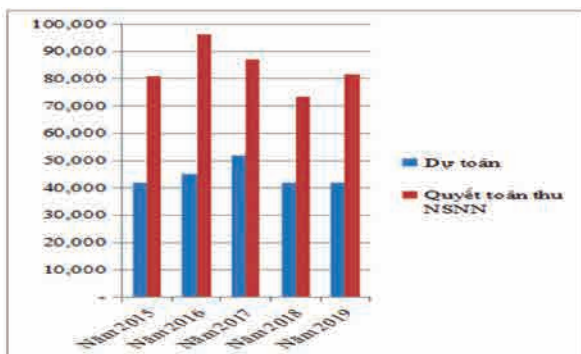
Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn: Phòng Tài chính-Kế hoạch U Minh

Qua bảng số liệu cho thấy căn bản kết quả công tác thu cân đối ngân sách huyện tăng đều qua các năm với quy mô hàng năm đều đạt trên 100%, vượt cao hơn dự toán và duy trì ổn định; năm 2019 do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng số thu cơ bản vượt so với kế hoạch giao; mức tăng tương đối cụ thể thấp nhất 168,73% đến cao nhất 216,05% tương ứng với số thu thấp nhất là 73.560,929 triệu đồng đến cao nhất là 96.144,116 triệu đồng theo giá trị tuyệt đối.

Cơ cấu dự toán thu ngân sách huyện chủ yếu là dựa vào nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu cân đối ngân sách huyện chủ yếu là nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất kinh doanh trong nước, nguồn thu này thiếu tính bền vững, một mặt do tình hình thị trường sản xuất nhiều biến động thất thường, mặt khác quan trọng hơn là do dịch bệnh kéo dài. Nguồn thu thuế từ thu khác ngân sách chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu nguồn thu cân đối ngân sách huyện, nguồn thu này có mức tăng hàng năm nhất, cần có giải pháp tăng cường quản lý nguồn thu này nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ.

Biểu đồ 1: Quyết toán trên dự toán thu NSNN huyện U Minh 2015-2019



Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn: Phòng Tài chính-Kế hoạch U Minh

Nhìn chung U Minh là huyện có nguồn thu trung bình; số thực tế thu các năm đều vượt so với dự toán thu, mức thu thực tế năm sau đều cao hơn so với năm trước. Có được thành công này là do các nguyên nhân có thể kể đến như sau: Kinh tế trên địa bàn đã có những bước phát triển khá mạnh, làm tăng các khoản thu theo luật, trong đó đặc biệt là các khoản thu từ thuế và lệ phí. Các khoản thu biện pháp tài chính tăng trong đó chủ yếu là thu từ tiền giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên công tác lập dự toán còn chưa được sát với thực tiễn với tình hình kinh tế - xã hội huyện.

Bảng 2: Quyết toán trên dự toán chi NSNN huyện U Minh 2015-2019

Năm	Tổng quyết toán chi	Tổng dự toán chi	Tỷ lệ
2015	375.323,773	230.950	162,51%
2016	418.311,625	242.564	172,45%
2017	435.095,033	308.960	140,82%
2018	551.357,245	331.717	166,21%
2019	488.892,291	348.559	140,26%

Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn: Phòng Tài chính-Kế hoạch U Minh

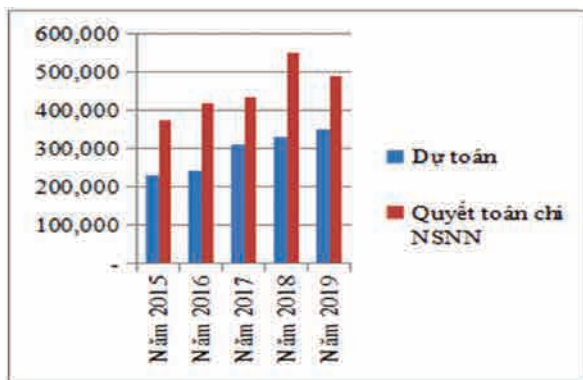
Qua bảng số liệu cho thấy căn bản kết quả công tác chi ngân sách huyện tăng đều qua các năm với quy mô tổng chi ngân sách cũng như tổng chi cân đối ngân sách luôn luôn vượt dự toán (trên 100%) và duy trì ổn định; mức tăng tương đối hàng năm từ thấp nhất là 140,26% đến cao nhất là 172,45% tương ứng với số chi thấp nhất từ 375.323,773 triệu đồng đến 551.357,245 triệu đồng theo giá trị tuyệt đối.

Cơ cấu dự toán chi ngân sách huyện chủ yếu là nguồn chi thường xuyên, khoản chi này chiếm từ 90,5% đến 91,4%, bình quân giai đoạn 2015 - 2019 chiếm 90,8%; nguyên nhân là do huyện bố trí và thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách huyện từ nguồn thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn tăng thu ngân sách huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán. Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện còn rất thấp, bình quân chi ngân sách cho đầu tư phát triển giai đoạn 2015 - 2019 tăng 6,8%.

Các khoản chi trả, thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền như: chi cho tổ chức kinh tế xã hội không có quan hệ thường xuyên với NSNN, chi bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới... Phòng Tài Chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát nội dung, tính chất từng khoản chi.

KBNN thực hiện xuất quỹ NSNN và thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách theo nội dung ghi trong lệnh chi tiền. Nhìn chung cơ chế quản lý chi NSNN có nhiều chuyển biến tích cực, theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư xây dựng cơ bản, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách huyện. Tập trung đầu tư cho sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, An ninh - Quốc phòng, Y tế; chi cho sự nghiệp kinh tế cũng đang là trọng tâm ưu tiên của huyện.

Biểu đồ 2: Quyết toán trên dự toán NSNN huyện U Minh 2015-2019



Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn: Phòng Tài chính-Kế hoạch U Minh

Chi cho sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi thường xuyên, bình quân giai đoạn 2015 - 2019 đạt 116,31 %. Điều này thể hiện sự quan tâm của quan tâm lãnh đạo tới sự nghiệp giáo dục; nhờ đó chất lượng giáo dục phát triển toàn diện và vững chắc.

Chi An ninh - Quốc phòng, chi sự nghiệp Y tế ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi thường xuyên, bình quân đạt 158,04 % và 121,88 %; điều này chứng tỏ huyện đang tăng cường công tác củng cố An ninh - Quốc phòng, công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng được nâng lên. Trung tâm y tế dự phòng huyện, Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình; các trạm y tế các xã được tăng cường đầu tư về trang thiết bị khám chữa bệnh, chính sách kêu gọi nhân lực chất lượng cao được quan tâm đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và điều trị.

Chi sự nghiệp kinh tế bình quân giai đoạn 2015 - 2019 chiếm tỷ lệ 300,17 %; chi sự nghiệp kinh tế chủ yếu tập trung vào trợ giống, chuyển đổi cây trồng vật nuôi; hoạt động bảo vệ rừng; hoạt động tu bổ, sửa chữa thường xuyên đường giao thông, nhà ở, ánh sáng công cộng ở địa phương; chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, cải thiện vệ sinh môi trường...

Định hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý NSNN tại huyện U Minh

Trước yêu cầu thực tại trong đổi mới cơ chế quản lý kinh tế xã hội và công tác quản lý tài chính ngân sách giai đoạn hiện nay đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý ngân sách cấp huyện, góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc hoàn thiện công tác quản lý ngân sách Nhà nước tại huyện U Minh trong thời gian tới cần dựa trên các quan điểm định hướng như sau:

- Tăng nguồn thu để đảm bảo nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương: Đổi mới công tác quản lý tài chính ngân sách huyện trước hết là phải tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế, góp phần tăng nguồn thu NSNN huyện. Thu NSNN tăng, chính quyền địa phương mới có kinh phí nhằm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, góp phần phát triển KT-XH huyện, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế nhằm tăng thu ngân sách, tạo nguồn thu vững chắc. Có chính sách tài chính khuyến khích các doanh nghiệp địa phương tăng khả năng tích lũy, sử dụng lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh, ổn định và tăng trưởng nguồn thu cho ngân sách.

- Chi tiết kiệm và hiệu quả, chống tham ô lãng phí trong sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Cân đối chi thường xuyên ở mức hợp lý, tăng chi đầu tư phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND huyện. Chú trọng tính hiệu lực, hiệu quả của các khoản chi ngân sách, xác định nội dung trọng tâm cần thực hiện chi, đảm bảo kinh tế phát triển đi đôi với công bằng xã hội.

- Đảm bảo thực hiện quy định cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan này, góp phần thúc đẩy việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực Giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao...nhằm đảm bảo huy động có hiệu quả nguồn lực của xã hội, nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

- Từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả bộ máy quản lý NSNN. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý tài chính xuống tận các xã, thị trấn, đảm bảo cán bộ đủ năng lực thực hiện công việc.

- Tăng cường nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp đường truyền để người nộp thuế truy cập được nhanh hơn và quá trình tải thông tin, gửi tờ khai cũng được thuận tiện, đỡ mất thời gian, tránh



trường hợp như hiện nay các ngày cuối tháng việc nộp hồ sơ qua mạng thường bị nghẽn mạng gây mất thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Trên cơ sở định hướng đó cần thực hiện những giải pháp sau đây:

1. Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán NSNN

Lập dự toán phải căn cứ vào chủ trương, chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo; đồng thời lập dự toán ngân sách phải dựa trên những căn cứ khoa học, tiêu chuẩn định mức của nhà nước quy định và dựa trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế tại địa phương.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại này trong lập dự toán thu ngân sách Nhà nước, cần có thời gian thẩm tra, thẩm định dự toán thu ngân sách của cấp chính quyền địa phương; xem xét bỏ cơ chế giao dự toán thu ngân sách mang tính pháp lệnh như hiện nay... Về lâu dài cần phân định rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong xây dựng dự toán thu ngân sách. Các cơ quan được ủy quyền giao nhiệm vụ thu, đặc biệt là Chi cục Thuế cần thường xuyên rà soát, đối chiếu nhằm tránh tình trạng bỏ sót nguồn thu. Chi cục Thuế cần chỉ đạo đội thuế các xã phối hợp với địa phương, cụ thể đến từng

ấp, từng khóm thống kê đầy đủ các hộ kinh doanh, yêu cầu thực hiện lập sổ thuế đầy đủ, chính xác.

Việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách căn cứ theo tiêu chuẩn và định mức phân bổ ngân sách của năm trước, đảm bảo đúng các chế độ, tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách, đồng thời có tính đến các nhiệm vụ phát sinh trong năm sau và đảm bảo các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và tính về công tác quản lý đầu tư xây dựng, tăng cường các biện pháp chỉ đạo và xử lý các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đối với ngân sách cấp huyện, xã.

Tập trung đổi mới công tác lập dự toán, xây dựng định mức chi phù hợp, tăng cường vai trò trách nhiệm cấp cơ sở, nhất là chuẩn bị cho giai đoạn ổn định ngân sách mới cần tập trung rà soát tất cả các nhiệm vụ chi thuộc các lĩnh vực. Dự toán chi đầu tư phát triển phải phục vụ cho mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trung hạn có xác định các mục tiêu hàng năm. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ xóa đói giảm nghèo.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính; mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước. Thực hiện chi bổ sung dự toán được rà soát, điều chỉnh đảm bảo đủ nguồn.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc: Toàn bộ các khoản chi từ ngân sách huyện phải được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước của huyện, phải có trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nâng cao công tác chấp hành thực hiện dự toán NSNN

Trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế cần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương đảm bảo cho kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, xác định rõ trọng điểm tăng trưởng kinh tế, các lĩnh vực được xem là thế mạnh của địa phương cần được tạo cơ chế và môi trường đầu tư thuận lợi để huy động mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; phải xem đây là biện pháp cơ bản nhất để nuôi dưỡng và khai thác nguồn thu, góp phần đảm bảo chuyển dịch thu ngân sách địa phương theo hướng bền vững, giảm tối đa mức độ phụ thuộc vào những nguồn thu không bền vững như thu tiền sử dụng đất và nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về thuế nhằm nâng cao ý thức chấp hành về thuế. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính theo hướng rõ ràng, minh bạch. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN, kịp thời tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Tăng cường hỗ trợ người nộp thuế thực hiện cơ chế tự khai - tự tính - tự nộp thuế vào NSNN, triển khai hệ thống nộp hồ sơ khai thuế qua mạng được thực hiện đã tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả sản xuất kinh doanh và tự giác thực hiện nghĩa vụ với NSNN; đây là bước chuyển căn bản trong công tác quản lý thu thuế hiện đại.

Tăng cường giáo dục tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thuế, để tạo sự đồng thuận giữa cơ quan thuế với người nộp thuế. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trách nhiệm chính trị và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thuế. Tổ chức kiểm điểm và xử lý nghiêm khắc với những cán bộ quản lý thu thuế tiêu cực, vi phạm pháp luật. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu hoặc kiểm tra kiến thức định kỳ theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực khác nhau về thuế, kế toán được tổ chức thường xuyên hoặc định kỳ sẽ giúp nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ thuế.

Hoàn thiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo hướng mở rộng quyền cho các đơn vị này. Tiến tới thực hiện việc giao khoán toàn bộ nhất là giao

khoán khoán chi, có nghĩa là các đơn vị được chủ động xây dựng cơ chế chi tiêu nội bộ đảm bảo việc chi tiêu không vượt quá mức khoán chung cho toàn đơn vị.

Tăng cường kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN để đảm bảo các khoản chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, tiết kiệm và có hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn NSNN; công tác lập quy hoạch xây dựng cần phải đi trước một bước, tránh chấp vá.

3. Nâng cao công tác quản lý quyết toán NSNN

Quyết toán NSNN phải thể hiện được tính tuân thủ trong việc thu, chi ngân sách. Các phòng, ban, đơn vị quyết toán phải giải trình được việc quản lý thu, chi ngân sách trong năm có tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như đạt được các yêu cầu mà UBND huyện đã đề ra khi quyết định ngân sách hàng năm. Tập trung chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện tốt quyết toán ngân sách; đảm bảo báo cáo quyết toán thực hiện theo đúng quy định về thời gian và đủ số lượng báo cáo.

Báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán sử dụng nguồn NSNN, UBND các xã không chỉ dừng lại ở báo cáo thu - chi theo nội dung và hệ thống mục lục NSNN mà phải thể hiện được tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hiệu lực của các khoản thu - chi NSNN.

Thực hiện nghiêm quy định của Pháp luật về đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá đối với hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ nguồn NSNN. Công khai tài chính là một biện pháp không thể thiếu của hoạt động NSNN nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân trong phân bổ và sử dụng NSNN các cấp, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính.

Công tác thẩm định báo cáo quyết toán của UBND huyện cần phải được tăng cường, không chỉ dừng lại ở thẩm định số liệu thu chi, việc hạch toán, hồ sơ chứng từ... mà cần quan tâm hơn đến tính hợp lý, hợp pháp của từng khoản thu.

Nâng cao hơn nữa vai trò của KBNN trong công tác quyết toán ngân sách huyện, tiến tới giao KBNN thực hiện lập báo cáo quyết toán ngân sách huyện và thẩm tra quyết toán các đơn vị dự toán.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý NSNN

Thông qua công tác kiểm tra, tài chính để nắm bắt nhu cầu thực tế; đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu bức bách, đảm bảo ưu tiên cho con người, cho

nhệm vụ cấp bách phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng... Hiện nay trên địa bàn huyện có nhiều cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính như: Phòng Tài Chính - Kế hoạch; Chi cục Thuế; Ủy ban kiểm tra huyện.... Do đó cần xây dựng cơ chế phối hợp phối hợp giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra ở địa phương để tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Kiện toàn bộ máy thanh tra, kiểm tra, tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức thanh tra, kiểm tra, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ thanh tra, phải có chế độ đãi ngộ thỏa đáng, kịp thời khen thưởng cho những người có thành tích xuất sắc trong công tác thanh tra, kiểm tra.

Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác giám sát tài chính, tài sản công, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thanh tra tài chính, chế độ báo cáo thông tin, bảo đảm hoạt động chi tiêu công khai minh bạch, đúng định mức, chế độ qui định.

Cần tăng cường nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Giám đốc, Thủ trưởng, kế

toán trưởng các ngành, các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Quản lý chặt chẽ, đúng luật tại khu vực mình phụ trách, bảo đảm tuân thủ Luật ngân sách, tuân thủ dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao.

Tập trung rà soát lại các văn bản, chế độ không còn phù hợp để đề xuất xây dựng các văn bản mới. Cơ chế mới xây dựng cần phải thể hiện công khai minh bạch, công bằng và rõ ràng, không chồng chéo. Bên cạnh đó cần xử lý nghiêm các sai phạm được phát hiện để nâng cao hiệu lực của công tác thanh tra, kiểm tra. Tùy theo tính chất, mức độ của sai phạm mà kiến nghị xử lý phù hợp nhằm làm cho công tác quản lý ngân sách đi vào nề nếp.

Mở rộng quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp nhà nước cung cấp các dịch vụ công thiết yếu bằng cơ chế “khoán” để tạo động lực, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng các nguồn nhân lực tài chính được giao, đồng thời, có tiêu chuẩn rõ ràng để đánh giá số lượng và chất lượng của dịch vụ công mà cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp; gắn chặt cơ chế chi ngân sách với việc “mua” các dịch vụ công cơ bản dành cho người dân, đặc biệt dành cho bộ phận dân cư có thu nhập thấp.■





KHÁCH SẠN PHÚ QUÝ - HÀ GIANG - NGÔI NHÀ CỦA BẠN



Khách sạn Phú Quý tại tổ 17, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang xin kính chào quý khách!

Khách sạn Phú Quý với 20 phòng trang trọng phục vụ quý khách gần xa với các dịch vụ sinh hoạt thuận tiện như tại gia đình của mình.

Khách sạn Phú Quý nằm ở trung thành phố Hà Giang nên rất thuận tiện cho quý khách tham quan các danh lam thắng cảnh của thành phố Cao Nguyên Đá cùng các món ẩm thực nổi tiếng.

Phòng của Khách sạn chúng tôi được thiết kế như một căn hộ sạch đẹp thoáng mát cùng sự phục vụ nhiệt tình của đội ngũ nhân viên sẽ mang lại cho quý khách cảm giác như sống tại nhà mình!



KHU DU LỊCH

Sông Quê



NHÀ KINH & KHU VUI CHƠI TRẺ EM



NHÀ HÀNG A

KHU DU LỊCH Sông Quê



KHU DU LỊCH *Sông Quê*

*Dự án đầu tư Khu du lịch Sông Quê được UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương. - Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái trải nghiệm bao gồm dịch vụ lưu trú, vui chơi, giải trí, thăm quan dã ngoại, mua sắm, ... - Quy mô dự án: xây dựng khách sạn khoảng 100 phòng, hơn 10 biệt thự sinh thái; dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa, vật lý trị liệu, massage, ...); bể bơi bốn mùa; dịch vụ vui chơi thăm quan dã ngoại; cho thuê cửa hàng kinh doanh, trưng bày, giới thiệu sản phẩm của địa phương, ... - Địa điểm thực hiện: Thôn Trung Quê, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh - Diện tích đất sử dụng: 11,5ha. * Đặc điểm: Địa điểm nằm ngay sát khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc, vùng đất địa linh nhân kiệt; gần địa danh Ngũ Nhạc Linh Từ là ngọn núi linh thiêng được du khách thập phương trên mọi miền tổ quốc biết đến.*

Chủ đầu tư: Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Sông Quê

